

cô bé
ANH HÙNG

Bản dịch của Cô : **THÙY-DƯƠNG**
HƯƠNGGIANG XUẤT-BẢN

Cỗ bẻ
ANH HÙNG

*Bản dịch
của*

Thùy-Dương

Nguyên - Tác của

P.J.STAHL

Do nhà **HƯƠNG GIANG** *Xuất - Bản*

UY KIÊN

Câu chuyện tôi sắp kể xảy ra đã khá lâu trong một vùng hẻo lánh nhưng phong cảnh hữu tình : xứ Uy - Kiên.

Nơi này không mấy ai biết đến. Người xa lạ chưa hề đặt chân tới. Xứ sở còn giữ được nguyên vẹn những phong tục thuần túy của dân tộc, giữ được bản sắc riêng biệt trong cách sống.

Uy-Kiên có những sự rất lạ và những người cũng lạ. Một đôi khi có những người anh hùng thực sự. Những người anh hùng này rất ngay thẳng và thành thực. Họ làm những việc lớn mà không hề kêu lên rằng : « Xem tôi làm đây này ! Thưởng cho tôi đi ! » Họ làm chỉ vì đấy là bản tính của họ. Họ không biết làm gì khác những cử chỉ anh hùng.

Ngày xưa, trong xứ nhỏ bé này có một ngôi nhà cũng

như những nhà ta thường thấy ở đồng quê, chủ nhân là một nhà kỹ sĩ tên Mã Đan-Lộc đã có vợ con.

Đừng làm những chàng kỹ sĩ Uy-Kiên với những chàng kỹ sĩ miền Đông, những người để râu lởm chởm, mắt tròn xoe dữ tợn, nói năng cộc cằn, đi đứng ngồ ngáo. Kỹ sĩ Uy-Kiên không giống thế chút nào.

Người Uy-Kiên đến năm năm mươi tuổi mới để râu. Người ta thường trông thấy những bộ râu điểm bạc hoặc những bộ mặt nhẵn nhụi không râu. Thanh niên thì để ria như người Ba-Lan.

Người Uy-Kiên cao lớn, khỏe mạnh và tầm thước. Phần đông nét mặt đều đặn, lông mày đậm, mắt lớn như hình hạt hạnh nhân, dáng điệu bình tĩnh, cao nhã, hơi nghiêm nghị và phảng phất có nét buồn.

Thời ấy Uy-Kiên còn là một quốc gia có chiến tranh với người Hồi Hồi. Người Hồi gọi những anh hùng vô danh vẫn chiến đấu với họ là kỹ sĩ.

Tất cả cuộc chiến tranh kể ra đây cũng quá dài, chỉ cần biết rằng đã từ bao nhiêu năm Uy-Kiên ở vào tình thế giữa hai ngọn lửa : một bên Nga, một bên Ba-Lan ; có thể nói « giữa bốn ngọn lửa » nếu kể cả người Hồi và người Tác-Ta.

Đến khi không thể hòa hảo với Ba-Lan, người Uy-Kiên nhận đề nghị tương thân của Nga.

Viên lãnh tụ Bộ-Đảng bảo với dân chúng :

« Chúng ta không đủ sức chiến đấu mãi với các nước

láng giềng. Tuy chúng ta đã cầm cự một cách oanh liệt nhưng rồi chúng ta sẽ bị đè bẹp. Nước Nga đề nghị liên hiệp. Chúng ta nên nhận lời. »

Dân chúng nghe theo.

Mọi dầu mọi sự đều tốt đẹp. Bình đẳng, thân ái, tự do, người Nga tôn trọng tất cả ; nhưng dần dần, mọi sự thay đổi.

Được gần một năm, dân Uy-Kiên đã có hàng ngàn cơ để nói với Bộ-Đảng : « Chúng ta làm thế nào ? »

Ông già Bộ-Đảng nghe rõ các việc chỉ còn có nước khóc. Sau ông đáp : « Chúng ta cố sửa đổi... » Ông không đạt được ý nguyện và chết vì buồn rầu.

Sau cái chết của viên lãnh tụ, dân Uy-Kiên phải chịu bao nhiêu khó khăn. Họ tách ra làm hai phe, một phe thân Nga và một phe thân Ba-Lan.

Một phe thứ ba tự thành lập. Phe này chỉ phụng sự nền độc lập hoàn toàn của Uy-Kiên, nhưng tiếc thay, không mấy người. Thời kỳ ấy là lúc bắt đầu chuyện này.

Cái nhà của gia đình Mã-Đan-Lộc dấu người khó tính đến đâu cũng phải ưng ý.

Đan-Lộc thừa hưởng ngôi nhà của cha chàng truyền từ tổ tiên bao nhiêu đời để lại. Tuy nhà ở một vùng hẻo lánh nhưng mỗi khi mùa xuân đến hoa nở như một rừng hoa gom góp từ xưa kể tiếp đến nay không biết bao nhiêu là hương sắc.

Kể ra ngôi nhà ấy không bao giờ có vẻ quạnh hiu.

Trái lại, giữa một cánh đồng hoang rộng và một khu rừng mênh mông, một phía là cánh đồng bát ngát, một bên là núi cao, một bên là thung lũng xanh tươi, căn nhà trông rất đẹp mắt. Phía Bắc là một cánh đồng vô tận thơm ngát, cây cỏ tốt tươi, loáng thoáng những cánh hoa nở. Phía Nam đột khởi lên những ngọn núi, rừng cây xanh ngát, có chỗ bỏ hoang, có chỗ đá mọc lổm chổm. Cái thung lũng êm dềm khuất nẻo về phía Đông không thấy lối đi. Giòng sông xanh thâm chảy qua cánh đồng. Quãng này nước sông phản chiếu màu xanh da trời giữa đám cỏ lác lả lướt, quãng kia dòng nước lọt vào giữa những tảng đá xám sôi róc như thác bọt tung trắng xóa.

Cảnh đẹp làm sao ! Khi trời rạng đông, cánh đồng sương phủ lóng lánh như vừa có một trận mưa kim cương. Chim chóc ẩn dưới cỏ lác bắt đầu bay ra lên tiếng hót.

Một làn hơi nước mỏng vàng theo tia nắng sớm nhẹ thoảng trên sông. Cảnh vật êm tĩnh và thơm dịu lạ.

Chỏm núi sáng loáng như kim khí. Khu rừng thức tỉnh rất êm dềm. Cánh đồng phản chiếu những bóng râm và ánh sáng đến tận chân trời xa tắp.

Bình minh tỏ dạng, làm sao mà tả cho hết vẻ đẹp ! Ánh sáng tràn ngập cả bầu trời xanh, chim kêu riu rít, nước chảy rì rào, vạn vật tung bừng.

Đến khi hoàng hôn xuống trời nhuộm sắc hồng, những ngôi sao xuất hiện lần lần bên vầng trăng tỏ, những ánh

sáng cuối cùng sắp tắt rọi sáng khu rừng âm u, tịch mịch.

Ven rừng trở nên trang nghiêm, vách núi như có những bí mật vây quanh. Rặng núi bên đứng dựng như tảng huyền đen. Rồi đến một khu vườn rậm rạp đầy những cây dâu nở hoa. Những cánh cửa sổ của ngôi nhà nhỏ sáng lên giữa đám cây rừng. Đây là cảnh nhà Đan-Lộc. Còn có những cảnh đẹp nhìn không chán mắt và tả ra không hết.

Cảnh vật huy hoàng như vậy gia đình Đan-Lộc lại còn có xóm giềng và bè bạn tốt nữa.

Những ngày hội, ngày tết, khách khứa rất nhiều. Lúc thì Sơn-Mai, lúc thì Võ-Lộ, hay Mai-Lan cô gái xinh tươi có giọng nói trong trẻo, hoặc Vũ-Sinh cùng năm mười người đàn ông, đàn bà, thanh niên nam nữ, con trẻ và ông già, bà cả từ dưới thuyền bước lên, cùng là khách đến thăm Đan-Lộc. Tất cả đều là bạn thân.

Có những người bạn tốt, hạnh phúc biết bao! Nếu có lúc ta cảm thấy cần gọi lại tình bạn đẹp đẽ, ta sẽ thấy nó cao quý vô cùng. Một lời nói, một cái nhìn, một cái nắm tay của bạn ấy là ba phần tư hạnh phúc ở đời.

Nếu ai chưa từng biết đến hạnh phúc ấy thì những lời trên đây chưa đủ tả hết. Cần có bạn đã, nếu không thì dù khôn ngoan như vua Sa-Lô-Mông cũng không hiểu nổi.

Ở một nơi như thế, nếu người ta như những con cừu chỉ cần có đồng cỏ xanh dờn là đủ thì đời sống thực sung sướng.

Nhưng tâm hồn con người còn hướng lên những nguồn cảm hứng cao xa. Chân hạnh phúc của một dân tộc không phải chỉ là sự thỏa mãn những nhu cầu vật chất. Có thỏa mãn tinh thần ta mới thấy hương vị miếng bánh ta ăn.

Nhân dân mệt mỏi vì bị Nga kéo về phía này, Ba-Lan kéo về phía kia. Trên búa dưới đe, dân chúng nao động sôi nổi vì bị đè nén, và tiếc hận đã để mất nền độc lập của mình.

Uy-Kiên tràn ngập quân đội Nga.

Viên lãnh tụ phái thân Nga tha hồ đắc thế.

Lãnh tụ phái thân Ba-Lan rút vào thủ thế trong một thành phố và mời tất cả các bạn của tự do đến đây với họ. Biết đi đường nào ?

Thời thế thật là khó khăn. Những người cứng rắn nhất cũng phải rơi lệ. Những kẻ ngoan ngoãn nhất cũng không chịu nổi. Con trẻ cũng cảm thấy khó thở.



II

NGƯỜI KHÁCH LẠ

Trong một buổi hội họp ở nhà Đan-Lộc, trời chiều u ám, khách có vẻ suy nghĩ, yên lặng. Chủ nhân cũng khó mím một nụ cười. Người ta nhìn nhau nhiều hơn nói. Tất cả mọi người đều chung mối lo âu.

Thình thoảng có người hỏi Võ-Lộ : « Tường thành Tri-Vinh có đủ sức chịu đựng một cuộc công hãm không? — Chống cự liệu có bền không? — Ta hãy đọc lại lời tuyên ngôn của lãnh tụ, có một vài người chưa biết. — Không biết có nhiều người tình nguyện không? »

Võ-Lộ biết tất cả nên trả lời rất trôi chảy. Anh tả những hào lũy của Tri-Vinh, hầm hố, cửa ra vào, như một người đã đi qua nhiều lần và mới vừa trông thấy.

Khi mấy người đàn ông nói, bọn đàn bà lắng nghe, sợ sệt, ngừng tay kéo sợi. Đến lúc bọn đàn ông nín lặng, hút thuốc, họ mới sẽ thi thảo :

— Lại một trận đánh nhau ở Vệ-Linh !

— Bao nhiêu người chết ?

— Họ đốt cả Lê-Vy. Nhà cửa thành những đồng tro tàn ; làng Kim-Xá cũng còn đang cháy.

Một thiếu nữ hỏi :

— Chị có biết.....

Nhưng chưa nói hết câu, đôi môi tái nhợt, lệ ứa mờ cả mắt, hai hàm răng nghiến chặt, nàng nghẹn ngào không nói được nữa.

Một bà già, mái tóc hoa râm, gương mặt lạnh lùng có đôi mắt đen sáng như sao, lên tiếng :

— Gia đình tôi chết tất cả. Tôi còn tro tro có một mình. Các con tôi rủ nhau : « Chúng ta đi đánh giặc ». Tôi nhìn chúng nó trả lời : « Ừ, đánh đi các con ạ ! ». Cả ba đứa đều bỏ mình ngoài chiến trường. Uy-Kiên vẫn chưa được tự do !

Một thiếu phụ đáp :

— Ôi ! Người ta tìm đến cái chết mà chẳng được gì cả. Giá thử có thể nói được rằng : « Tôi chết nhưng tôi để cho người còn lại của quý tôi đã tìm được... ! »

Bà già ngắt lời :

— Không, chị không hiểu ý tôi. Phụng sự tổ quốc người ta không so kè, không tự hỏi : « Liệu có đạt được không ? Người ta chỉ nghĩ : « Đây là phận sự của mình. » Rồi lăn vào chiến đấu. Nếu có chết, ấy là cái chết đích

đáng, chết như thế còn hơn sống nhục. Người trong gia đình tôi đều thế cả. Xin Chúa đón lấy những linh hồn ấy. Giả họ có sống lại, tôi chắc họ cũng làm thế nữa.

Mấy người đàn bà cùng nói :

— Bà nói phải, bà nói có lý lắm.

Những người khác không nói, vì họ đang khóc. Trẻ con cũng lo sợ. Chúng không chơi đùa, la lối hay cười rồn, chỉ ngồi yên trong xó, nín thở mà nhìn và nghe người lớn nói chuyện.

Một đứa con gái nhỏ tóc vàng, đôi mắt to long lanh, môi đỏ như tô son, có vẻ chăm chú vào việc riêng của nó. Nó lấy một nắm còi trong bọc ra kết thành một cái chiếu rất xinh.

Chiều tối lại dần dần và mỗi lúc thêm lạnh lẽ. Mọi người đều im lặng ; đứa con gái cũng thiiu thiiu ngủ, chiếc chiếu đang tết dở vẫn nằm trong tay.

Đêm đến. Những ngôi sao lấp lánh.

Bỗng chốc có người gõ vào cửa sổ.

Thật bất ngờ, người trong nhà không ai muốn tin tai mình, nhưng vẫn có tiếng gõ cửa rất rõ ràng, rất mạnh.

Chủ nhân đứng dậy, đi về phía cửa để mở. Khách khứa và bạn bè trong nhà chầm thuốc hút. Tiếng gõ cuối cùng khô khan, rõ ràng trên cửa kính. Những người hút thuốc giật mình, trẻ con ngơ ngác nhìn. Đan-Lộc mở cửa hỏi : Ai gõ cửa đấy ?

Có tiếng đáp lại, tiếng nói cứng cỏi của một người khách bộ hành lạc đường xin tạm trú.

Đan-Lộc đáp :

— Ông đến đây thật là quý hóa !

Nói rồi mở rộng cửa, mời khách vào.

Một vài ngôi sao sáng và làn gió mát ban đêm lùa vào gian phòng ấm cúng rồi hiện ra trên thềm một vóc người cao lớn, cao đến nỗi ông ta phải cúi đầu mới qua được cửa.

Người đẹp Uy-Kiên không thiếu, nhưng người khách vừa mới bước vào thực không mấy ai bằng.

Khuôn mặt ông có vẻ quý phái vô cùng. Những người vô tâm đến đâu trông thấy ông cũng phải sinh lòng tôn kính.

Nhìn ông mọi người tự nghĩ : « Người này là một trong những người đáng quý. »

Thân hình cao lớn của ông rất lịch sự và mềm mại. Tất cả người ông tỏa ra bình tĩnh và sức mạnh. Kim cương, sao sáng cũng không bằng đôi mắt đen sáng ngời của ông.

Đan - Lộc và các bạn đều thấy rõ như vậy. Nhưng người Uy-Kiên biết kiềm chế cảm giác của mình, họ làm như không nhìn thấy gì.

Mọi người đối với khách như tất cả khách lạ được tiếp rước trong một gia đình tử tế, vừa niềm nở vừa thân thiện. Người ta mời ông ngồi vào bàn và mời ông giải khát.

Khách tỏ vẻ giản dị, nhã nhặn, lễ độ và dè dặt. Là một người khách lạ, không có quyền hỏi han về công việc của chủ nhân và khách khứa, ông không tìm hiểu

gì cả. Ông cũng không kể chuyện mình như những người khác vẫn hay kể. Ông không thấy cần phải cho người ta biết việc của mình. Ông cũng không đưa đôi mắt tò mò nhìn người hay cảnh vật chung quanh. Ông không hỏi, chỉ trả lời vắn tắt. Ông nói những điều tất cả mọi người đều biết : những sự tàn phá của xứ sở, những thành thị bị đốt cháy, những ruộng bỏ hoang trên đường.

Chủ nhân và các bạn đều dè dặt theo. Họ tự hỏi thăm : Khách từ đâu đến ? Ông đi đâu ? Ông sinh trưởng ở đâu ? Nhưng khách không nói thì chủ cũng không hỏi.

Mọi người nhận thấy ông tuy còn trẻ nhưng hiểu biết rất rộng : từ phong tục người Hồi, tập quán người Ba-Lan, bản tính người Nga, lễ lối của người Tác-Ta ; đến cả những nơi hoang đảo ông cũng biết. Vùng Uy-Kiên thì chắc chắn là ông đã đi khắp nơi, đã ở nhiều thành phố hoặc đồng ruộng, xóm làng.

Cái sẹo trên má bên trái của ông làm cho mọi người chú ý muốn biết vì sao mà có. Vết thương rõ ràng do một thứ binh khí sắc bén gây ra.

Nhưng việc ấy chỉ can hệ đến khách. Ai cũng có điều bí ẩn của riêng mình.

Khách thấy cách đón tiếp đảm thắm, yên lòng cởi mở, ông tả rành mạch những trận đánh nhau mới xảy ra. Mọi người lắng nghe gần như nín thở.

Những người đàn ông bình thường rất lạnh lùng cũng trở nên sôi nổi ; đàn bà sụt sịt khóc ; trẻ con hết cả buồn ngủ bám chặt lấy mẹ.



MÃ-LIÊN-CHÂU

Chợt có hai tiếng súng nổ — rồi nhiều tiếng liên tiếp. Sau một hồi yên lặng, tiếng súng lại vang lên.

Mọi người nín lặng, lắng nghe. Tiếng súng từ rừng rậm đưa đến. Mọi người vẫn nghe. Yên tĩnh lại như cũ.

Khách hỏi :

— Thôn quê yên tĩnh như vùng này cũng có súng nổ ?

Võ-Lộ đáp :

— Đây là súng ở Tri-Vinh.

Đan-Lộc lắc đầu nói tiếp :

— Có khi tiếng súng từ phía đưa lại.

Đêm đã khuya, khách đàn bà đứng dậy trở về nhà cho con ngủ. Máy người ẵm con trên tay. Có người cao lớn mạnh mẽ, có người mảnh mai, bé nhỏ, Già có, trẻ có, nhưng tất cả đều cùng một dáng điệu. Cái dáng điệu

cương quyết của người đã từng nếm mùi đau khổ và phần đầu quyết bình tĩnh cho đến cùng, dù có phải chết.

Ra đến cửa mọi người từ giã nhau, trao đổi một nụ cười âu yếm hay một cái gật đầu thân ái. Tất cả vẫn như thường, nhưng ai nấy cảm thấy bão tố trong không khí. Tia mắt những người vợ, người mẹ, người chị, người vị hôn thê và các thiếu nữ sáng quắc lên. Họ chào nhau rồi tản vào những con đường nhỏ tối tăm mà khuất dạng.

Hai người bạn thân của chủ nhân là Võ-Lộ và Sơn-Mai ở lại. Khách cũng ở lại.

Mọi người đi khỏi vợ Đan-Lộc cũng sang phòng bên. Khách hạ giọng hỏi: Có cách nào đi đến Tri-Vinh không? Ông hỏi nhỏ tựa như biết nguy hiểm có lẽ gần đến mà không muốn nói ra.

Đan-Lộc cũng đáp nhỏ nhỏ:

— Đi bây giờ hẳn là khó rồi.

Hai người bạn Đan-Lộc không góp lời nhưng thở ra hai làn khói thuốc lớn và cau đôi lông mày. Rõ rệt là hai người đều đồng ý với chủ nhân.

Đôi mắt người khách lạ nhìn thẳng vào khuôn mặt lạnh lùng của chủ nhân rồi nhìn sang hai khuôn mặt không kém lạnh lùng của hai người bạn. Cái nhìn sâu thẳm đủ tỏ cho ba người hiểu khách đã quen với những trường hợp khó khăn, khinh thường nguy hiểm, thạo đối phó với những sự bất ngờ. Khách lên tiếng:

— Vậy mà thế nào tôi cũng phải đi đến tận nơi và đi bằng đường thẳng, đường ngắn nhất

Võ-Lộ hỏi :

— Đi thẳng đến Tri-Vinh ư ? Ngay bây giờ thì con qua cũng không lọt được đến nơi.

Khách hỏi :

— Có xa không ?

Sơn-Mai trả lời :

— Đường dài không đáng kể, đường tốt có chân là đi tới, nhưng đường gần mà đi không được.

Vừa nói Sơn-Mai vừa nhìn vào đôi mắt khách.

Khách đáp :

— Khách bộ hành như tôi có được tự do chọn đường nào tốt đâu. Không có đường tốt thì đi đường xấu. Khi có lệnh đi đến nơi nào phải đi không thể lùi được. May mắn nhất là tìm được một người hướng đạo, một bạn can đảm và tận tâm cùng đi. Tôi không giấu quý ông, đã nhiều lần, vào những lúc ít hy vọng nhất, tôi thường gặp được người dũng cảm có cánh tay cứng rắn và đôi chân dẻo dai.

Nghe câu nói của khách lạ, Đan-Lộc và hai bạn ngừng nhìn. Chàng đáp :

— Tồn ông nói đúng lắm. Một người bạn đồng hành can đảm và tận tâm bằng tất cả kho tàng trên thế giới.

Võ-Lộ nói tiếp :

— Uy-Kiên không thiếu người can trường. Tôi có thể nói rằng không xứ nào hơn chúng tôi điều ấy.

Đan-Lộc tán thành :

— Võ-Lộ nói rất đúng. Người Ba-Lan có thể tự hào có những dũng sĩ, người Hồi có những vị chúa tể oai nghi, người Nga có những thanh niên thông minh, khéo léo, chúng tôi chỉ có một mà giá trị bằng tất cả của họ ấy là : « Chúng tôi là anh em, không hơn, không kém. »

Khách đáp :

— Trừ một vài trường hợp, còn thì ông nói cũng có lý.

Đan-Lộc vội trả lời :

— Trong những ruộng tốt người ta vẫn tìm ra cỏ dại, nhưng ruộng có vì thế mà xấu đi không ?

Sơn-Mai nói tiếp :

— Chắc chắn là không, tuy vậy có một vài điều đáng chú ý.

— Điều chi vậy ?

— Ấy là khi người ta không phân biệt được hạt nào xấu, hạt nào tốt. Người mặc áo dài đen có phải ai cũng là kẻ tu hành đâu.

Khách đáp :

— Người chần chiến giỏi nhận ngay ra chiến của mình, dù nó đội lốt chó sói họ cũng biết.

Mọi người nhìn nhau yên lặng. Họ đã hiểu nhau. Nói nữa cũng là thừa.

Khách lên tiếng :

— Chào anh em ! Anh em ở trung-ương gửi lời trân

trọng và thân ái chào anh em. Tôi là phái-viên của đảng.
Tôi đi Tri-Vinh.

Ba người đáp :

— Chúng tôi xin theo lệnh tôn ông, chúng ta là bạn cả.

Phái viên hỏi :

— Các bạn có điều gì chỉ dẫn cho tôi? Các bạn có biết chung quanh đây đã xảy ra những gì?

Đan-Lộc đáp :

— Không có gì tốt đẹp, người này thân Nga, người khác — sau khi mời người Hồi giúp đỡ — bây giờ có lẽ đang nói chuyện với Ba-Lan.

— Điều ấy thật đúng. Hai người bạn Đan-Lộc tiếp lời, vẻ mặt tỏ ra âm thầm đau khổ.

Phái viên đáp :

— Nếu thế tôi cần phải đi Tri-Vinh, không thể chậm trễ được.

Sơn Mai nói :

— Tất cả các đường đều bị cắt đứt.

— Cả đường Côn-Na?

— Cũng bị Nga chiếm đóng và sửa soạn giao chiến.

Phái viên suy nghĩ, không phải vì khó khăn, nhưng muốn tìm cách nào đạt được mục đích, sau ông nói :

— Chúng ta là những dũng sĩ của đảng, chúng ta

không vì Nga, cũng không vì Ba-Lan. Chúng ta chỉ phụng sự Uy-Kiên. Các bạn đã biết tôi cần phải vào Tri-Vinh.

Người ta nói rằng hai người cầm đầu của các bạn, một người đã phản bội, còn người kia ra sao ?

Vô-Lộ đáp :

— Người kia là Đỗ-Hùng, một người chân thành.

Phái viên đáp :

— Phải đấy, nhưng ông ta kiêu ngạo, bông bột quá, sợ rằng muốn cứu Uy-Kiên ông lại làm mất đi. Trong lúc cầm hờn Nga ông quên rằng chúng ta còn những kẻ thù khác. Ông đã tới mức làm việc điên rồ đổ dầu vào đám cháy. Tôi lãnh nhiệm vụ ngăn cản, nhưng muốn được việc cần phải gặp ông ấy. Nếu chậm...

Nói đến đây, phái viên nín lặng nhìn quanh.

Nữ chủ nhân vẫn ở trong nhà. Hai đứa trẻ vẫn ngủ trên ghế dài. Ông sắp nói tiếp theo chợt nom thấy ở góc hai con mắt long lanh nhìn mình chằm chú.

Ông sắp đứng dậy lại gần đôi mắt đáng sợ ấy thì nhận ra đôi mắt của đứa trẻ xinh xắn nép vào xó tối trong phòng mà nhìn mình như một con chim nhỏ đáng yêu.

Đan-Lộc nhìn theo mắt phái viên, nhận ra liền nói :

— Đấy là con gái tôi, nó can đảm lắm và hiểu biết hơn trẻ vào trạc tuổi nó.

Nói đến đây ông gọi con : Liên-Châu ! Lại đây !

Liên-Châu đến gần.

Rõ ràng một cô gái Uy-Kiên nhỏ, lông mày như vẽ, hai má như dăm nắng mặt trời, toàn thể thực đẹp, vì khuôn mặt duyên dáng và những nét thanh tú. Thật ra về con nhà.

Cô mặc một cái áo thêu, một cái xiêm xanh, thắt lưng đỏ; bộ tóc rất đẹp vàng óng như tơ kết lại rồi mà vẫn bóng. Con gái trong xứ thường mang trên đầu một vòng hoa, Liên-Châu vẫn còn mấy bông hoa đỏ cài vào tóc. Cha cô hỏi :

— Con nghe chúng ta nói chuyện à ?

Liên-Châu đáp :

— Con không muốn nghe. Nhưng tiếng nói đưa vào tai, rồi con mới lắng nghe.

— Thế con nghe thấy những gì ?

— Con nghe hết cả.

Tiếng nói của Liên-Châu trong trẻo lạ.

— Con nói lại những điều con đã nghe thấy cho cha nghe.

Đôi mắt sáng của cô bé quay nhìn phải viên :

— Con biết rằng chiều hôm nay ông bạn cần phải đi tới Tri-Vinh để giải nguy cho Uy-Kiên. Ông cần phải gặp chỉ huy trưởng.

Đan-Lộc hỏi :

— Vậy thì con nghe hết và hiểu cả rồi. Liên-Châu ! Nghe cha bảo : Những điều nghe thấy con chớ nói cho một ai nghe. Nếu có ai hỏi, con nói không biết. Con có hiểu thế nào là một chuyện bí mật không ?

— Bí mật là phải giữ kín. Cô bé trả lời gọn gàng.
Cha cô nói giọng nghiêm trang :

— Vậy thì con là kẻ giữ điều bí mật.

Liên-Châu đáp :

— Thừa cha vâng.

Đan-Lộc không nói thêm nữa. Liên-Châu không hứa tiếng nào nhưng mấy tiếng : « Thừa cha, vâng ! » Thốt ra từ miệng cô bé có vẻ chắc chắn như lời thánh Thomas.

Đan-Lộc hỏi :

— Mẹ con đâu ?

— Mẹ con nấu cháo.

— Con vào nói với mẹ rằng các em con ngủ rồi.

Liên-Châu đi về phía cửa nhưng đến nơi thì ngừng lại, lắng nghe tiếng động lạ bên ngoài. Hình như tiếng một đoàn kỵ mã chạy tới. Tiếng động mỗi lúc một lớn, tiếng nói, tiếng kêu lẫn với tiếng ngựa hí, có lúc ồn ào như quát tháo, chửi rủa.

Cánh cửa phòng mở, bà chủ nhà mặt tái xanh hiện ra :

— Có lính ! Đến một đại đội ! Họ sắp tới.

Đan-Lộc nói :

-- Đừng hoảng hốt.

Phải viên thông thả đứng lên. Mọi người đều đứng dậy. Không nói một lời, ai nấy có vẻ suy nghĩ.

Nữ chủ nhân đóng cửa lại cho chặt, dựa lưng vào

tường chờ lệnh của chồng. Liên-Châu đứng cạnh mẹ, đôi môi tái nhợt nhưng vẻ mặt rất bình tĩnh.

Đan-Lộc nói :

— Võ-Lộ và Sơn-Mai ngủ đi, vợ và con gái tôi ngồi khâu. Tôi không có nhà, tôi đi thăm một người bạn. Võ-Lộ và Sơn-Mai đến hỏi mua bò, uống rượu rồi ngủ quên trong lúc chờ tôi.....

Quay sang phái viên ông nói :

— Đứng trước nhà mắc nghẹn, cửa sổ nhà bếp quay ra vườn. Ông đi theo tôi.

Vừa đi Đan-Lộc vừa đưa mắt nhìn con gái. Bấy nhiêu công việc làm mau lẹ như đã định sẵn từ lâu. Hai người đàn ông ngủ trên ghế dài êm đềm như hai đứa trẻ đã ngủ lúc trước. Bà chủ nhà và cô con gái ngồi khâu. Chủ nhân và phái viên biến đi.

Có tiếng bèn ngoài hét lớn :

— Xuống ngựa, vào gõ cửa !

Tiếng người khác gầm lên nghiêm khắc hơn :

— Bắn ! Giết đi ! Lùng vào nhà ấy !

Bà chủ nhà vẫn không rời đồ may đến gần cửa sổ hỏi một giọng rất tự nhiên :

— Ai đấy ? Các ông hỏi gì ?

Để trả lời, mấy tấm kính vỡ rơi loảng soảng, cùng lúc ấy một bộ mặt đỏ ngầu vì giận dữ, râu ria đứng dựng, dòm vào khuôn kính vỡ nhìn khắp các só sinh trong phòng với đôi mắt tức giận và ngờ vực. Hắn kêu lên :

— Mày nhìn gì tao ? Tại sao không mở cửa ra ? Mày muốn cho người ta phá cửa hay sao ?

Bà chủ nhà nghe nói, lùi lại một bước, đáp :

— Lũ trẻ đang ngủ, cần phải để cho trẻ ngủ yên, hai người đàn ông cũng ngủ. Ông đừng làm ồn lên.

Bộ mặt đỏ gay găm lên :

— Có mở cửa không ? Đồ ngu !

Vợ Đan-Lộc như sợ quá không nhúc nhích. Cửa rung chuyển vì bị đập phá ầm ầm nhưng vẫn không mở.

Người đàn ông mặt đỏ đã chui được nửa người qua chỗ cửa sổ vỡ, đưa mũi súng vào ngực bà chủ nhà bảo :

— Trong một giây mày không mở cửa tao sẽ bắn chết.

Vợ Đan-Lộc lạnh lùng như pho tượng đá đi bước một về phía cửa, miên cưỡng tuân theo mệnh lệnh.

Viên sĩ quan nổi giận nguyền rủa :

— Con đàn bà trời đánh !

Có người bên ngoài kéo hẳn ra khỏi cửa sổ. Một sĩ quan khác dòm vào nói :

— Nếu mụ không mở cửa cho quân ta vào thì cả cửa lẫn nhà sẽ ra tro. Không một ai trong nhà này hòng sống mà ra khỏi.

Bà chủ nhà sợ điên lên vội chạy bỏ ra cửa, nhưng vừa lúng túng vừa sợ hãi nên tra chìa khóa vào ổ không lọt. Bà nói :

— Tôi mở đây. Tôi xin mở. Các ngài không trông thấy sao ? Nhưng cái khóa này làm tôi điên đầu, đến mai

tôi phải sửa nó lại...

Mãi rồi cửa cũng mở được nhưng cũng mất khá nhiều thì giờ.

Linh trắng và võ quan xông vào trong nhà, lòng khắp các só sinh như những con chó sói sạo sục tìm con mồi vừa sống mất.

Thằng bé sực thức dậy sợ hãi gào inh ỏi. Thằng anh nhìn mọi người không ho he tiếng nào.

Một võ quan bảo thằng bé đang gào :

— Nhãi con ! Có im đi không ?

Viên võ quan mặt đỏ không nói nhưng đá một cái làm cho thằng bé lăn xuống gầm ghế nó vừa nằm. Nó nín thít vì sợ.

Thằng anh nói :

— Đồ hèn ! Đồ hèn ! Tao mà lớn thì phải biết...

Người mặt đỏ còn bận việc khác không nghe thấy. Hắn đá một cái thứ hai làm cho Võ-Lộ trời dậy.

Anh có vẻ ngái ngủ, đôi mắt gấp gáy mở ra nhắm lại một cách khó khăn. Sơn-Mai cũng bị dựng dậy cùng kiểu ấy ; anh như chỉ biết nhìn mà không hiểu gì cả. Anh gọi viên sĩ quan to lớn là nguyên soái và người mặt đỏ là đại tướng. Anh cười với người này nháy mắt với người kia rồi lại lăn xuống ghế mà nói :

— Ngủ đi, đến giờ rồi !

Linh trắng đều trở mắt nhìn anh. Kẻ bảo : « Chính hần », người bảo : « Không phải hần ». « Cái giống vô lại ! Không có một đứa nào là không phản phúc ».

Người mặt đỏ quát : Im đi !

Hắn ngồi bên bàn, ngoắc nữ chủ nhân một cách ngạo mạn nói : Lại đây !

Bà ta lại gần. Hắn hỏi :

— Màỵ là ai ?

— Tôi là vợ Mã-Đan-Lộc.

— Chồng màỵ đâu ?

— Chồng tôi đi thăm bạn.

— Hãy khoan. Ta sẽ dạy cho màỵ biết thế nào là một người bạn.

Hắn cầm cái roi gàn bò trong tay người lính, cái roi có cán chạm trổ rất đẹp và hỏi :

— Còn hai đứa kia ? Hai đứa say rượu, hai con chó kia là thế nào ?

Để trở đích xác từng người, hắn quất roi vào vai Võ-Lộ, quất vào mặt Sơn-Mai, đoạn nhẩy chồm phía nữ chủ nhân hét :

— Màỵ có nói không ?

Người đàn bà lùi lại một bước như gặp phải thú dữ, cố nén sợ hãi đáp :

— Thưa ngài đây là hai người hàng xóm của tôi ; các anh ấy đến mua bò, nhưng chồng tôi đi vắng. Chờ lâu, họ ngủ quên đi.

Võ-Lộ cũng nói tiếp, vẻ đã tỉnh hẳn ngủ :

— Đúng thế, thưa ngài, chúng tôi đến mua ba con bò của Đan-Lộc nhưng không gặp chủ nhân ở nhà. Chúng tôi

thất vọng quá. Tôi mới bảo với anh bạn tôi (chỉ Sơn-Mai lúc này đã ngồi dậy nhưng vẫn chưa mở được mắt ra). Tôi bảo rằng: Chủ nhân không có nhà. Thật là đáng giận! Anh ấy đáp: Đáng giận thật, nhưng chẳng làm thế nào được. Tôi nói: thật xui quá, nhưng anh bảo sao, anh ta không có nhà. Anh bạn tôi nói: Ừ, Đan-Lộc không có nhà. Chúng tôi bảo nhau: Thế là phí mất một ngày — Ừ, mất toi một ngày, nhưng anh muốn thế nào? — Ai biết trước được. — Vậy phiên chợ ngày mai tính sao?

Người mặt đỏ quát lên:

— Đồ khốn! Đến bao giờ mới hết chuyện? Đồ phản phúc! Tao đã biết cái ngày ngó của chúng mày rồi! Lĩnh dầu, trói hai thằng vô lại này cho chắc!

Chỉ trong nháy mắt Võ-Lộ và Sơn-Mai bị trói gô làm một.

Ngay lúc ấy chủ nhà bước vào.

Người mặt đỏ gầm lên:

— Người là ai? Làm sao họ lại cho người vào đây?

Đan-Lộc cúi chào đáp:

— Thưa ngài, tôi là chủ nhà nên tôi vào được.

Viên võ quan gọi lính bảo:

— Các anh phải canh gác cẩn mật. Không cho ai được ra vào lộn xộn, đã nghe rõ chưa?

Hắn quay lại Đan-Lộc:

— Nếu mày muốn sống thì trả lời ngay, đừng để tao phải hỏi nhiều. Cái thằng giặc chúng tao tìm đâu? Trả lời

cho rành mạch. Mà mà nói lời thôi, tao đánh cho tan xác. Lê-Giao đâu ?

Đan-Lộc trả lời một cách bình tĩnh và ngạc nhiên :

— Lê-Giao ? Cái tên này tôi mới được nghe ông nói lần thứ nhất. Tôi không biết Lê-Giao.

— Mà mà không biết ? Mà mà muốn làm cho tao tin rằng mà mà không biết thằng giặc cầm đầu cho chúng mà mà nổi loạn có phải không ? Nói thế có khác gì mà mà bảo lính của tao không biết tao là ai ? Thằng Lê-Giao ở xứ này, nó vào đây, nó đi đâu ? Thử thực ngay, không thì tao đốt nhà đi, mà mà sẽ chết cháy cùng với vợ và các con mà mà.

— Thưa ngài tôi chưa hề nghe thấy cái tên ngài vừa nói.

— Mà mà không nói hả ? Thôi được, việc của mà mà xong rồi.

Hắn quay sang Sơn-Mai và Võ-Lộ hỏi :

— Hai thằng vô lại nà ! Chúng mà mà cũng không biết cái thằng Lê-Giao trời đánh không chết ấy phải không ?

Sơn Mai ra vẻ hãnh hùng sợ sệt đáp :

— Xin lỗi ngài, tôi...

— Nói mau con chó !

— Tôi có trông thấy.

— Mà mà trông thấy mà mà không đi báo ngay, đồ khốn !

— Thưa ngài tôi sợ quá, tôi mất cả trí khôn, vả lại...

— Vả lại sao ?

— Vả lại hần đi mất rồi.

— Mà trông thấy nó ở đâu ?

— Thưa ngài, ở chợ bò, ở Phật Lai.

— Nó đi với ai ?

— Thưa ngài, nó đi với một con chó to, con chó đen đẹp lắm, nó sủa dữ dội và...

— Đồ ngu ! Mà ngu như chó ! Không phải tao cần biết con chó, tao cần biết chủ nó và những kẻ phản phúc như chúng mày. Cái thằng Lê-Giao ấy chắc không đi một mình. Có phải có một lũ vô lại đi theo nó không ?

— Một lũ vô lại ? Thưa ngài, một lũ vô lại nào ?

— Đồ ngu quá ! Một đám đông đàn ông và đàn bà chạy theo nó chứ còn gì nữa ?

— Dạ, thưa ngài, có một đám đông. Họ xô đẩy nhau và hò hét.

— Tên chúng nó là gì ?

— Thưa ngài, tên ai ?

— Tên những đứa chạy theo nó.

— Thưa ngài, cả một đám đông người ta.

— À, thằng chó chết !

Viên võ quan kia bảo bạn :

— Thằng nhà quê này ngu lắm. Anh mất thì giờ vô ích.

Một võ quan khác vẫn ngồi yên từ lúc vào nhà nói :

— Việc gì anh phải nóng nảy thế ? Chúng ta không có lúc nào bắt được nó hay sao ? Nó trốn thoát lúc này

cũng chẳng trốn được mãi ? Anh quên rằng từ sáng đến giờ chúng ta chạy như những người điên, không ăn uống gì cả. Kiến bò bụng thật là khó chịu. Các anh hãy trông cái nhà này xinh đẹp làm sao. Chúng ta làm một bữa cơm ở đây thì thật tuyệt. Ăn xong nghỉ ngơi rồi chúng ta rượt theo thằng giặc ấy cũng không muộn. Trời ơi ! Mặt anh đỏ như gấc. Anh không nhớ bác sĩ căn dặn anh : « Đừng giận dữ, đừng dễ xúc động mạnh, tập tành có điều độ, bước đi bình tĩnh ! » Chị ấy nhờ tôi trông nom, nhắc chừng anh. Nếu chị trông thấy anh như điên cuồng thế này chắc chị buồn lắm đấy !

Người mặt đỏ dịu giọng nói :

— Anh im đi, ăn thì ăn...

Rồi quay lại Đan-Lộc, hấn bảo :

— Mày có nghe thấy không ? Nội trong hai phút có gì ngon mang hết ra đây !

Tiếp theo câu nói, hấn đập tay xuống bàn một cái mạnh chuyển cả nhà.

Đan-Lộc gọi vợ :

— Bảo-Châu, mau lên em !

Bảo-Châu hai tay bồng hai đứa con đi xuống bếp. Thằng con lớn không muốn rời cha, nó phụng phịu, dầy dụa.

Bảo-Châu trở lại khệ nệ bưng thức ăn. Nàng rất bình tĩnh, không nói câu nào, nhưng đôi mắt đưa khắp nhà có vẻ sợ sệt.

Sơn-Mai và Võ-Lộ tay bị trói quặt ra sau lưng, chân

bị cột bằng thừng lớn đứng một góc nhà. Đan-Lộc khoanh tay đứng góc bên kia. Trừ một người lính gác cửa còn bao nhiêu đã rút đi cả. Máy viên võ quan ngồi vào bàn. Họ ăn, uống, cười đùa rất vui vẻ.

Còn cô bé Liên-Châu lúc bấy giờ đâu ?

Bầu trời trong sáng, những ngôi sao lấp lánh trên nền trời xanh thẫm. Đêm hôm ấy thật là đẹp. Liên-Châu nhẹ nhàng, lặng lẽ như cái bóng, đã biến đi sau khi cha em trở về. Cái nhìn của người cha mọi người không hiểu, nhưng em hiểu em phải làm những gì. Thế là em nhẹ bước ra khỏi căn phòng không ai biết. Em vượt qua đám lính vây quanh nhà, lọt ra ngoài vườn. Đến đây, đưa trẻ ngừng bước dưới gốc cây dâu, tay đặt lên ngực như nén những tiếng đập.

Trái tim bé nhỏ đập mạnh như sắp vỡ ra. Đầu em nóng bừng. Hai hàng lệ trào ra khóe mắt và chảy dài. Em buồn lắm, buồn có thể chết được, nhưng không nản lòng. Em tin tưởng sự cứu rỗi nhưng không biết sẽ đi đến đâu.

Gió lạnh làm cho trán em mát dần và dịu bớt lòng phẫn thức. Em lắng nghe. Không biết họ có biết em trốn không ? Những tiếng thì thầm đều đều của bọn lính vọng lại khiến em vững lòng. Em nghe rõ tiếng hét, tiếng cười của bọn chủ tướng. Không có chút gì nào động. Họ vui cười, nhưng em sẽ làm gì đây. Em đưa mắt nhìn lại ngôi nhà có những người em yêu mến, kính trọng.

Nơi này đối với em thân mến biết bao. Đối với xứ Uy-Kiên em cũng thiết tha như vậy ! Em quỳ gối, cúi hôn

mảnh đất em sắp rời bỏ.

Em lẩm bẩm : « Xin Chúa ban phước cho con ! » Em đứng lên, lòng thêm can đảm. Dưới những cành cây hoa nở, vạn vật đều yên tĩnh. Em đi vài bước, thận trọng rẽ vào bụi rậm phía tay mặt. Không thấy gì, em lại sang phía tay trái, luôn luôn nghe ngóng, không dám thở mạnh. Mắt em soi mói tất cả mọi nơi. Em nhìn rất kỹ như tìm ai.

Dần dần em đi tới những cây táo cuối vườn. Vẫn không thấy ai cả. Em nhìn chung quanh một lượt cuối cùng. Dưới ánh sao sáng người ta có thể nhìn rõ em tái xanh và sợ sệt.

Em bối rối như một con chim nhỏ mới ra khỏi tổ. Em hơi có ý bực mình nữa. Một con bướm bị em làm thức dậy rơi tạt vào mặt khiến em run rẩy. Có lẽ nào em nhát đến thế ?

Em dựa vào gốc cây một lúc, bóng lá che phủ như ẩn giấu hộ em. Một cơn gió nhẹ rắc những cánh hoa táo trắng trên nền cỏ xanh. Em thăm nghĩ : Trông như tuyết rơi ! Em sợ tiếng lá rụng thành tiếng động mạnh. Đầu em cúi xuống, tai em nghiêng nghiêng như chờ đợi. ! Cách em vài bước, giữa hai thân cây có người đứng. . . Em không thể làm được. Không phải cái bóng. Rõ ràng khuôn mặt người bạn mới. Người đã làm cho cha mẹ em lo lắng, người mà em đang tìm kiếm để bảo hộ. Khuôn mặt ấy hơi động đậy và len lỏi như con rắn dưới đám cành lá, Hẳn là để tìm đường khuất nẻo đi ra bờ sông.

Liên-Châu vội vã chạy theo, bỗng nghe tiếng nước sông chảy róc.

Phái viên chỉ còn cách một hàng rào.

Ông nghiêng mình nhìn qua rào thấy dưới gốc một cây cổ thụ cành lá rườm rà gần sát mặt nước có một chiếc thuyền. Chiếc thuyền với con sông kia là lối đi chắc chắn không lầm.

Ông chực vượt qua rào, bỗng có hai bàn tay bé nhỏ nắm lấy cánh tay và tiếng nói nho nhỏ : « Không, không, ông chớ đi thuyền. Mặt sông sáng như gương, người ta nhìn từ xa thấy rất rõ. »

Lẽ dĩ nhiên là ông kinh ngạc, kinh ngạc hơn là bất thần gặp một tiểu đội lính võ trang đầy đủ. Tuy vậy ông không để lộ ra. Thật là một người đã từng trải những sự bất ngờ.

Ông nhìn lại nhận ra đứa con gái bé liền hỏi :

— Con làm gì ở đây ?

Ông cười với đứa trẻ như người đang đi chơi trong cảnh đẹp lại gặp bạn thân. Một vài phút trôi qua.

Vừa thở vừa cảm động, Liên-Châu không nói thêm được tiếng nào. Phái viên đặt tay lên đầu đứa trẻ vuốt ve mơn tóc nó như bảo : Con định thần lại đi. Ông là hiện thân của sức mạnh, khéo léo, can trường, dũng cảm ; nhưng trước đứa trẻ yếu ớt, vẻ hiền từ như ánh sáng thiêng liêng hiện trên khuôn mặt cứng cỏi. Bàn tay mạnh mẽ quen điều khiển những thứ giết người tự nhiên mềm mại hơn bàn tay người mẹ. Ông nhìn Liên-Châu một cách triu mến. Sự tin cậy nẩy nở giữa hai người.

Mãi sau Liên-Châu mới nói lên được :

— Con sông này không đi Tri-Vinh. Có phải ông đến Tri-Vinh không? Con nghĩ ra một cách đi.

— Con nói cho ta nghe.

— Bắt đầu chúng ta hãy đi đến bức tường kia nó che chở ta.

Đến sau bức tường đứa trẻ nói :

— Trong rừng sâu cha con có một cái chòi và một cái chuồng nhốt bò để khi làm cỏ khỏi phải đưa về nhà. Có một xe bò lớn đầy cỏ sáng sớm cha con sẽ đem đi. Bò nhốt trong chuồng. Ông với con đi chỉ một giờ là tới. Chúng ta cột bò vào xe rồi ông nằm trong xe cỏ con sẽ giong xe đến nhà ông Ninh. Ông Ninh là bạn của cha con và các bạn. Mỗi khi đến nhà con, ông vẫn nói chuyện với mọi người. Con có thể nói rõ với ông ấy, hay là ông không muốn nói thì thôi, con không nói nữa, nhưng con sẽ cố...

Nói đến đây em ngừng lời vì chưa biết định thế nào. Rồi em lại tiếp :

— Con sẽ làm theo ông dặn. Con làm được tất!

Phái viên lặng nghe đứa trẻ, đôi mắt ướt lệ, hỏi :

— Ai bày cho con ý nghĩ này, Liên-Châu?



IV

CHUYỆN KỂ CƯỚP.

Cò bé trả lời :

— Con biết một chuyện ăn cướp, do đấy con nghĩ ra. Con nhớ đến vợ thằng kẻ cướp đã tìm cách thoát thân nên con nghĩ chúng ta sẽ làm như thế.

— Đường còn khá dài mới tới chuồng bò trong rừng. Vậy con kể chuyện cho ta nghe trong lúc đi đường nhé.

— Dạ, con rất sẵn lòng. Nhưng ông có đi Tri-Vinh không? Con đưa ông đi chứ?

— Hẳn rồi, nhưng cha con có ưng cho con dẫn đường cho ta không? Rồi cha con có mắng con không?

— Con làm theo ý cha con đó. Cha con nhìn con, con hiểu ngay. Cái nhìn của cha con bảo : con phải tận tâm với ông, dù phải bỏ hết cả, cả cha mẹ.

— Đã vậy ta bằng lòng lắm. Ta trông cậy ở con. Còn

đưa ta đi. Chúng ta vừa đi vừa nói chuyện. Đi đi, Liên-Châu ! Ta lắng nghe con kể chuyện đây. Ta thích nghe chuyện kể cướp lắm.

Hai người nắm tay nhau đi ngược dòng sông. Một lúc sau cô bé vẫn im lặng, phải viên nói :

— Ta vẫn lắng tai mà chưa nghe tiếng nào.

Cô bé đáp :

— Lúc này con không kể chuyện được.

— Tại sao thế con ?

— Chúng ta chưa đi xa bốn lĩnh, con còn nghe về phía ấy. Con hơi sợ, sợ chúng ta không — điều này làm cho con buồn lắm — con sợ chúng ta không đi tới nơi ông muốn đến để làm việc.

— Phải làm những việc đáng làm và nghĩ rằng sẽ làm được con ạ. Chúng ta nhờ Chúa che chở cho đi đến nơi.

Cô bé ngừng lên nhìn vào mặt ông. Tuy dưới ánh sao mờ mờ, nó cũng nhận thấy tin tưởng và can đảm rõ rệt trên nét mặt ông bạn lớn tuổi. Nó cảm thấy vững dạ.

Ông ta nói :

— Con đừng để ta mong đợi. Con không biết ta thích nghe chuyện lắm...

Liên-Châu bắt đầu kể :

Ngày xưa có một dùng sĩ gả con gái cho một chàng trẻ tuổi đẹp trai.

Phải viên khen :

— Anh ta làm thế là phải. Chuyện của con bắt đầu hay đấy, nếu chú rề lại là người tốt.

Liên Châu ngừng nhìn từ phải sang trái, không đáp câu nói của phái viên, kể tiếp : *Người con gái không có cảm tình với vị hôn phu. Chàng tuy đẹp trai, nhưng đôi mắt có vẻ không tốt. Nhưng cha nàng muốn gả, nàng vâng lời cha mà lấy chồng.*

Cưới xong, người chồng dẫn vợ về nhà ở một nơi rất xa.

Phái viên nói :

— Tội nghiệp cho người con gái ! Chắc cô ta nhớ cha mẹ lắm.

— *Nhà chồng cô vừa đẹp vừa to lớn nguy nga tựa như lâu đài hay cung điện, nhưng một cung điện buồn. Tòa nhà xây trong rừng rậm, ngọn cây bao bọc khiến người ta không trông thấy trời. Chung quanh như không có đường đi nữa. Người chồng không ở với vợ. Mỗi buổi chiều chàng hôn vợ và hẹn : « Lát nữa anh về. » Thế rồi chàng ra đi với các bạn. Có khi đi một vài ngày, có khi đi đến mười hôm mới về.*

Phái viên nói :

— Thế thì không tốt.

Khi về đến nhà chàng cũng nói chuyện với bạn nhiều hơn nói với vợ. Chàng sắm cho vợ đủ các thứ nữ trang, tuy vậy không làm cho người vợ vui lòng vì nàng không hay làm dáng. Nàng cảm thấy khổ sở và dần dần trở nên buồn bã vô cùng.

Nàng tự nghĩ : Sống buồn khổ thế này thì chết đi cho rảnh. Chết là hết...

Nhưng sự sống vẫn kéo dài. Tục ngữ nói không sai : cái buồn nó đến luôn luôn, cái chết chỉ đến một lần.

Một hôm nàng ở một mình trong lâu đài. Mặc dầu tư tưởng hắc ám vẫn lớn vồn trong trí, nàng cảm thấy mạnh mẽ muốn hoạt động.

Nàng nghĩ :

— Tại sao ta lại cứ ngồi một chỗ không nhúc nhích mà đợi chết ? Ta đi chơi một chút. Ra ngoài chắc không buồn như ngồi trong xó nhà này.

Nàng chạy ra vườn cảnh. Khu vườn như một cái thắt lưng hoa giữa bức tường đá và khu rừng bao la. Cây cối xanh dờn, hoa nở khắp nơi. Nàng nhìn hoa nghĩ : Chết chả có gì đẹp. Nếu mình sung sướng thì sống vẫn thích hơn.

Nàng vừa khóc vừa hái một bó hoa hồng dại, nhìn bó hoa đẹp và vui mắt nàng bảo hoa : « Ta biết để mi vào đâu bây giờ. Gian phòng lớn rộng của ta thật là ư tịch, mi vào đấy mi cũng đến héo đi thôi. »

Chợt một ý nghĩ thoáng trong óc nàng : ta thử đi thăm các phòng khác, biết đâu chả có một căn phòng nhỏ hợp ý ta.

Nghĩ rồi làm liền. Nàng chạy khắp các phòng. Căn nào cũng rộng lớn, lịch sự nhưng nàng đều không ưa...

Đến đây phải viên đặt tay lên miệng đưa trẻ bảo nhỏ :

— Khoan đã, con !

Đứa bé hỏi lại :

— Ông nghe thấy gì chẳng ?

Phái viên cúi nghe sát mặt đất. Khi ngẩng lên ông nói :

— Toàn quân đã ra khỏi nhà con rồi. Họ phóng ngựa chạy về phía tay trái. Nếu có bắt người thì họ không chạy như thế. Liên-Châu, ta chắc gia đình con bình yên.

Cô bé nói :

— Cảm tạ ơn Chúa !

Hai người cùng yên lặng theo đuổi ý nghĩ của mình. Phái viên lên tiếng trước :

— Người đàn bà không kiếm được phòng nào vẫn đi tìm nữa chứ ?

Liên-Châu đáp :

— *Vâng, nàng đi đến một cái cửa hẹp đóng kín và khóa chặt. Gian phòng có vẻ khác thường. Nàng nghĩ : chắc cái phòng này vừa ý mình. Nàng dùng hết sức mở ra không được. Càng khó mở, nàng càng tò mò muốn vào cho biết.*

Phái viên nói :

— Chính thế, những người đàn bà thường vẫn thế.

Liên-Châu ngạc nhiên hỏi :

— Ông bảo sao ?

— Ta bảo : Tất cả đàn bà trẻ tuổi đều ưa biết những điều sau cánh cửa đóng.

— Đàn ông không thế ư?

— Thường thì về phương diện ấy họ phải chẳng hơn.

Liên-Châu có vẻ suy nghĩ hỏi:

— Phải chẳng hơn? Vậy phải chẳng nghĩa là người ta không ham muốn nhiều để làm một việc gì?

— Con nên biết rằng lời con nói đó không phải vô lý. Tuy vậy, nói thế này thì đúng hơn: Sự phải chăng là đừng ham muốn nhiều quá. Nhưng con kể tiếp đi. Người đàn bà khổ sở ấy có mở được cửa không?

— Có. Nàng nẩy, gọt, dẽo cánh cửa rất lâu mới làm bật được ra. Thoạt tiên nàng tưởng như vào trong cái hộp. Bước vào nàng sung sướng reo lên: A! Nhưng tiếng A vang dội trở lại từ bốn góc phòng tối. Nàng không ngăn được ngạc nhiên, nhưng cũng chưa đến nỗi sợ, chỉ nghĩ gian phòng âm vang vì có ít đồ đạc.

Dần dần đôi mắt quen nhìn trong tối nàng nhận ra đã xét đoán đúng. Nàng giơ tay sờ soạng. Không thấy cửa ra vào hay cửa sổ. Bốn bức tường trơn tuột. Thất vọng, nàng liền quay ra, nhưng tay chợt va vào một cái bàn nhỏ, trên đó có một cái đèn và các thứ lấy lửa.

Lập tức nàng thắp đèn lên. Ánh sáng soi không thấy gì lạ trong phòng. Nàng nghĩ thầm: Gian phòng này chắc có lối ẩn thông đi đâu. Ta phải tìm cho ra mới nghe.

Phái viên nói:

— Nàng bướng bỉnh nhỉ?

— Không đâu. Hình như có gì thúc đẩy. Nàng nghĩ

rằng : Chồng ta có thể trở về. Nếu chàng về, có lẽ chàng ngăn cản sự tò mò của ta, Tuy nghĩ vậy nàng vẫn tìm kiếm.

Phái viên chú ý nghe chuyện Liên-Châu đến đây liền reo :

— Hoan nghênh sự kiên nhẫn của người đàn bà !

Cô bé kể tiếp :

Nàng quay vào phòng, đi đi lại lại chợt đập vào một cái vòng sắt, Nàng lấy đèn soi lại gần và nhận ra cái nắp hầm. Nàng mừng quá. Nắp hầm tuy nặng, nhưng khi đã muốn thì phải mở được. Nàng lúi, tưởng đến gầy tay mới mở được ra và nhìn thấy bậc thang chạy dài xuống hầm tối.

Nàng nói :

— Trông ghê gớm quá, nhưng ta xuống xem sao.

Nàng xuống hầm, trí định mình sẽ gặp nhiều điều khủng khiếp, nhưng khi nhìn thấy thì thật là quá sức tưởng tượng : Gian hầm ngồn ngang đao, kiếm, búa rìu, dao găm, giáo mác, những quần áo sang trọng đầm máu, những chuỗi hạt trai, hột xoàn, ngọc thạch và tơ lụa.

Các vật để lộn xộn, hầu hết có vấy máu. Nàng đang ngờ vực, thì lại nhìn thấy một vật trắng như tuyết ở gần một miếng nhung đen ; đấy là một bàn tay trắng nõn nà như tượng bị chặt rời ra, một bàn tay đàn bà đẹp đeo đầy nhẫn quý giá.

Thôi còn nghi ngờ gì nữa ! Nàng vừa run sợ vừa ~

nghĩ : chồng ta là một tướng cướp. Lâu đài của ta là nơi ó uế tanh hôi. Nàng rầu rĩ hãi hùng.

Liên Châu nín lặng một lúc. Bàn tay bé nhỏ của em lạnh ngắt trong tay phái viên. Ông biết và tự trách mình đã cố nài cô bé kể chuyện ghê gớm ấy. Hai người vẫn đi. Rong và cỏ lác theo làn gió thoảng xào xạc bên bờ nước chảy lặng lẽ.

Phái viên bảo Liên Châu :

— Thôi đừng kể nữa. Kể đến hết chắc phiền cho con, nhất là nếu chuyện còn ghê gớm hơn nữa.

— Có lẽ ghê gớm hơn, nhưng không sao. Cần có đoạn cuối để ông hiểu rõ ý con.

Rồi cô bé cương quyết kể tiếp :

Người thiếu phụ suy nghĩ mãi về những điều vừa khám phá. Nàng cầu Chúa giúp thêm ý và nghị :

Trước hết ta phải ra khỏi cái hầm này đã.

Nàng trở ra, đóng nắp hầm lại, đặt trả cây đèn vào chỗ cũ, khép cửa rất cẩn thận, rồi trở về phòng, nét mặt tái nhợt, Nàng cảm thấy khở sở gấp trăm lúc trước. Bây giờ nàng không muốn chết chút nào, chỉ muốn chạy trốn.

Nhưng làm thế nào ?....

Nói đến đây Liên-Châu run rẩy, có một tiếng động đưa đến. Tiếng của một người hay một vật lăn xuống sông.

Phái viên nói :

— Con đừng sợ. Đây là một con gì, con rái cá chẳng hạn. Nó qua sông, hay là một con cá lớn nhảy lên mặt nước.

Liên-Châu đáp :

— Vàng, vàng ! Chỉ có thế !

Em kể tiếp :

Người thiếu phụ không biết tính sao. Rừng rậm bao bọc từ phía không biết thoát thân lối nào. Đã đành nàng có thể tuồng rừng lướt bụi, có bị sầy da máu chảy cũng không sao ; chỉ sợ sau một ngày đường mệt mỏi nàng lại thấy mình đi đến chỗ cũ và chạm trán ngay ông chồng ghê gớm. Biết đi đâu ? Nàng băn khoăn : làm thế nào bây giờ ?

Sau cùng nàng liều mạng, nhất định rằng : Dù có chết dọc đường, ta cũng phải trốn đi...

Phái viên binh phẩm :

— Như thế mới thật can đảm.

Tuy ở trong tình thế nghiêm trọng ông vẫn vừa đi vừa chú ý nghe cô bé kể. Liên-Châu nhận biết điều ấy do những câu phê bình ngắn ngủi ông thường chêm vào trong lúc nghe chuyện. Cô bé, nghĩ thầm : Chuyện của mình cũng làm cho ông khuây khỏa. Rút ngắn đi e ông không biết hết chi tiết. Vả lại thì giờ rộng rãi đủ để nói và nghe hết cả kia mà. Túp lều trong rừng với cái chuồng bò hầy còn xa.

Cô bé lại kể :

Người thiếu phụ trở ra sân. Nàng ngắm nhìn rặng

cây xanh bao quanh nhà như một hàng rào. Cây cối mọc chỉ chít, cây nọ chen cây kia, những cây cao đến nỗi phải ngửa cổ ra sau lưng mới nhìn thấy ngọn.

Nàng thầm nghĩ : Tuy thế vẫn có lối đi. Ta bắt đầu tìm phía này trước. Nàng đi về phía tay mặt, nhưng mới được vài bước chợt nghe tiếng chân ngựa đi thong thả.

Nàng dừng chân, nín thở, ẩn sau một thân cây lớn, lắng nghe. Nàng không làm chút nào, có một đoàn người ngựa đang đi một cách thận trọng.

Nàng không biết nên đi hay chờ họ đi qua đã. Có hai ý ấy mà nàng suy tính hoài, cho đến lúc nhìn thấy khuôn mặt trắng xanh của chồng nàng lộ ra ngoài rừng rậm hai tay rẽ cành lá mà đi. Các bạn bè thường ngày của chàng theo sau. Họ như hiện trong đám cây xanh ra vì không có dấu vết một con đường nào.

Nàng nghĩ còn đủ thì giờ lần vào trong bụi rậm để dò xét chồng nàng.

Chàng xuống ngựa, đi chậm chậm có vẻ buồn rầu và mệt mỏi. Không biết lo nghĩ những gì mà chàng cứ cặm cúi đi.

Nàng nghĩ : Hay chàng là một kẻ khác ! Cái hình dáng thế kia, chàng làm cho ta thương hại. Còn cái lù bạn chàng dờ lờ quá, thật là đầu trâu mặt ngựa.

Chồng nàng đi ngay cạnh nàng mà không dè, các bạn chàng cũng vậy. Nàng kinh hoàng nhìn quần áo họ vậy những vết đỏ.

Bỗng tiếng chàng gọi tên nàng vang lên.

Nàng biết chưa phải lúc trốn, mạnh bạo bước ra.

Chàng nói :

— Sao em xanh thế. Em run đấy à? Chắc em đứng dưới gốc cây bị lạnh. Từ rày em đừng mạo hiểm thế nữa.

Chàng rút trong túi một vật nhỏ, nói tiếp :

— Anh nhớ đem quà cho em đây.

Chàng lấy ra một chiếc nhẫn sáng chói như mặt trời nhỏ, hỏi nàng :

— Em có ưng không ?

Nàng thu hết can đảm để khỏi hất tống phẩm đi, ráng hỏi chàng mua ở đâu, giá bao nhiêu? Nàng nghĩ nếu câu hỏi làm cho chàng bối rối sẽ chứng tỏ chàng chưa đến nỗi mất hết lương tâm.

Nhưng chàng vui vẻ đáp :

— Anh bắt được trong lúc đi săn, em ạ.

Nàng hỏi lại :

— Trong lúc đi săn à?

Trong thâm tâm nàng nghĩ : Dầu sao ta cũng đi cho tới cùng, ta muốn rõ chàng đối với ta ra sao? Nàng hỏi thêm : Đi săn nữ trang à? Thực là một loại săn mới mẻ chỉ anh mới làm được; từ khi ra đời đến nay em mới nghe nói đi săn kỳ dị như vậy là một.

Chàng đáp :

— Không kỳ dị như em tưởng đâu, nhưng một nhọc thì có. Sau khi săn về, những người dùng mảnh đến đâu cũng cần nghỉ ngơi.

Chính anh cũng thế em à.

Chúng ta sẽ ngủ tất cả. Buồn ngủ quá ! Một vài ngày nữa, nếu em ngoan anh sẽ cho em đi cùng. Chắc rồi em cũng phải thích.

Nói xong chàng vừa quay đi vừa cười. Tiếng cười làm cho nàng nổi gai ốc.

Chàng vào phòng bên nghỉ. Các bạn chàng cũng ngủ hết.

Một lát sau nàng thấy mọi người ngủ yên mới trốn đi.

Nghe đến đây phái viên bỗng thấy Mã Liên Châu nắm chặt lấy tay mình liền hỏi :

— Sao thế ?

Cô bé để một ngón tay lên môi ra hiệu cho ông nín lặng và trở cho ông hai con mắt sáng quắc trong bụi cây lớn bên đường.

Phái viên cầm gậy tiến thẳng đến dò mắt.

Cô gái nhỏ kêu lên : « Ông cẩn thận đấy » !

Nhưng phái viên đã nắm chặt đầu gậy vụt vào bụi cây. Một tiếng khác thường động mạnh, ấy là tiếng vỗ cánh của một con chim lớn vừa nặng nề bay lên vừa kêu một tiếng ghê rợn.

Liên Châu hỏi :

— Có phải diêm gở không ?

— Làm gì có diêm gở !

Liên Châu lại kể tiếp :

Muốn lấy lại sức, nàng ngồi tựa dưới chân tảng núi đầy rêu ảm giữa đám cây lớn. Nàng không lấy gì làm nặng mà vịn dựa tảng đá lớn đã đổ xuống làm cho nàng ngã nhào.

Phái viên hỏi :

— Chắc là lối đi của bọn cướp ?

Chính thế, đấy là cái cửa bí mật. Nàng ngạc nhiên không nhúc nhích đến vài phút, tự hỏi mình ở đâu ?

Trên đầu nàng, một khoảng không hình bán nguyệt tối om, ánh sáng lọt vào những tia nhỏ như sợi tóc, đổ đầy loáng thoáng một vài màu trời xanh.

Định thần nàng bèn trở dậy, đánh dấu cửa bằng một hòn đá trắng, rồi khôn ngoan trở về lâu đài thăm chừng chồng và chúng bạn.

Mọi người vẫn ngủ say, nàng nhẹ nhàng rón bước đóng hết các cửa sổ, cửa ra vào, khóa lại. Để phòng như thế nàng còn cẩn thận đổi áo trắng vẫn thường mặc lấy áo đen, xong đầu đấy nàng đi đến tảng đá.

Tim thấy nàng thở dài khoan khoái, dựa vào tảng đá như trước để cho ngã xuống. Cái cửa ảm dưới tảng đá lớn tự khép vào như cũ. Lập tức nàng trở dậy đi dọc theo đường hầm. Trước còn đi, sau nàng cảm cổ chạy.

Độ nửa giờ, đến một khoảng rộng có đến mười lối tỏa ra các ngã, nàng bối rối không biết chọn ngã nào.

Nàng đi vài bước ngã này lại đi vài bước ngã kia, chủ ý định phân biệt cho khỏi lạc lối. Khổ một nỗi các đường giống nhau như lạc khó nhận ra đường nào phải.

Chợt nàng nhìn thấy trên một con đường có vật gì trắng trắng, vội chạy tới ; thì ra cái khăn tay thêu rất đẹp.

Liên Chân ngừng kể nói :

— Con nghe có tiếng động sau chúng ta.

Phái viên cũng nghe thấy liền bước đến che cho Mã Liên Châu và giơ cây gậy cao lên.

Liên Châu kêu :

— Con chó to quá !

Phái viên nhảy lên một cái rất mau đến nỗi Liên Châu không biết sao có thể mau đến thế, ông quật một gậy, con chó ngã xuống. Phái viên cũng khụy một gối xuống đất. Lúc ông đứng lên, con vật đã nằm dưới chân. Ông bảo cô bé :

— Con chó sói. Chắc nó đói lắm mới theo sát bên chúng ta.

Chó sói đã chết.

Liên Châu hỏi :

— Ông không biết sợ gì cả ?

Phái viên đáp :

— Có chứ, ta sợ tất cả những gì cắt đứt câu chuyện của con. Người vợ tướng cướp thấy cái khăn rồi sao nữa ?

Nàng thấy cái khăn tay thơm tho, bé nhỏ, đoán chắc của đàn bà, Chắc rằng bọn cướp mới đi qua con đường này, vậy cứ theo đấy mà đi.

Trước khi đi nàng lấy giải lụa hồng thắt trên ngực áo ra cột vào một cành cây đối diện để cho từ xa người đi

tim có thể trông ngay thấy, họ sẽ trông nàng đi lối ấy mà đuổi theo. Nàng làm cho họ lạc đường như vậy hay đấy chứ ?

Phái viên đáp :

— *Giỏi đấy !*

Nàng làm xong vội chạy sang con đường có chiếc khăn thêu. Chạy suốt một ngày. Về chiều, bóng tối dày đặc đến nỗi ngừng nhìn trên đầu nàng không biết là đá hay cành lá bao phủ. Tuy đã mệt nàng vẫn cố đi và tự nhủ : Ta phải cố gắng, Chúa đã đưa dắt ta tới đây hẳn cũng không bỏ ta nửa chừng.

Bỗng chốc đến một khúc quanh nàng bị vấp một cái. Chưa kịp kêu đau, nàng reo lên một tiếng vui mừng vì nhận ra đã tới cánh rừng thưa.

Bao nhiêu sao sáng lóng lánh trên trời. Núi non cành lá đã thôi che phủ.

Phái viên nói :

— *Hắn nàng sung sướng lắm !*

Liên-Châu nắm chặt tay phái viên kể tiếp :

Khờ thay ! Nàng không được vui lâu vì chợt nghe tiếng người và chân ngựa chạy. Nàng không biết làm thế nào, tìm đâu ra chỗ ẩn, làm sao biến đi hay trở lại đường hầm ? Không đời nào nàng chịu trở về lâu dài.

Trong rừng có cây sồi lớn, nhánh cây chìa xuống sát đất, nàng vội trèo lên. Chỉ trong chớp mắt, nàng đã leo tít lên cao. Một lát sau bọn cướp từ năm sáu ngả kéo đến, vì tất cả các đường hầm đều đưa tới cánh rừng này.

Nàng nghe thấy giọng nói quen thuộc hỏi năm người đến sau :

— Thế nào ?

Một người đáp :

— Không có, chúng tôi chỉ tìm thấy cái này.

Người ấy đưa ra giải lụa hồng.

Giải lụa không có ích gì. Tướng cướp có biết là của vợ chàng đâu. Chàng chẳng hề để ý đến những cái vật.

Người khác nói :

— Tôi không thấy gì cả.

Tiếng người thứ ba :

— Không có dấu vết nào.

Chồng nàng hét :

— Phải đi tìm đi. Chúng ta phải tìm cho thấy nàng. Chết thì phải thấy xác. Lên đường ! Yên hay nguy của chúng ta là ở đấy...

Chàng nói chưa dứt lời chợt nhìn thấy một vật, vội vàng nhảy xuống ngựa lượm lên ngắm nghía và bảo mọi người :

— Khăn tay đàn bà ! Người chúng ta tìm chưa đi xa đây.

Cỏ vừa cao vừa dày. Cả bọn nhảy xuống đất lấy gươm dao phát lung tung, họ chặt cả những cây nhỏ dưới chân ngựa để tìm người đàn bà chạy trốn. Nhưng không thấy đâu.

Người chồng nhìn lên cây sồi lớn nói :

— Cành lá um tùm thế này, biết đâu vợ tôi không trèo lên đây. Người đàn bà như những con chim.

Chàng vừa nói vừa cầm ngọn dao ở tay, một đồng đảng, trèo lên cành thấp, một tay vịn một tay chọc dao lên đám cành lá trên cao. May mà nàng đã mặc áo đen nên chồng nàng không nhìn ra. Chàng lấy dao khua lên những chỗ thật tối.

Người vợ khiếp sợ không dám cự. Nàng ôm chặt lấy cành cây, phó mặc Chúa che chở.

Ba lần mũi dao đâm vào thịt nàng. Máu chảy rỏ giọt mà nàng không dám động đây. Nàng cố giữ không kêu ra tiếng.

Phái viên nói :

— Chuyện của con thương tâm quá. Người đàn bà vô phước làm sao !

Liên Châu kể tiếp :

Viên phó đảng bảo với chủ tướng :

— Chúng ta mất thì giờ vô ích ở đây, nhân đây là dịp tốt cho nàng. Làng xóm gần, thành phố cũng không xa. Nếu ta còn ở đây độ một khắc nữa, người đàn bà ấy sẽ đi thoát, thế là xong.

Nghĩ rằng vợ đã nắm được bí mật của mình, để cho nàng đi khỏi sẽ nguy hiểm đến tính mạng, chàng tướng cướp hô :

— Lên ngựa ! Phóng nhanh lên !

Họ chạy đi âm âm như đại bác nổ.

Vừa lúc người đàn bà kiệt sức, buông tay cho rơi xuống cỏ.

Liền Châu bỗng lùi bước hỏi :

— Ông có nghe thấy gì không ?

Phải viên đáp :

— Có tiếng súng. Từ lúc chúng ta đi đến giờ là ba tiếng. Nhưng con đừng sợ, nó ở phía trước và còn xa. Thời bây giờ tiếng súng nổ lẻ tẻ luôn, nhưng không phải phía chúng ta đi hay phía nhà cha mẹ con.

— Ông có chắc không ?

— Chắc lắm. Nghe thấy nữa con cũng đừng sợ. Kể nốt chuyện đi.

— Người đàn bà đáng thương rơi xuống đất ngất đi không biết đến mấy giờ mới tỉnh. Trời không còn tối đen nữa, một góc đã ửng hồng. Chim chóc đã thức dậy, riu riu. Cỏ xanh còn ẩm sương như điểm những hạt ngọc lóng lánh. Nàng còn đủ sức xé áo ra tự băng bó vết thương.

Mất máu khá nhiều, nhưng dù sao cũng phải đi, nàng bước nặng nề, hai tay và cánh sườn đều bị thương. Nàng đi một lát, người như hồi tỉnh. Nàng nhận thấy chưa ra khỏi con đường nguy hiểm nên gắng cất bước. Nhưng đi chưa mấy đôi đã mệt đuối. May sao nàng nghe tiếng bánh xe nghiêng trên đường.

Một cỗ xe chất cỏ cao ngất do hai con bò sừng nhọn hoắt kéo chậm chạp lại gần. Cạnh xe một ông già vừa đi vừa hát một bài anh hùng ca.

Nàng đến nói với ông già :

— Ông cứu tôi với ! Tôi không còn sức đi bộ về tới làng. Xin ông thương tôi.

Cùng lúc ấy, nàng vẳng nghe tiếng ồn ào của bọn cướp vội năn nỉ :

— Tôi chết mất, ông ơi ! Bọn này là kẻ cướp, bỏ hạ của chồng tôi.

Ông già đáp :

— Cô trốn vào xe cỏ, nằm cho yên.

Phải viên nói :

— Ông già thật can đảm.

— Nàng trốn trong đống cỏ, nằm không dám nhúc nhích. Chỉ một lát, bọn kẻ cướp đã đến bên. Xe cỏ vẫn đi thong thả.

Tướng cướp gọi ông già đang đứng định hút thuốc điếu :

— Này, lão già có gặp người đàn bà trẻ tuổi chạy trốn qua đây không ?

Ông già vỗ trán cố moi trí nhớ :

— Một người đàn bà trẻ tuổi ?

— Phải, một người đàn bà trẻ tuổi ?

— Ồ ! Một người đàn bà trẻ...

— Lão có nói hay không ?

— Sao lại không ?

— Nói ngay !

— Tôi không thấy người đàn bà trẻ nào.

— Lão có chắc không ? Thế nào người đàn bà ấy cũng phải qua đây.

— Ông phải biết, tôi nói không là không. Thật tôi không nhìn thấy. Từ hai năm nay mắt tôi trông không rõ. Tôi già rồi, có thể nào tinh tường mãi được.

Viên phó tướng nói :

— Lão già này có vẻ cáo già lắm. Lão nhạo báng chúng ta.

Tướng cướp nói :

— Lão có biết lão đang nói chuyện với ai không ?

— Tôi biết sao được. Lần này là lần đầu chúng ta nói chuyện với nhau. Mặc dầu ông là quan lớn hay là tướng cướp, một lão già không có đồng xu dính túi như tôi chẳng có gì đáng ngại.

Phó tướng nói :

— Lão có cái mạng của lão.

Ông già nhà quê đáp :

— Mạng tôi ! Có gì đáng kể. Sung sướng gì cuộc đời cực nhọc này ?

— Chúng ta xá cho mạng lão, nhưng này lão già lắm điều ! Chúng ta chỉ lấy cớ của lão thôi.

— Cớ này không phải của tôi. Khi tôi nói tôi không có gì, có phải là tôi có đồng cớ to tướng như trái núi này đâu. Các ông muốn cướp thì cứ cướp nhưng xin lột da tôi đi đã. Tôi trở về người không tắt chủ tôi cho là tôi bán cớ đi uống rượu sẽ đánh đập tôi. Chả thà các ông giết tôi đi còn hơn để cho hấn đánh.

Viên phó tướng cố nhin cười :

— Lão già đến hay ! Chúng ta chỉ muốn lấy cỏ cho ngựa ăn thôi.

— Thế thì may quá ! Ông đề tôi lấy cỏ cho ngựa, tôi lấy khéo chủ không biết, tôi sẽ không việc gì cả.

Thế này đã đủ chưa thưa ông ?

Ông ta vừa nói vừa lấy ra cả chục bó cỏ : « Lấy thêm chút nữa thì rỗng tuếch cả xe. Cỏ mắt trông thấy thì đem xác tôi mà đèn. Chỉ thế này họa may chủ không đếm lại từng bó thì không biết. »

Phó tướng hất đầu nói :

— Đủ rồi.

Tướng cướp bảo ông già :

— Lão đi đi ! Nhưng ta có hai điều khuyên lão. Điều thứ nhất : chớ nên ngoảnh lại nhìn theo chúng ta ; điều thứ hai : đừng nói với ai đã gặp bọn ta.

Ông già đáp một cách ngây thơ :

— Tôi biết giữ bí mật, tôi xin theo lời ông dạy.

Nói rồi ông già vụt bỏ, sửa soạn lên đường.

Chỉng mười phút sau, ông ta nghe thấy tiếng ngựa chạy nước đại, tiếng động nhỏ dần rồi êm hẳn.

Ông già lẩm bẩm :

— Chúng nó vào rừng rồi ! Nhưng cũng chưa nên vội mừng.

Người thiếu phụ vẫn nằm yên trong ống cỏ, không dám động dậy và gần như không dám thở.

Nửa giờ sau, một làng nhỏ đã hiện ra trước mắt. Chiếc xe đi thẳng vào làng theo con đường lớn như không có chuyện gì lạ.

Xe qua một cái cổng lớn, vào trong chiếc sân rộng. Ông già nói :

— A ! Chúa đã ban phước ! Thoát nạn rồi !

Thế là người vợ tương cướp được cứu thoát.

Người ta đưa nàng đến nhà những người khá giả có từ tâm. Mọi người sẵn sàng giúp đỡ nàng cho đến lúc cha nàng đến đón về nhà. Cha nàng rất hối hận vì đã làm.

Người ta vây khu rừng, hy vọng bắt bọn cướp trọn ổ, nhưng khi nhà chức trách đến nơi, lâu đài bỏ vắng. Biết sự bí mật bị tiết lộ, đảng cướp không dám ở đấy nữa !

Phái viên nói :

— Bắt được hay không không sao, người thiếu phụ thoát khỏi tay chúng là điều cốt yếu. Chuyện của con hay lắm. Chuyện hay làm quên cả đường dài.

Liên Châu đáp :

— Con kể chuyện này để chúng ta rút kinh nghiệm.

Phái viên trả lời :

— Ta hiểu rồi, con ạ. Chúng ta hiểu nhau lắm. Tuy vậy chuyện bàn tay nỏ nà mang kim cương và những nhát gươm xia lên vùng lá sồi cũng làm cho ta ròn rợn.



V

ĐI TRỒN

Đêm hãy còn khuya, gió mát ban mai đã hiu hiu thổi. Trong một tu viện xa xa có tiếng chuông âm vang. Những cây cối trên bờ lá lướt, xao động; dòng sông vẫn lặng lẽ đến đây gặp mấy tảng đá lớn ngăn, nước bắt đầu cuộn thành xoáy, sỏi réo lên như thác.

Liên Châu nói :

— Bây giờ rẽ sang tay trái.

Hai phút sau họ đã vào tới cao nguyên. Lúc trước đi men dòng sông lẫn dưới hàng cây mọc ven đường, đến đây tuy vội vã nhưng Liên Châu và phái viên không ai bảo ai đều dừng bước thở một hơi dài, hít làn không khí trong sạch và mát dịu nơi cánh đồng.

Liên Châu nói :

— Ông nhìn phía này : Cái chấm đen là chuồng bò

chúng ta sắp đi tới. Bây giờ phải rẽ sang bên trái một lần nữa ; bỏ ở phía này.

Phái viên đáp :

— Vậy đi sang bên trái.

Cánh đồng bát ngát chạy dài đến chân trời. Từng đồng cỏ lớn cao ngất rải rác nổi lên.

Phái viên trèo lên một đồng cỏ nhìn ra xa.

Liên-Châu kêu lên :

— Ông đừng đứng, ông cao quá. Đứng xa người ta nhìn rõ như cái gác chuông.

Khắp nơi đều yên lặng. Phái viên ra hiệu cho Mã Liên-Châu trèo lên. Ông định đỡ cô bé thì cô đã nhanh nhẹn leo lên thoăn thoắt. Phái viên hỏi :

— Con có cánh hay sao ?

Cô bé hãnh diện trả lời :

— Cha con vẫn gọi con là con sóc.

Cô bé cũng nhìn nhưng chỉ nhìn về phía nhà cha mẹ và hỏi :

— Ông có nhìn thấy không ? Ông nhìn hộ con, mắt con lúc này trông không rõ, hình như tất cả đều yên tĩnh.

Phái viên đáp :

— Phải, phải, tất cả đều yên tĩnh.

— Những người thân yêu của con đã ngủ sau khi cầu nguyện cho chúng ta, chúng ta cầu nguyện lại cho mọi người.

Đôi mắt cô bé dẫm lệ ngược lên trời.

Phái viên cảm động nói :

— Có một đứa con như con, cha mẹ con thực là sung sướng.

Bình tĩnh và mạnh bạo hơn lúc lên, họ leo xuống đi mấy bước đến hàng rào cây bao quanh một thung lũng nhỏ.

Liên Châu nói :

— Đây rồi, chúng ta xuống đây. Ông nâng vời con tám cửa ngăn. Bò đây kia ! Ông trông thấy chưa ?

— Ta trông thấy rồi. Chúng đẹp nhỉ !

Hai con bò nằm trên cỏ, yên như hai trái núi. Mã Liên Châu vuốt ve hai con vật. Một tiếng rống đáp lại cử chỉ âu yếm của cô bé.

Liên Châu vội :

— Suyt, suyt ! Nhẹ nhàng đi theo ta đây.

Hình như hai con bò hiểu lời nói của cô chủ nhỏ ; vì chúng nó đứng lên lặng lẽ theo sau.

Liên Châu cười :

— Chúng nó lớn hơn con nhiều. Vậy mà chúng con cùng một tuổi đấy.

Xe cỏ cách đấy cũng không xa.

Liên Châu đưa phái viên đến chỗ để xe :

— Chúng ta thắng xe đi.

Xe đã thắng xong, Liên Châu giục :

— Ông mau tay lên ! Sao ông nhìn con thế ?

Phái viên đáp :

— Vì con còn nhỏ quá. Con là con chim khuyên nháy nhót, ca hát phải hơn là một người đảm đương việc lớn.

Phái viên nói có lý. Cô gái nhỏ càng bé đi giữa cánh đồng ruộng xanh rì, bên hai con bò mập với chiếc xe cỏ lớn và bên phái viên khổng lồ.

Liên Châu thở dài :

— Con muốn lớn lên một chút ! À, có cái khăn tay của má, con cột lên đầu theo kiểu người lớn cho lớn lên một chút. Ông xem có được không ?

Đôi mắt to của cô bé nhìn phái viên. Chiếc khăn tay màu nâu đã che hết mái tóc và đôi vai hồng hào. Phái viên nhìn cô bé mỉm cười âu yếm. Ông đứng một lúc, mãi mới cất tiếng, giọng nhỏ đi như không phải tiếng ông :

— Con thuộc đường không, Liên-Châu ?

— Con thuộc lắm. Từ đây đi thẳng đến cái hồ nhỏ, rẽ sang tay mặt. Rẽ rồi trông ra xa thấy nóc nhà ông Ninh. Từ đây đi Tri Vinh không có gì khó khăn cả. Con vẫn nghe ông Ninh nói với cha con : « Trừ phi là đũa ngọc. Đi con đường này rất dễ. »

— Con biết rõ ông Ninh ?

— Con biết, ông thường đến nhà con.

— Liệu ông có tiếp rước tử tế không ?

— Con không biết... Con tin rằng có.

— Nếu ông không tiếp ?

— Không khi nào ông ấy phản bội chúng ta, đấy là một người bạn... Ồ ! Bạn của cha con không thể nào là kẻ phản phúc được.

Phái viên nhìn chăm chú đứa trẻ, hỏi :

— Con có biết : trong xứ có rất nhiều người ngoại quốc và lính tráng, những kẻ không biết thương xót là gì ? Con có biết : Chúng ta có thể gặp những kẻ thù mang gươm đao, súng ống không ? Con có biết máu đang chảy khắp nơi không ? Con có biết những điều ấy không ?

Liên-Châu đáp :

— Có, con biết hết.

— Những con mắt dữ tợn ấy sẽ soi mói con, họ sẽ hỏi đi hỏi lại để dò xét con. Nếu con trả lời không khéo, con dễ lỡ một cử chỉ, một lời nói, một nét mặt biến đổi, hay run sợ một chút là hỏng cả. Con hiểu không ?

— Ông đừng lo, con không vụng nói đâu. Con nói được. Con không sợ !

— Con ạ, chúng ta có thể chết đấy.

Liên-Châu đáp :

— Không, xong việc chúng ta mới chết. Ông phải đi tới Tri-Vinh đã. Ông tới đấy rồi nếu phải chết con sẽ chết !... Con không sợ chết đâu... nhưng trước khi chết ông phải đi tới Tri-Vinh đã !...

Phái viên không nói nữa, ông đặt một cái hôn lên trán đứa trẻ và nói sẽ : Con yêu quý !...

Ông nhìn lặng một lát lại bảo Liên-Châu :

— Liên-Châu ạ, chắc thế nào chúng ta cũng sẽ gặp những sự khó khăn. Linh tráng sẽ bắt con dừng xe và hỏi han. Nếu họ đến gần, họ định lục lạo, con cứ bình tĩnh nhé. Đừng sợ sệt gì cả. Con hiểu không ?

— Dạ, con hiểu rồi. Phải... phải... như ông. Con sẽ làm thế.

— Nếu ai hỏi con đi đâu, con nói rằng đưa xe cỏ đến nhà ông Ninh. Ông Ninh mua cỏ của cha con. Con nhớ chưa ?

— Con nhớ rồi.

— Nếu chúng ta được bình yên đến nhà ông Ninh. Chắc ông Ninh sẽ ra cửa đón chúng ta, phải không con ?

— Vâng.

— Bây giờ con nói với ông Ninh thế này : «Lúa trên ruộng của ông tốt lắm sao ! Đi qua, con cứ ngắm mãi. Lúa còn hơi xanh, nhưng con chắc rằng khi cần đến, ta vẫn có thể đem dùng được, mặc dù lúa chưa chín. » Câu nói hơi dài, nhưng con nhớ được chứ ?

— Con nhớ, để con nói lại ông nghe.

Đứa trẻ đọc lại, không sai một tiếng.

Phải viên khen :

— Con thông minh lắm, Bây giờ chúng ta lên đường gấp đi thôi. Ông ta trèo lên xe, bới một chỗ ẩn mình trong đồng cỏ.

Liên Châu trèo lên chỗ của người đánh xe, thúc bò

đi. Tiếng nói bé nhỏ của em mới đầu còn hơi run. Cái xe nặng nề từ từ lăn trên đường.

Đêm đã khuya lắm. Trời sắp sáng. Gió mát phe phất trong không khí, những giọt sương rơi xuống ngọn cỏ lấp lánh...



VI

GẶP GỠ

Những con bò không bao giờ biết vội là gì. Chiếc xe chậm rãi đi dưới sự hướng dẫn của Mã Liên Châu. Bước đi chậm chạp, đôi bò theo lời cô chủ nhỏ chỉ nhích lên một chút chứ không chạy.

Ánh bình minh soi sáng bước đi bình tĩnh. Trời đã rạng đông. Hương đồng thoang thoảng trong không gian.

Vạn vật đều yên tĩnh, thỉnh thoảng có tiếng sừng nỏ hay tiếng hô dừng lại của lính tuần. Những điều này tuy đã biết trước, nhưng mỗi tiếng động nhỏ vẫn làm cho Liên Châu rợn người.

Bao nhiêu lần tiếng gió thoảng làm cho cô bé lạnh mình. Không phải cô sợ cho cô. Đối với thân thể bé mọn của cô không có gì đáng kể. Cô lo sợ cho người khác. Bỗng chốc cô bé nói :

— Ông trốn kỹ nhé ! Có người !

Lần này mọi sự đều êm đẹp.

Một lát sau, một đám kỵ binh Nga đến vây quanh chiếc xe. Nhiều tiếng hỏi ồn ào :

— Mày đi đâu ?

— Mày từ đâu đến ?

— Mày là con nhà ai ?

Liên Châu đáp :

— Tôi là con gái Mã-Đan-Lộc.

Một võ quan nói :

— Ngừng xe lại !

Liên Châu giữ bò đứng lại.

— Mày từ đâu đến ?

— Tôi từ nhà tôi đến.

— Nhà mày ở đâu ?

— Ở phía này, cũng không xa lắm.

— Mày đi đâu ?

— Tôi đến nhà ông Ninh.

— Ông Ninh là ai ?

— Ông là bạn của cha tôi. Ông mua cỗ nhà tôi nên tôi đem đến cho ông.

Một võ quan khác bảo bạn :

— Tôi đã bảo anh, đây là xe của dân quê, chẳng có gì cả. Anh cứ nhất định là của bọn phiến loạn, là tù trốn

— Thế anh biết chắc ở đâu có ? Cái thì giờ phóng đến đây một chút anh cho là to lắm à ?

— Không phải cuộc đầu tiên chúng ta tới đây. Chúng ta đã đi bao nhiêu đường đất. Lúc nào cũng theo đuổi những bóng ma ! Bắt đưa con gái nhỏ này làm gì ? Bé con, em muốn vào quân đội không ? Mày bé quá, đáng lẽ mày không nên ra khỏi nôi sáng hôm nay thì hơn.

Võ quan thứ nhất đáp :

— Cỗ này tốt lắm đây.

Ông ta hỏi Liên Châu :

— Nhà ông Ninh cách đây có xa không ?

— Cũng còn hơi xa.

— Hơi xa là thế nào ? Những con bò này phải đi một hay hai giờ mới tới.

— Hai hay ba giờ cũng nên.

— Nếu thế chúng ta đưa xe cộ tới nhà người ấy. Họ thích thứ cộ này họ sẽ mua lại. Em bé ! Nhà bạn của cha em có dễ chịu không ? Anh ta có giàu không ?

— Ông ấy có một cái vườn lớn có rất nhiều trái táo.

— Con bé thật ngây thơ ! Nó chỉ biết những trái táo. Thôi được, chúng ta sẽ nhận xét anh chàng Ninh là người thế nào. Cuộc đến thăm của chúng ta sẽ làm cho anh ta ngạc nhiên và vui vẻ.

Viên võ quan quát cho ngựa chạy lên trước. Bạn chàng vừa đi theo vừa làu nhàu :

— Anh thật là điên ! Suốt ngày chạy nháo chạy nhào vô ích. Làm cho mình chạy long tóc gáy...

Bọn lính bảo Liên Châu :

— Mày cho xe đi trước đi ! Đi lên !

Chiếc xe lại đi, toán lính kèm chung quanh. Liên Châu nhìn phía nào cũng thấy những bộ mặt ghê gớm. Nó không lo làm sao ra khỏi tình thế khó khăn, chỉ nhìn một cách rụt rè những bộ mặt râu ria lởm chởm, sạm nắng, nghiêm khắc, lạnh lùng vây quanh mình.

Tất cả đám quan quân theo chiếc xe đi thông thả, có vẻ như được nghỉ ngơi sau những cơn mệt nhọc và lực kiệt đầm máu.

Đưa trẻ nghĩ thầm :

— Không biết họ đã giết hại mất bao nhiêu người của ta ? Nghĩ thật là ghê gớm. Không biết có lúc nào họ nhớ đến những điều tàn ác của họ không. Một vài người có vẻ buồn bã. Có lẽ lòng họ không phải là đá tất cả. Nếu họ bắt được ông ấy sẽ ra sao ? Chắc họ không thương hại chút nào đâu !...

Đôi bò của Liên-Châu trước vẫn đi thông thả, nay có đoàn ngựa đi theo và gió mát buổi sáng vuốt ve cũng cất bước mau hơn trước. Đoàn ngựa đi rất đều. Thỉnh thoảng một vài con gần xe vươn cổ ra ngoạm cỏ một cách vui sướng lắm. Những lúc ấy Mã-Liên-Châu lo sợ vô cùng. Nếu một bó cỏ mà lăn xuống...

Trong lúc đưa mắt nhìn sang đám người đi bên cạnh, Liên-Châu chợt nhận thấy một đôi mắt nhìn mình đăm đăm, đôi mắt nhìn chăm chú có vẻ dò xét.

Liên-Châu phát nóng rồi phát rét lên nghĩ thầm không

khéo bại lộ mất. Em tự nhủ : Ta phải như ông ấy, phải giữ vững can đảm.

Hai võ quan song song đi trước. Một người cười, một người phàn nàn, oán trách. Những người lính thủng thỉnh vừa đi vừa nghỉ ngơi.

Liên-Châu băn khoăn tìm hiểu : Không biết tại sao người kia nhìn mình. Ta cũng phải nhìn trả lại họ mới được.

Em nén lòng xúc động, đưa mắt nhìn.

Người nhìn Liên - Châu là một hạ sĩ quan có tuổi, mạnh khỏe, nét mặt nghiêm nghị có vẻ rất thông minh.

Chợt viên hạ sĩ quan cho ngựa đến gần như để nhìn cô bé cho rõ. Hắn không nói gì, nhưng đôi mắt soi mói như bảo :

— Thật lạ lùng ! Một đứa con gái bé như vậy mà giống cái xe to tướng, Không biết ai chọn con búp bê mảnh mai này làm kẻ giống xe ? Ai mà để cho nó đêm hôm đi một mình giữa thời loạn này ? Đường xá không yên ổn. Con bé chỉ một miếng nuốt là xong !

Mãi một lúc sau hắn mới hỏi :

— Cha mẹ em có còn không ?

Hắn nói tiếng Nga, e cô bé không hiểu lại dịch sang tiếng Uy-Kiên.

Liên Châu đáp :

— Có. Nhờ ơn Chúa cha mẹ tôi còn cả.

— Cả hai ?

— Cả hai.

Viên sĩ quan suy nghĩ một lúc, khuôn mặt bỗng tươi lên như hiểu ra điều gì.

Liên Châu cảm thấy lòng se lại. Nhưng tự nhủ : Ta phải như ông ấy.

Cô bé cố làm ra bình tĩnh, mỉm cười hỏi, giọng còn hơi run run :

— Thế ông có còn cha mẹ không? Ông có nhiều họ hàng không? Ông có con không? Ông có con trai hay con gái?

Phải chăng cái giọng trẻ con run sợ và rụt rè, hay câu hỏi đã đánh thức dậy tất cả kỷ niệm vui buồn vui sầu trong lòng quân nhân, nét mặt nghiêm khắc đã làm cho Mã Liên Châu sợ hãi đột nhiên thay đổi ; phản ảnh những cảm tình êm dịu trong lòng hắn hiện ra.

Hắn là một người cứng cỏi nhưng bị kỷ niệm xưa lay động một chút thôi.

Đôi mắt ngờ vực soi mói lúc trước đã dịu xuống nhìn Liên Châu một vẻ cảm động. Hình như hắn nhận thấy cô gái nhỏ có một vài nét giống kẻ thân yêu ở chốn xa xôi mới nghĩ đến đã thấy cõi lòng ấm lại. Sau hắn trả lời :

— Có, ta có một đứa con gái nhỏ.

Liên Châu hỏi :

— Con gái ông bao lớn ?

Hắn mỉm cười, cái cười buồn rầu như thoáng thấy bóng yêu dấu của đứa con thơ :

— Nó cũng bằng em, ờ, mới gần bằng thôi !

Nói rồi hắn cúi đầu nhìn xuống. Liên Châu không dám hỏi nữa, để yên cho hắn nhớ con gái.

Mọi người vẫn đi. Khí trời trong, mát và phảng phất hương thơm. Vầng hồng đã hiện lên nơi chân trời. Một con chim nhỏ cất tiếng liu lo chào đón bình minh.

Ngay lúc ấy, phía sau có tiếng hát vang :

Hỡi em yêu quý ! Có nhớ chăng em ?

Mỗi linh tha thiết êm đêm khi xưa...

Gã linh trẻ cao hứng hát lên. Giọng hát và lời ca du dương đầm ấm. Liên Châu hiểu cả. Em càng ngạc nhiên thấy người vừa hỏi chuyện em cũng lên tiếng hát. Giọng hắn thấp và trầm trầm nhưng làm rung động lòng người. Hắn hát đoạn đầu, tất cả đều yên lặng. Đến đoạn thứ hai thì mọi người lên tiếng hát theo. Thực là một sự ngạc nhiên vui vẻ cho Liên Châu tuy lúc ấy em đang lo lắng buồn rầu.

Có lẽ điệu nhạc buồn hợp với tâm trạng em. Bao nhiêu tiếng ồn ào của các bạn đồng đội cũng không át được tiếng người linh có con gái. Liên-Châu phân biệt được hắn do cái giọng mộc mạc. Hết bài hát em nhìn thấy hắn có vẻ buồn.

Cách đường đi không xa, Liên-Châu trông thấy một cái hồ nhỏ. Mặt nước phảng lảng, hai bên hồ cây cối xanh um, có phía còn mờ hơi sương sớm, có thể nói rằng hơi sương tan dần đi từng chút. Bên phía tay mặt, một con đường hẹp lấp trong đám cỏ cây.

Đấy là con đường đi bộ ngắn nhất đến nhà ông Ninh.

Ở tận cùng, một làn khói trắng chỉ rõ địa điểm nhà người bạn của cha cô bé.

Trời dửng sáng, Liên-Châu lo sợ lắm. Những ánh nắng buổi sáng mọi khi làm cho em vui mừng, giờ này chỉ là kẻ thù có thể làm hại em.

Mãi lo lắng em quên cả người lính có giọng hát dễ thương. Em đưa mắt kiếm tìm không nhận ra hắc đầu, lòng em buồn hắt lại.

Vô tình em đã coi hắc như một người che chở. Nhưng một người khác đã thế chỗ hắc. Người này đưa mắt nhìn Mã-Liên-Châu và bảo bạn :

— Con bé còn nhỏ quá nhỉ ?

Người kia trả lời :

— Nó không lớn hơn cái nút sợi chỉ tơ.

— Mà nó không biết sợ hãi là gì. Nó đi như một ông quan Năm.

Người thứ nhất lại nói :

— Tôi dám cá rằng nó không sợ đạn lửa chút nào.

Người thứ ba nói thêm :

— Như thế là phải. Đạn có nguy hiểm gì cho cái hạt cải ấy.

Người thứ nhất nói :

— Tôi biết những người Uy-Kiên, không thể bảo dân tộc ấy là một tộc thuộc của loài thỏ. Những đứa con gái nhỏ xứ ấy cũng rất can trường. Chính mắt tôi thấy nhiều lần : súng nổ ran, lửa đạn rực trời, máu chảy như suối, đất rung

lên, người kêu, người thét, người ta đâm chém, chết chóc mà chúng vẫn đi lại nhặt những người bị thương như đi dạo trong vườn để hái hoa vậy.

Người khác hỏi :

— Có khi chết đến một, hai ngàn người ?

— Ồ ! Chúng mình rồi chết cả, không cách này thì cách khác.

Một tiếng nói lên như vậy nhưng không ai trông thấy người nói ; thì ra anh ta lọt vào giữa hai người lính to lớn.

— Phải, thế nào cũng chết, nhưng chết sao cho phải... Nhưng ai biết con bé này thế nào ?

Một vài tiếng súng nổi lên.

Tiếng nổ của chiến tranh trong khoảnh khắc làm tiêu tán cả tư tưởng và cảm tình. Những ý nghĩ yếm thế, những lý luận nửa chừng, những lời phản đối sắp tung ra đều như một sợi chỉ bị nhát kéo cắt đứt. Tất cả mọi người nhìn ra chân trời như tìm hỏi.

Mấy võ quan dừng ngựa bàn tán ; tiếng súng lại nổ ran.

Viên võ quan trẻ tuổi la lên :

— Ở phía mình rồi ! Không còn nghi ngờ gì nữa. Mặt trận đã bắt đầu. Tiến lên ! Quân ta đang chiến đấu. Này Lý Văn ! Mày theo xe cỏ đến nhà gã Ninh rồi thu xếp công việc nhé. Tiến lên !

Liền Châu không còn thì giờ suy nghĩ, đội binh đã mất dạng trong đám bụi mù. Như những cánh chim rừng

họ bay đi hết. Chỉ còn người lính già đã nói chuyện về đứa con gái với Liên Châu quay nhìn cô bé từ biệt.

Tại sao hắn không ở mà lại đi ? Liên Châu còn có một mình với Lý Văn, người có phận sự theo xe tới nhà ông Ninh thu xếp công việc.

Lý Văn đốt thuốc hút rồi nói :

— Nào, lên đường đi, « Giọt Mạt » !

Liên Châu nhìn Lý Văn nghĩ thầm : Anh chàng này dáng dấp như con nhím.

Lý Văn nói giọng nghiêm nghị :

— Đi ! Đi !

Liên Châu giục bò đi. Đoàn quân đột nhiên đi hết làm cho hai con bò bước chậm lại. Nghe tiếng Liên Châu đòi bò mới tiến mau hơn.

Chiếc xe đi đều bước rồi, Liên Châu lấy có một trèo lên trên đồng cỏ, thừa dịp em lách bàn tay bé nhỏ vào nắm lấy tay ông bạn. Đôi mắt bình tĩnh của ông lấp ló trong khe bó cỏ.

Lý Văn không chút nghi ngờ, mặc cho cô bé leo trèo, vừa đi vừa hút thuốc và nhìn về phía trước.

Phong cảnh rõ ràng mới bị tàn phá. Mười khu ruộng tan nát mới có một khu tươi tốt hy vọng gặt hái được. Liên Châu nhìn cảnh tượng nghĩ thầm : Chiến tranh tàn hại thực !

Những tiếng súng thỉnh thoảng vang lên, mỗi lúc một gần, những tiếng nổ thêm rõ rệt.

Chiếc xe lên ngọn đồi nhỏ, dưới đó là mồ chôn những kẻ chết trong trận đánh trước.

Lên đến đỉnh đồi, Liên Châu trông xuống cánh đồng thấy rất nhiều lều trại nửa ẩn nửa hiện dưới làn khói đen dày chốc chốc vụt sáng lên vì lửa đạn. Đây là nơi xung đột mà những tiếng súng xa xa đã báo trước.

Thỉnh thoảng nghe có tiếng hò hét, tiếng người rên rỉ, tiếng ngựa hí, tiếng trẻ kêu thét trong gió sớm.

Liên Châu nhìn rõ cảnh tượng hãi hùng : một làng bị đốt cháy, những nhà lớn lửa bốc rục trời, những nhà nhỏ đổ rụi trong khoảnh khắc. Những người mẹ ôm con trên tay chạy hốt hoảng, có kẻ thỉnh linh ngã gục xuống vì những viên đạn vô tình.

Nhiều ngựa chạy không có người cỡi. Xác chết chất từng đống. Những kẻ bị thương nằm rải rác trên mặt đất chờ chết. Những cây cột chưa cháy hừng đỏ dần lên. Số người sống sót hụt đi rất mau. Mặt đất nhiều khoảng ngập máu tươi. Máu và lửa đầy trời.

Phía bên kia, không xa những quang cảnh ghê gớm đó bao nhiêu, thẳng trước mặt Liên Châu, trại của ông Ninh cây cỏ tốt tươi hiện ra như một dòng suối trong giữa sa mạc. Từ đỉnh đồi xa, Liên Châu đã nhận được từng thứ lá cây giữa vườn rậm. Màu sắc các thứ hoa nổi bật trên nền lá xanh.

Cửa trại mở rộng, Liên Châu trông rõ một đàn gà lớn màu vàng chạy tung tăng trong cái sân rộng. Cô bé nhìn thấy cả những cỗ xe, những cái cây sáng loáng, những

cuốc sừng, bồ cào đang chờ thợ thuyền và người cày ruộng mang đi làm việc.

Gần cửa, một con chó đen như huyền, lông xù ra như mái nhà tranh sau trận bão.

Chiếc xe của Liên Châu đi vòng sau bãi chiến trường đến gần. Từ xa con chó đã nhìn thấy. Trông hình dáng nó thì biết nó đang sửa soạn chờ đón cô gái nhỏ, một cô bé đã từng hiểu sâu xa rất nhiều sự vật, đã giữ được thản nhiên trước nguy hiểm, không hề lo nghĩ lộ ra.



VII

NHÀ ÔNG NINH

Chiếc xe vừa tới ngừng bên cửa thì một thằng bé độ sáu, bảy tuổi, khỏe mạnh, chắc chắn như tảng đá, hồng hào như mặt trời rạng đông, dáng điệu oai vệ như con phượng hoàng non đến gần Mã Liên Châu. Đôi mắt trong trẻo của thằng bé như muốn hỏi : À ra chị ! Chị đến có việc gì đấy ?

Liên Châu hỏi :

— Ông Ninh có nhà không ?

Thằng bé không đáp, hỏi lại ;

— Chị hỏi ông hả ?

— Phải. Ông có nhà không ?

— Ông có nhà.

— Ông đâu ?

— Ông ở ngoài vườn, có khi ông ở trong nhà hay ra ruộng cũng nên.

— Em làm ơn vào nói với ông rằng có chúng ta đến.

Lý Văn đốt thuốc hút và dặn với :

— Mau lên nhé !

Nhưng họ không phải chờ lâu, ông Ninh ra ngay.

Ông hơi còng vì tuổi tác, nhưng vẫn còn mạnh mẽ. Ông ăn mặc như những người nhà quê : áo lót mình và quần bằng vải. Cả áo và quần đều rộng thùng thình như vịnh Hắc-Hải. Đầu ông đội một cái nón cói vành rộng, ý hấn là chiếc nón ông đan lấy.

Ông nhận ngay ra Liên Châu và không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào. Trái lại, có thể nói rằng ông ta đang chờ cô bé đến ; cuộc đi như thế đối với ông là một chuyện giản dị, tự nhiên, rất thường thấy.

Ông hỏi :

— Con đấy à ! Con có khoẻ không ? Vui chứ ? Đi, đi vào trong nhà ! À, con thích ở ngoài trời hơn nhỉ ! Gia Lã biết những nơi nào có dâu chín đấy. Chúng ta còn có rất nhiều món ăn : bánh, mật ong, kẹo, mứt, dổi nhỏ và dổi lớn nữa.

Lý Văn nghe thoáng tiếng « dổi » liền nói :

— Ta thấy cái nhà của mi đẹp lắm !

Giọng hấn mới đầu có vẻ nghiêm khắc nhưng sau dịu lại vì cái bóng những khúc dổi lớn.

Ông già đáp :

— Thực là hân hạnh cho chốn lều tranh ! Xin rước Ngài vào trong nhà.

Ông già Ninh có vẻ chất phác giản dị, ngớ ngẩn làm sao !

Ông lấp đi lấp lại :

— Mời Ngài vào ! Mời Ngài vào trong nhà ! Vui quá ! Thật là một sự bất ngờ vui vẻ ! Tôi quý các chiến sĩ lắm. Mời Ngài vào, mời vị quân nhân vào nhà !..

Người chiến sĩ ông yêu quý đã lả vì mệt và đói như một con chó sói. Anh ta đi theo ông già không đợi mời nhiều. Vào tới nơi, anh ngồi phịch xuống chiếc ghế dài, ngáp, rồi vươn vai và ruỗi dài chân ra ; nói tóm lại, nhân dịp may anh được nghỉ ngơi một chút, toàn thân anh mệt mỏi như đàn vi vát vả.

Người ta có thể nhận ngay thấy hẳn coi ông già Ninh là người ngu dốt, tầm thường ; chỉ có những khúc dồi của ông ta là đáng chú ý, còn việc xe cộ rồi sau sẽ hay.

Liên Châu bận cho xe vào sân. Thằng bé Gia Lã lẳng xăng bên cạnh, giúp đỡ, chỉ dẫn. Để xe xong Liên Châu đến gần hai người đàn ông. Cò bé nói :

— Ông Ninh ạ ! Lúa trên ruộng của ông tốt làm sao ! đi qua con cứ ngắm mãi. Lúa còn hơi xanh, nhưng con chắc rằng khi cần đến, ta vẫn có thể đem dùng được, mặc dầu lúa chưa chín.

— Chúa phù hộ, con ạ. Chúng ta sẽ được mùa !

Ông già Ninh đáp như vậy. Giọng ông bình thản như không một chút cảm xúc.

Ông chạy quanh trong phòng gọi đầy tớ, sai bảo với giọng vui vẻ. Mắt ông cũng không tìm hỏi dò mắt đứa trẻ. Thực là một người trung hậu, ông hãnh diện vì có đôi và « dăm bông », ông mỉm cười vì biết trước người khách lạ sẽ hoan nghênh bữa tiệc ông đãi.

Liên Châu nghĩ thầm : Không biết ông già có hiểu không ? Chắc ông không hiểu gì cả. Vậy làm sao bây giờ... Lòng cô bé se lại — Nếu ông ta không hiểu thì...

Cô bé không biết nghĩ thế nào, không biết làm thế nào. Sau cô tự nhủ : Ta phải như ông ấy, phải can đảm, phải biết yên lặng, biết chờ đợi.

Cô bé hiểu rằng phái viên chứng tỏ các đức tính ấy ở sự biết còn có một mình Lý Văn đi theo xe cỏ mà ông ta không nhảy ra cho Lý Văn một phát súng. Thật là một chuyện dễ dàng. Ông cứ nằm yên trong xe cho đến lúc vào sân. Cô bé định làm như ông nên không hỏi ông già thêm tiếng nào. Cô đi tung tăng bên cạnh ông già.

Căn nhà tranh rất lớn. Đồ đạc chỉ có những chiếc ghế dài bằng gỗ sồi. Trên tường quét vôi trắng như tuyết. Những tràng hoa Ái Nhĩ Lan khô đưa hương rừng man mác trong không khí.

Nơi để tượng ảnh đức Chúa Trời và các Thánh có bày hoa tươi. Chính giữa nhà, một cái bàn lớn bằng gỗ sồi có trải khăn trắng kết tua màu rất đẹp.

Ông già Ninh mời khách ngồi vào bàn :

— Mời ông ngồi. Chút nữa quên đi lấy đồ giải khát ! Tôi đi lấy mau lắm... Nói thế rồi ông ta đi chỗ này, ra chỗ kia, mang những cái ly lớn đến, xuống hầm, trèo

lên vừa thóc, lục đồ ăn, mở bình, làm rơi cả muống, chuyên chai nọ sang chai kia, leo lên mái nhà để lấy thịt hun, chạy ra vườn... rồi rit. Những sự sửa soạn làm cho người lính đói kiên tâm đợi. Mỗi chốc anh ta lại thấy đem ra một đĩa đồ ăn ngon lành, anh hít không khí, nước miếng chảy lên miệng. Anh thấy tất cả những rung động, thêm thường của sự khát khao.

Anh ta đoán chắc bữa tiệc này sẽ làm cho anh quên hết sự đói. Nói cách khác, anh chỉ nhìn thấy thế giới mờ mờ sau những đôi, dăm bông, pho mát, thịt hun và kẹo mút. Thỉnh thoảng anh ta lên tiếng :

— Ông chủ đừng lấy nhiều cho mất công. Tôi ăn ít cũng được mà. Những thức ăn kia đủ rồi. Thế cũng đủ cho tôi vui lòng lắm.

Ông Ninh vội đáp :

— Không, không. Ngài cho phép tôi hiến ngài những món ăn xứng đáng. Xin ngài cho tôi được biết quý danh?

— Tôi là Lý Văn.

Người lính đáp một vẻ hơi miễn cưỡng, nhưng thực ra anh ta đã bị sự niềm nở thành thực của ông già chinh phục.

— Vâng, thưa Lý tôn ông, tôn ông cho phép tôi kính dâng những thứ ngon lành nhất trong nhà tôi. Phải thế mới được, chắc hẳn tôn ông không nỡ làm phật ý già? Tôn ông dùng một chút đôi, dăm bông và pho mát tôn ông sẽ thấy.

— Quân nhân chúng tôi không quên những sự cầu kỳ. Miễn qua cơn đói lòng là được.

— Vàng, chính thế. Chao ỏi ! Đời sống nhà binh thật là vất vả. Tôi vẫn thường nghe nói. Như vậy càng cần phải trọng đãi các ngài để đền bù khó nhọc một phần nào. Chính thế mới phải.

Liên Châu ngồi vào một góc, cố làm như người mà em luôn luôn nghĩ đến. Thoạt trông em có vẻ rất bình tĩnh thư thái.

Những hy vọng và lo sợ luôn luôn dâng lên rút xuống như nước triều. Khó mà tả hết nỗi lòng cô bé. Ông bạn hẳn là còn bị vùi trong đồng cỏ ? Ông làm thế nào mà ra thoát ?

Có thể trốn như thế cho đến nơi yên ổn không. Nếu ông phải ra khỏi nơi này ta làm thế nào tìm gặp được ? Ông bạn có thể gặp nhiều nguy hiểm. Nếu ta không đưa được ông đến đích thì cha ta sẽ bảo sao ...

Cậu bé Gia-Lã ngấm nhìn khách rồi đến gần cửa sổ đếm những tiếng súng từ xa vọng lại rất rõ ràng.

Một lúc sau bữa ăn mới dọn đủ. Lý-Văn ngồi ăn một cách hăm hực vì phải chờ lâu quá. Miếng đầu tiên anh ta vẫn còn vẻ nghiêm khắc của một chiến-sĩ không cần đến ai ; nhưng sau nét mặt anh dịu dần và tươi hẳn lên. Anh uống cạn mấy ly nhỏ rượu dầu, rượu tần ; đôi mắt anh có vẻ dịu-dàng hơn trớn, một nụ cười nở trên đôi môi thắm.

Ông già Ninh vẫn tiếp thêm những đĩa đồ ăn thơm tho và rượu ngọt, thỉnh thoảng ông già lại kêu lên ; À ! Tôi còn quên trong tủ có vài món ăn nữa. Ông chờ một chút nhé ! Ông có vui lòng cho phép, tôi sẽ mang lên. Ông Lý-Văn, ông nghĩ thế nào ?

Ông Lý-Văn không từ chối. Ông chỉ hơi lắc đầu như muốn nói :

— Cũng được ! Thức gì cũng được mà !

Ông già đặt món ăn trước mặt khách đoạn gọi :

— Gia-Lã ! Làm gì đấy ? Lúc này là lúc mày thợ thần đấy à ? Tao là mày thì tao ra lấy cỏ cho bò ăn.

Ông già quay sang nói với Lý Văn :

— Ông Lý Văn có tin Gia Lã là một tay thợ giỏi không ? Nó thông minh và chăm chỉ lắm.

Lý Văn muốn trả lời nhưng chỉ mỉm cười không biết nói gì.

Gia Lã không đợi nhắc, nhẩy tót ra cửa.

Vừa lúc Liên Châu không gan được nữa. Cò bé đứng lên nói với ông già :

— Con đi với Gia Lã.

Ông đáp :

— Ừ, con đi !

Khi cò bé đi qua, ông giơ tay vuốt nhẹ mấy sợi tóc. Cái vuốt ve như có phép thần đem cho Liên Châu tất cả lòng tin tưởng. Cò bé cảm thấy vững dạ và mạnh mẽ. Sự lo lắng của cò tan đi. Trái tim bé nhỏ như bị bóp nghẹt lúc này đã được thả lỏng.

Lý Văn tập trung tất cả tư tưởng đề vào đề :

— Ông già đáng quý ời ! Ông cũng biết cái cỏ ban này, cỏ trên xe mà tôi giong đến đây là cỏ của chúng tôi. Thật là rõ ràng, dễ hiểu đấy chứ ? Bây giờ ông muốn lấy cỏ

ấy thì ông trả tiền cho chúng tôi. Trả tiền thực nhiều rồi lấy đi. Thế cũng tốt. Như thế thật là sòng phẳng, phân minh !

Ông Ninh đáp :

— Ông là chúa tể. Ông muốn lấy chi cũng được mà. Ông là chúa tể ở đây.

Lý Văn nói :

— Ông già biết điều như vậy thì hay lắm.



VIII

VẪN Ở CHỖ CŨ

Ra đến sân Liên Châu nhìn cái xe vẫn đầy cỏ ở nguyên chỗ cũ. Gia Lã làm việc rất gọn gàng. Em trèo lên bánh xe, rút cỏ ra từng nắm đưa cho bò ăn. Đòi bò ngoạm cỏ, nhai thông thả.

Liên Châu đi quanh xe như một con chim bị thương, Gia Lã vừa cho bò ăn vừa hỏi chuyện khách.

Liên Châu còn đang lo nghĩ chỉ trả lời nhát gừng.

Chợt cô bé nghĩ sự quanh quẩn bên xe có thể làm cho người ta nghi ngờ, cô liền dang ra xa. Cô đi dạo trong sân rồi ra vườn. Cô dừng bước nhìn quanh mình, ngắm những thửa ruộng chạy dài đến tận chân trời.

Cô bé tự hỏi :

— Làm thế nào ? Rồi ra sao đây ? Làm sao cứu được ông ấy ? Xe cỏ không có gì khác. Chắc ông ấy vẫn còn trong đó...

Cô bé quay vào sân cho mọi người khỏi để ý đến mình và nghĩ thầm : Giá không sợ người ta nghi ngờ thì ta không gọi cũng phải làm cách nào ra hiệu cho ông.

Đi qua một đồng đá lớn xếp bèn tường đồ cô bé chợt nghe thấy rõ ràng tiếng nói như từ dưới đất đưa lên, tiếng nói quen thuộc :

— Cảm ơn Liên Châu ! Yên ổn rồi, em đừng lo ngại.

Cô bé không còn ngờ gì nữa, chính là tiếng của người mà em đang lo dùm cho số phận. Cô bé mừng quá ngồi xếp xuống cỏ, không bước đi được.

Dần dần cô bình tĩnh, cô nhìn xem tiếng nói êm đềm ấy từ đâu ra.

Đồng đá chồng chất lâu ngày bị những rêu và cỏ dại giầy leo phủ kín. Những bông hoa vàng dưới ánh nắng mặt trời sáng lên như sao. Chắc những tảng đá của một tòa nhà từ thuở xưa còn lại người ta đem xây thành cái hầm. Cô bé nhìn cửa hầm ẩn kín trong đám cây um tùm tự hỏi :

— Không biết mình nghe có đúng không ?

Trái tim cô đập như muốn vỡ trong ngực. Những tiếng nói lại từ trong đồng đá đưa ra lần thứ hai :

— Cô bạn trung thành của tôi hãy bình tĩnh. Chúng ta đã qua được thác, không khi nào chết đuối ở bến đàu. Tôi tin như thế.

Liên Châu đứng yên lắng nghe ; nhưng yên tĩnh trở lại như cũ. Chung quanh lặng lẽ như tờ.

Tiếng ông bạn nói lên có công hiệu như phép thánh,

làm tiêu tán hết những nỗi lo lắng của cô bé. Lòng cô tràn ngập niềm vui ; đôi má cô đỏ hồng, đôi mắt sáng lên lạ thường khiến cho Gia Lã đang dạo quanh sân như một dũng sĩ đang sửa soạn đấu gươm với kẻ thù vô hình phải ngừng cử động vào tận nơi nhìn cô gái nhỏ.

Nhận rõ sự thay đổi của Liên Châu, nó nhìn cô bé bằng con mắt tò mò và nghĩ thầm :

— Nó có vẻ sung sướng lắm. Chắc ông cho nó món gì ngon lắm đây ! Không biết bánh quế hay bánh báng ?

Càng nhìn cô bé nó càng tưởng tượng đến các thứ bánh mứt ngon ngọt. Không ngăn được thèm thuồng, nó dăm dăm mơ màng với dáng điệu một con phượng hoàng nhỏ đưa mỏ và mắt soi mói ra để phân tách những của mới cướp về.

Liên-Châu hỏi cậu bé :

— Em có muốn chúng ta cùng ra vườn không ?

Gia-Lã ngần ngừ một chút, như không chắc đi như thế là hơn hay thiệt, rồi mới đáp :

— Đi thì đi. Nhưng chị hãy nói cho tôi biết : ông mới cho chị cái gì thế ?

— Ông cho ai ?

— Chị chờ còn ai ?

— Ông có cho tôi cái gì đâu !

— Thế thì chắc ông hứa cho chị cái gì. Ông hứa cái gì thế ?

— Ông không hứa gì cả ?

Gia-Lã nhìn Liên-Châu với đôi mắt ngờ vực :

— Không thì sao chị có vẻ sung sướng thế?

— Tôi ấy à?

— Chị chứ còn ai nữa?

Liên-Châu muốn trả lời : Chẳng có gì sung sướng cả. Nhưng cô bé không thể nói dối được, dù là nói dối vô hại, chỉ thốt mấy tiếng :

— Ra vườn đi!

Gia-Lã có dáng không vui đáp :

— Thì đi!

Liên-Châu hỏi :

— Có nhiều dâu không nhỉ?

Gia Lã kiêu hãnh trả lời :

— Bao giờ tôi tìm cũng có.

— Tôi cũng kiếm được. Em có chắc tôi kiếm được không?

— Có thể được. Chả khó gì. Trò trẻ ấy mà! Nếu đi bắt chuột hay bắt nhím thì còn khó!

Trên lối ra vườn Gia Lã tung tăng như một người thạo bắt chuột và nhím lắm. Nó bảo Liên Châu :

— Các cô gái nhỏ không có can đảm, tôi nghĩ thế. Con trai thì...

Liên Châu thấy cậu bé tìm tiếng để chỉ sự hơn của con trai liền nói :

— Con trai thì rất dũng cảm!

— Phải đấy !

Gia Lã cảm động vì Liên Châu tỏ ý kính phục phái mình. Cậu ta nghĩ thầm : Cò này không ngu như mình tưởng. Nó nói tiếp :

— Con trai biết cỡi ngựa. Họ trị được cả những con ngựa dữ nhất ; trông thật là oai !

Liên Châu mỉm cười :

— Thực thế, trông oai lắm !

— Hôm nào tôi cỡi ngựa cho mà coi ! Một hôm tôi phóng ngựa qua lều bà Hàng, tôi làm cho bà phải một phen sợ. Bà ta tưởng là mũi tên của người Tác Ta. Chị phải biết mấy bà già sợ người Tác Ta lắm cơ !

— Tôi nghiệp mấy bà già !

Cậu bé nói tiếp một cách rộng lượng :

— Nhưng chị đừng sợ. Tôi sẽ chống đỡ cho chị.

Liên Châu đáp :

— Cảm ơn em.

— Ồ ! Chị cứ yên tâm. Chị phải biết tôi không sợ nguy hiểm. Một ngày kia, gần đây cũng chưa biết chừng, tôi sẽ xả những kẻ thù của Uy Kiền chúng ta ra từng mảnh. Chị có muốn vào cái cửa này không ? Vào đây, dẫu ở phía này. Chị có biết ý định của tôi không ? Chắc chị không biết ?

— Không, nói cho tôi nghe với.

— Tôi định thế này : xông vào chiến trường của người Tác Ta hay người Hồi, đánh giết bọn chúng và bắt

chỉ huy trưởng của chúng cầm tù. Chị nghĩ thế nào ?

Liên Châu nghiêm trang đáp :

— Thế thì vinh hạnh lắm !

— Vinh hạnh lắm nhỉ ? Ngày xưa nước Pháp có một cô gái quê đánh đuổi được quân thù ra ngoài bờ cõi.

Liên Châu nghe nói đôi mắt sáng lên :

— Như vậy chắc cô ấy sung sướng lắm !

Gia Lã nói :

— Cô ấy bị chết thiêu.

Liên Châu trả lời :

— Chết thiêu cũng không sao, cô ấy là người đàn bà sung sướng nhất.

— Chị muốn biết rõ thì cha tôi sẽ kể lại cho chị nghe. Chuyện ấy do một người đàn bà Pháp kể với cha tôi trên tỉnh. Ở đây người ta không biết những chuyện ấy. Cô gái quê tên là Jeanne d'Arc.

Đôi mắt dầm lệ, Liên Châu nhắc lại :

— Jeanne d'Arc, Jeanne d'Arc ! Người con gái sung sướng !

Gia Lã nói tung ra : « Việc một cô gái quê nước Pháp làm được, lẽ nào người con trai Uy Kiên không làm nổi ».

Cậu bé nói với Liên Châu tất cả những dự định sôi nổi trong trí tưởng như những dự tính oai hùng ấy đều thực hiện ; tưởng như thắng thế cầm chắc trong tay ! Đi trong vườn kiếm dâu, cậu bé bàn tính về trận đánh sau

cùng và tiếc rằng viên chỉ huy để chậm trễ cuộc tấn công.

Liên Châu lặng yên nghe và nghĩ ngợi về cô gái quê nước ngoài tên tuổi đã vượt qua biên giới đến tai cô.

Gia Lã nghĩ thầm :

— Cái cô Liên Châu này hẳn cũng có đầu óc. Cô ta chăm chú nghe mình nói, không như con Mỹ Cơ giọng nói the the lúc nào cũng muốn dạy khôn mình điều này điều nọ... Mỹ Cơ thật đáng ghét, còn Liên Châu là một cô gái biết điều. Để ta hái cho cô ấy thật nhiều dâu.

Gia Lã đứng tựa hàng rào nhìn Liên Châu nghĩ lan man :

— Nét mặt cô ta tươi tắn làm sao ! Cô có vẻ vừa ý, hả hê lắm. Nếu cô ta thấy bánh trái bày trong chợ hẳn cô không vui được nữa. Ta chắc cô ấy giấu bánh một chỗ nào đây ! Nhưng cô tốt bụng lắm, cô sẽ chia cho ta. Không bao giờ có cô mà vui vẻ được, chắc cô ấy có bánh ngon cất đi. Lát nữa cô ấy sẽ nói sự bí mật với ta và chia cho ta một nửa, hay hơn nữa không chừng.



IX

LÝ VĂN TỈNH GIẤC

Gần giữa trưa, muốn kiếm một bóng mát dưới tàng cây um tùm cũng khó, ánh sáng gay gắt sẽ xuyên qua cành cây kẽ lá soi tới. Một cái mạng nhện nhuộm vàng rung rinh mỗi khi gió thoảng đưa lay động lá cành. Từ lúc nào, ánh sáng chói lọi qua cửa sổ. Cạnh đấy Lý Văn ngủ say sưa sau khi ăn xong bữa tiệc thịnh soạn. Mặt anh ta đỏ ửng dưới ánh nắng.

Lý Văn mơ hồ thấy mình đang bị nung nấu, nhưng đang thỏa mãn anh không muốn trở dậy. Anh ta nghĩ trong giấc ngủ: Nếu mình mở mắt ra hay trở mình tất không ngủ lại được nữa. Một nụ cười vờ vẩn nhẹ nở trên môi chứng tỏ sự bất định của tư tưởng.

Bỗng chốc anh ta choàng dậy như người chạm vào sắt nóng. Thực thì má anh bị đốt cháy. Anh sờ lên má và giật

vội tay ra như mó phải lửa. Anh rời xa cửa sổ. Đôi mắt nặng trĩu nhìn khắp gian phòng. Như cái máy anh sửa soạn quần áo cho ngay ngắn và làm ra vẻ mặt lạnh lùng.

Trí nhớ trở về, anh tự hỏi mình ở đâu ? Đôi mắt dữ tợn như hỏi mấy bức tường trắng trong nhà. Căn nhà tranh vắng lặng. Anh chỉ thấy một mình trong gian nhà trống. Tại sao vậy ? Có lẽ ông già Ninh tránh đi chỗ khác cho khách ngủ được ngon giấc.

Không biết mình ngủ từ bao giờ, sự lo lắng xâm chiếm tâm trí, Lý Văn kêu lên. Giọng anh không còn chút mềm mỏng nào, giọng gay gắt, chói như tiếng cành cây gãy. Tiếng kêu của anh vang dội khắp sân :

— Lão già đâu ! Lão điếc đấy à ! Lên ngay ta bảo ?

Liên Châu và Gia Lã nghe tiếng hét vội chạy về nhà, nhưng thấy anh chàng hung hăng quá chúng nó trốn vào bụi dạ lý hương nghe ngóng.

Lý Văn im tiếng. Một ngày hè thật êm đềm, vạn vật đều tươi đẹp, lá cây ngọn cỏ như rung động vì hạnh phúc. Tiếng hét của người lính nổi lên, cảnh vật không còn êm đẹp nữa, Tiếng quát tháo như sấm rền :

— Lão già trời đánh đâu rồi ?

Lý Văn chắc đã trê mất rồi. Hắn đập cửa cho mở tung ra. Gương cầm lăm lăm trên tay, hắn nhìn hết bên này đến bên kia như người muốn chém mà chưa biết chém vào đâu.

Người lính giận dữ gầm lên : Trời đánh đi cho rồi ! Không biết nó đi phía nào ?

Anh ta sục sạo một vòng sân, chém không khí, đâm vào tường, phát vào cổ như một người tức giận không biết trút vào đâu cho hả. Hấn nhảy lên đồng đá ở cạnh hầm làm cho Mã Liên Châu sợ tái người, rồi hấn quay ra nhắm hướng cửa nhảy xuống mà đi.

Ngay lúc ấy người ta nghe tiếng ông già đáp lại và những tiếng ho ngắt khúc. Ông già lật đật chạy tới như người vội vã nghe lệnh một vị quan lớn :

— Thưa tôn ông, tôi đây, tôi đang chờ lệnh tôn ông.

Lý Văn nghe rõ tiếng ông Ninh mà không nhận được tiếng nói từ đâu đến liền hỏi :

— Mi ở đâu đấy ?

— Tôi đây.

— Đây là đâu ?

— Ở ngay đằng trước ông. Ông không thấy tôi ư ?

Lý-Văn thấy ông già Ninh ngay trước mặt, thở hồng hộc nhưng dịu dàng tươi tắn, cười với hấn như một người bạn.

— Ông có ngủ được không ?

Ông già vừa hỏi vừa nhìn Lý-Văn âu yếm như một người cha :

— Chắc ruồi không vào quấy giấc ngủ của ông. Tôi đã khép cửa cẩn thận cho chúng nó không vào được.

— Nặng không đốt hết ruồi của mi đi ! Ta không cần biết đến ruồi ! Đáng lẽ mi đánh thức ta dậy sớm mới phải mi nghe rõ chưa ?

Ăn nhiều, uống nhiều và ngủ nhiều làm cho ông linh không được thư thái trong mình.

Ông già Ninh đáp :

— Tôi cũng nghĩ như ông. Ông nói phải lắm !

Lý-Văn trở nên mơ màng vuốt bộ râu mép một cách hần học. Ông già thấy mình cũng cần suy nghĩ. Một lát. ông nói :

— Thưa ông Lý-Văn, tôi thú thực rằng khi nào ngủ tôi không muốn cho ruồi nó quấy. Đúng thế. Khi nghĩ đến một người tử tế, một quân nhân, một người làm cái nghề thực can trường như thế mà phải chống lại cái khổ ấy cũng như kẻ khác...

Lý-Văn hỏi như người mới sự tỉnh :

— Cái khổ nào ?

— Cái khổ vì ruồi. Thưa ông, chúng tôi nghĩ rằng những con bọ khó chịu ấy nó bâu vào một vị đại tướng cũng như một người nhà quê hay một cái bánh mật... thì tôi tự hỏi : sự cách biệt của nghề nghiệp và công trạng dùng để làm gì ?

Lý Văn ngắt lời :

— Ta nhức đầu lắm. Mi đừng nói nữa. Đem cho ta một ly rượu mạnh.

— Xin vâng ! Tôi đi lấy ngay ! Tôi rất sung sướng được hầu ông.

Nhìn nét mặt rạng rỡ của ông già ai cũng phải tin ông ta rất lấy làm sung sướng được cung phụng Lý Văn.

Ông hớn hở chạy lại túm rượu. Lý Văn theo sau. Hắn vẫn giữ vẻ hung hăng, nhưng đã đưa tay vuốt râu vênh lên như chờ đợi tin vui.

Ông già nói :

— Mời ông ngồi xuống đây. Đợi tôi rót một ly rượu. Mời ông ngồi !

Lý Văn không cảm động vì sự niềm nở của ông già :

— Ta không có thì giờ ngồi. Mau lên ! Ta đứng uống cũng được. Nào, mi có tiền chưa ? Ta vội lắm, phải đi gấp.

— Ông vội lắm ư, ông Lý Văn ? Rõ buồn quá ! Thứ rượu mạnh này bây giờ không có, nếu không vội ông dùng cho thỏa thích. Tôi sẽ thừa với ông...

— Mi sắp sẵn tiền chưa ?

— Thừa, tôi đã lấy sẵn đây. Thực tình, đối với dân nghèo chúng tôi thế này là cố sức lắm...

Ông già thở dài, ngắm nghía cái túi da ông vừa lấy ra một cách luyến tiếc.

Lý Văn nốc ly rượu lớn ừng ực như người ta uống sữa và bảo ông già :

— Mi nói thế để làm gì ?

Ông già thở dài một tiếng lớn có thể lay đổ cây sậy. Lần này ông không nói nữa, ông bốc trong túi một nắm tiền ra ngồi đếm từng đồng lên bàn.

Tên lính hỏi người nhà quê :

— Mi có biết đếm đến ba không ?

Câu hỏi dõn không có giọng nghiêm khắc chút nào. Lý Văn vừa hỏi vừa tự rót thêm ly rượu mạnh ; thường

thì những lúc ấy hấn ta không hay giận dữ. Hấn lặp lại câu hỏi dồn bằng giọng chế nhạo :

— Ta hỏi mi có đếm đến ba được không ? Mi đếm thế nào nói cho ta nghe !

Ông già đáp :

— Rồi ông sẽ biết. Năm, sáu... Theo tôi, đây là cách đếm đúng nhất... bảy, tám... Cha tôi ngày xưa thường đếm như thế này... chín, mười... Cha tôi đếm giỏi lắm, không bao giờ lầm, mười một, mười hai...

Lý Văn đề yên cho lão nói. Dáng lơ đãng, hấn rút thêm ly thứ ba. Trong lúc uống hấn lắng lẽ nghe ông già Ninh nói về cách thức vay mượn của người Ba Lan và tính cách của họ đối với công việc.

Dần dần những đồng tiền xếp thành hàng, túi của ông lão rỗng tuếch.

Lý Văn lại rút đến ly thứ tư, uống thẳng một hơi xong quay sang ông già, vẻ mặt dữ tợn, trán hấn cau lại tỏ triệu chứng chẳng lành.

Hấn không đáp lời từ giả ân cần của ông già một tiếng. Chắc là hấn sợ lễ độ của ông. Hấn đếm món tiền một cách nghiêm trang, bỏ vào túi, bước mau đến bên con ngựa đang ăn thóc, dấm cho nó một quả rồi nhảy lên ngồi.

Hấn giơ tay sờ lên vành mũ đáp lại cái chào lễ phép của ông già rồi phóng ngựa biến vào rừng rậm bao la. Làn sóng lá xanh dịu dàng khép lại sau lưng người kỵ sĩ. Ông già Ninh nói với theo : « Chúc ông thượng lộ bình an ».



X

MẶT THẬT CỦA ÔNG NINH

Đôi mắt tinh ranh của Gia Lã nhìn theo Lý Văn phóng ngựa nhấp nhô trên ngọn cỏ xa xa. Liên Châu thì quắc nhìn ông già.

Ông ta tựa bên cửa chuồng ngựa nhìn người khách xa dần như không chút gì bận tâm. Người ngoài có thể tưởng ông cũng như Gia Lã, vui vẻ ngắm nhìn ngựa chạy và thích nghe tiếng hí vang dội của con vật hùng dũng đưa người chiến sĩ ra đi.

Con chó đến gần ông vẫy đuôi tỏ dấu vui mừng. Ông đưa một tay ra vuốt ve nó còn một tay đưa lên che mắt cho khỏi nắng.

Nhìn như vậy mấy phút — đối với Liên Châu thật là lâu — ông mới quay vào nhà. Ông đi thong thả không chút vội vàng, nhìn phía này ngắm phía kia bằng con mắt

một ông chủ trại cần kiệm khéo léo đang lo sửa soạn trật tự trong nhà bất ngờ bị đảo lộn.

Gia Lã đến gần ông kêu lên :

— Ông ơi ! Chỗ nào có quân thù đóng ? Cháu chắc chúng nó ở Vệ Linh Sơn, nhưng...

Ông già nói giọng âu yếm :

— Các con ở đây à ?

Ông dừng bước hất đầu hỏi :

— Các con chơi ngoài vườn có vui không ? Có mệt không ? Các con có đói không ? Vào đây ! Còn nhiều thức ăn ngon, người lính chưa ăn hết. Theo ta vào đây, các con !

Ông đi trước, nụ cười nở trên môi, ho một vài tiếng mạnh mẽ. Gia Lã và Liên Châu tung tăng theo sau.

Cửa sổ mở rộng, khi trời trong sạch lùa vào, mùi rượu mạnh nồng nặc đã bị mùi thịt thơm tho át đi. Bình kem tươi trắng miêng còn để nguyên ở một góc.

Gia Lã đang nghĩ ngợi không biết đích xác chỗ quân thù đóng cũng nhớ ngay đến thực tế. Nó ăn lấy ăn để hết miếng nọ đến miếng kia, nhanh nhẹn kế tiếp đưa lên miệng. Có thể nói nó chỉ nuốt chửng chứ không nhai.

Liên Châu ăn rất ít. Mấy ngón tay bé nhỏ dịu dàng bẻ miếng bánh, đôi mắt đắm đắm nhìn người kỵ sĩ già.

Gia Lã ăn no rồi mới nói :

— Ông ơi ! Ông ! Nếu người lính trở về Tây Lộ nghĩa là quân thù không còn đóng ở Vệ Linh Sơn. Có phải không ông ?

Ông già dễ dãi hiền từ vừa đưa thêm bánh cho hai đứa trẻ vừa đáp :

— Ông cũng đoán thế. À ! Ông mới nhớ ra việc này : ta phải đi xem các lưới chăng hôm trước, chỗ cháu bảo có nhiều cá ấy mà. Biết đâu không bắt được nhiều cá chằm lớn, cháu nhỉ !

Gia Lã kêu lên :

— Cháu quên hẳn lưới đánh cá đi đấy !

Ông già Ninh mỉm cười :

— Hay quên thì cậu bậc nhất.

— Ông có biết tại sao không ? Cháu không hiểu sao cháu lại có thể quên được đấy ?

Cậu bé nhảy ra khỏi phòng, đứng ngay trước mặt ông già, môi mỉm lại, đôi mắt tròn xoe, ra vẻ một người lớn chợt gặp một việc trái với thói thường. Nó vừa nói : Cháu chạy ra xem ! vừa chạy ra cửa. Thoáng cái, người ta chỉ còn nghe tiếng cậu bé gọi chó đi theo.

Trong phòng lại yên lặng, chỉ còn một mình Liên Châu với ông già. Ông nhìn cô bé chăm chú lạ thường. Trái tim cô bé đập như tiếng trống. Cô bé chợt nhận ra ông già Ninh thay đổi hẳn thái độ ; vẻ mặt giãn dị, nhút nhát, sung sướng vì có rượu ngọt, bánh mứt, đổi với dăm bông đã biến đi. Dưới hàng lông mày rậm, đôi mắt ông sắc sảo tinh nhanh nhìn cô soi mói, những nét nhăn trên trán cũng biến mất, nét vui tươi hiện ra. Toàn thân ông như to lớn thêm, đôi vai nở rộng, dáng điệu đường hoàng.

Liên Châu nhìn ông dăm dăm. Ông cất tiếng nói, giọng nói cũng không giống cái giọng lúc nói với Lý Văn, chẳng khác nào tiếng đờn của nhạc sư với tiếng đờn của người mù xin khách qua đường bố thí. Ông nói :

— Liên Châu ! Ông bạn của em muốn gặp em. Ông ở gần đây. Em có muốn biết ông định nói gì với em không ?

Liên Châu mừng rỡ không nói lên được, nhưng đôi mắt em như trả lời hộ. Ông Ninh ra hiệu cho em đi theo.

Ông mạnh mẽ ra sân. Liên Châu đưa mắt nhìn về phía hầm bèn đóng đá rêu phong và cỏ dại phủ kín có tiếng ông bạn đưa đến tai em, nhưng ông Ninh không đi về phía ấy.

Nhìn khắp tứ phía rồi ông Ninh thổi lên mấy tiếng còi. Con chó Ô lớn ngồi gần chuồng ngựa nhảy hai bước đến bên ông. Nó ngồi lên hai chân sau, nhìn chủ ra vẻ hiểu biết và chờ đợi.

Ông Ninh hỏi « tên gác » trung thành :

— Có người lạ gần đây không ?

Con Ô gừ se sẽ như trả lời chủ « ông cứ yên tâm » và như đề tỏ ra chung quanh đây vẫn yên ổn không có gì đáng ngại, nó quay ra săn ruồi. Chắc chắn là con Ô không bắt ruồi chơi nếu có sự nguy hiểm đe dọa quanh nhà.

Ông Ninh vững lòng cùng Liên Châu quay về phía trái. Nhưng đáng lẽ vào đây hành lang thì ông lại đi cửa

bên tay mặt, lối vào phòng và mở cánh cửa bên tay trái sang kho để thức ăn.

Cái kho đựng đầy thức ăn dự trữ của người dân quê. Đi vào đấy không có lối bước vì những bao bột, đậu, vừng, thóc, lúa ngồn ngang...

Các cửa sổ cũng khá lớn, nhưng ánh sáng chỉ hơi lọt vào. Thịt thà, hoa quả khô, ve chai chồng chất trước cửa kính che lấp cả ánh mặt trời.

Liên-Châu ngừng lại trước cửa gian phòng đồ đạc nghênh ngang, tưởng như không có lối vào.

Ông Ninh nói:

— Đi sang bên trái.

Ông giơ cánh tay mạnh mẽ nhắc một thùng rượu mạnh, chân thì dận xuống sàn. Ván sàn mở ra, Liên-Châu nhìn thấy một cái thang gỗ nhỏ chạy xuống đường hầm. Ông nói tiếp:

— Em đi cẩn thận nhé, có lẽ hơi trơn đấy.



XI

TÁI NGỘ

Chiếc cầu thang hẹp rung chuyển vì sức nặng của hai người bước xuống. Mã-Liên không để ý đến cánh cửa hầm. Cô bé bước vào trong tối mới biết nó tự khép lại; xuống sâu thêm chừng nào lạnh thêm chừng ấy. Mặt trời chẳng bao giờ chiếu đến nơi hầm sâu.

Thỉnh thoảng đến chỗ khó đi, cô bé lại được một bàn tay mạnh mẽ đưa dắt. Mãi mới hết bậc thang. Ông Ninh nắm tay cô bé dắt đi trong con đường hầm dài chừng trăm bước. Đến chỗ rẽ, một vệt sáng từ trên cao rọi xuống soi tỏ đường đi, chỗ này đường hầm đã rộng ra.

Phái viên đang đi bước một. Ông đưa mắt nhìn về phía hai người mới đến. Đã nghe tiếng chân đi, ông ngóng đợi.

Ông cúi nhìn cô bé :

— Liên-Châu! Vị cố vấn của tôi! Tôi rất sung sướng gặp lại em và cảm ơn em.

Liên-Châu hồi hộp chạy a vào cánh tay ông bạn :

— Nằm trong đống cỏ chắc ông khó chịu lắm, cả lúc nghe tiếng xung đột, rồi toán lính đến, và dọc đường khi Lý Văn chạy quanh xe. Ngay ban nãy hẳn suýt bắt gặp.

Phái viên đáp :

— Tôi nhớ chuyện vợ tướng cướp, nhưng chỉ lo cho người hướng đạo của tôi thôi.

Ông già Ninh quay đi lau nước mắt. Trông con người mạnh mẽ với đứa bé yếu ớt ôm nhau mừng rỡ, ông cảm thấy cô gái bé mảnh mai kia đã được người chiến sĩ gian lao quý mến vô cùng.

Ông nghĩ thầm :

— Nếu Gia Lã lớn hơn một chút không biết nó đối với ta có được như Liên Châu với phái viên không?

Ông già lên tiếng :

— Chúng ta đi xa hơn chút nữa cho chắc chắn.

Họ đi độ vài trăm bước trong đường hầm, chỗ thì hẹp như cái túi, chỗ rộng hẳn ra. Quãng thì sáng, quãng thì tối. Hễ chỗ nào có ánh sáng chiếu tới là người ta trông thấy có những cầu thang nhỏ thông đi các nơi bí mật khiến cho người dưới hầm có thể biết được tình hình xảy ra trong sân trong vườn.

Ông Ninh nói với phái viên, ông gọi là Trần Chính :

— Chúng ta không có nhiều thì giờ.

— Nhưng chúng ta chẳng thiếu mưu kế.

Ông Ninh trở vào một cái hốc, mới thoát trông tưởng là kho chứa vải vóc, binh khí và quần áo mà vợ tướng cướp tìm thấy trong hầm lâu đài, bảo Trần Chính :

— Anh chọn xem cái nào vừa.

Một đồng quần áo cao ngất đủ kiểu. Có cả quần áo nhà binh đã cũ và thủng vì đạn xuyên qua. Trần Chính lôi ra một bộ râu trắng và một bộ quần áo ngộ nghĩnh tựa như kiểu một ông già đi hát dạo. Gần đấy có một cây nhị kiểu xưa còn tốt. Và đủ bộ đồ trá hình : tóc giả, râu mép, lòng mảy hợp với bộ râu. Ông ta vui vẻ nói :

— Bộ này thật vừa ý tôi. Chúng ta tìm một bộ cho Liên Châu.

Ông Ninh vừa giữ chiếc áo khoác vừa hỏi :

— Liên Châu cùng đi với anh ?

Câu hỏi có vẻ không tin sự Liên Châu phải đi với phái viên cho tới đích làm cho sắc mặt cô bé lộ vẻ tức bực. Cô nói :

— Nếu tôi chỉ làm phận sự nửa chừng thì cha mẹ tôi và ông bạn sẽ nghĩ về tôi thế nào ?

Vừa nói em vừa trở phái viên.

Ông Ninh đáp :

— Nhưng em có biết ông ta sẽ đi đến đâu không ? Em có biết ông bạn sẽ đi đến chỗ chết dễ như chơi không ? Chắc chắn rằng ra đi người ta khó lòng trở về yên lành.

Cô bé đỏ mặt vì xấu hổ :

— Không vì thế mà tôi hèn nhát không dám đi.

Ông Ninh reo lên :

— Con can đảm lắm ! Cầu Chúa cho Gia Lã giống con.

Liên Châu đáp :

— Gia Lã lớn bằng con hăn cũng làm như con. Bây giờ em nhỏ cũng biết bắn khoản nghĩ ngợi về quân thù của Uy Kiên rồi đấy !

Ông Ninh đáp :

— Đúng thế, đấy là ý nguyện của tôi. Nó đã biết nghĩ.

Phải viên vắn lục lợi đồng quần áo để tìm một bộ cho Liên Châu thay hình đổi dạng. Không có cái nào vừa ý, ông ta ném đi và nói : Những bộ quần áo này thực đẹp, tiếc rằng không thể cho em mặc được. Bộ thì xấu quá. Bộ này lại gớm ghiếc hơn.

Ông ngấm nhìn từng chiếc quần áo xấu xí có thể vừa người cô bé, rồi ném cả xuống mà lăm bằm : Không cần phải cho con bé mặc như kẻ ăn mày. Ông toan vứt bộ quần áo lôi thôi như của một đứa trẻ khốn khó đang chờ người qua đường bố thí lên đồng quần áo thì Liên Châu nhất lấy nói :

— Tôi phải làm ra vẻ một con bé ăn xin. Bộ quần áo này vừa đây. Tôi lấy bộ này.

Nói rồi nó chạy vào xó tối cởi bộ quần áo sang trọng ra. Chỉ trong chớp mắt, cô bé con nhà giàu thôn

guê đã thành một kẻ nghèo khó. Nhưng, trên bộ áo rách mặt em đầy vẻ tự mãn, đôi mắt lộ vẻ vui tươi hân hoan.

Ông Ninh nói :

— A ! Em có vẽ một công nương trá hình, nhưng phải đổi đôi mắt kia đi. Lấy đâu ra đôi mắt kẻ nghèo bây giờ ?

— Sự nghèo khó sẽ đem đến cho tôi. Biết đâu chúng tôi chẳng có lúc đói ?

Phái viên cũng đã thay hình đổi dạng xong.

Ông Ninh khen :

— Ra vẽ ông già lắm ! Liên Châu, phải ông em đấy không ?

Cô bé đáp :

— Đây là ông bạn của Uy Kiên. Chúng ta đi chứ ?

Cô bé tưởng tượng ngay đến Tri Vinh cô sẽ đi hành khất ở cửa lâu đài của lãnh tụ để coi chừng cho ông bạn hành động.

Hai người đàn ông đứng ra một góc trao đổi tin tức với nhau. Ông Ninh trả lời những câu hỏi vắn tắt của Trần Chính. Tin tức như không chắc chắn :

— Ý tưởng bất định. Sự chia rẽ ở khắp các tầng lớp có hại cho sức chiến đấu chung. Người ta không đồng ý với nhau về phương tiện hành động. Nam giới lại càng tệ hơn. Thực ra phụ nữ hơn hẳn mình, anh sẽ gặp họ ở khắp nơi sẵn sàng để làm việc. Họ bảo chúng ta : Trả Uy Kiên lại cho người Uy Kiên, muốn tranh dành gì sau sẽ hay, bây giờ chưa phải lúc. Họ nói phải lắm, chúng ta có hai lãnh

tụ : một lãnh tụ chúa tể và một lãnh tụ bạn của những kẻ yếu. Hai người ghen ghét lẫn nhau. Sự nghi nan làm cho họ thành thù địch, có thể nghĩ rằng họ muốn nuốt sống nhau đi. Người Nga, người Ba Lan và người Tác Ta gây cho lòng ghen ghét ấy tăng lên để thủ lợi. Chúa sẽ ban phước cho ai hòa hợp được những tham vọng vô biên ấy !

— Người ta nói rằng lãnh tụ không được mạnh, có đúng không ?

— Ngài già rồi, có kém trước.

— Còn ông kia ?

— Ông kia thì anh sẽ nghe thấy xấu hết.

— Ta không có ai ở gần ông sao ?

— Có An Tôn, nhưng anh ấy chỉ nghĩ đến bỏ đi. Anh ta nói phải để mắt nhìn một kẻ điếm đảng như vậy thật là làm nghề khổ sở. Nếu anh muốn đến gần kẻ tham lam ấy anh nên nhớ vợ ông ta có một tâm hồn rất thanh cao — giữa đám chông gai đã nở ra một bông hồng. Thật là một bà mệnh phụ có tâm huyết. Cô em gái của bà cũng như thiên thần, chắc ngày sau sẽ là một vị thánh trên cuốn lịch của Đức Chúa Trời.

Trần-Chính hỏi :

— Như thế là lãnh tụ của ta đã nản chí ?

— Phải.

— Cố vấn của ngài là ai ?

— Không có ai. Ngài có một mình như con phượng hoàng bị thương.

Ông già trá hình đứng ngay người lên mà rằng :

— Cũng không sao. Phải đến tận nơi cho biết. Tôi sẽ đi khắp ! Nếu Chúa ban phước, tôi sẽ tập trung tất cả các đạo quân rải rác làm một.

Liên-Châu đến gần ông Ninh, dịu dàng nhìn ông :

— Cháu có một việc muốn nhờ ông.

— Việc gì đó cháu ?

Cô bé cầm tay ông, ngập ngừng mãi mới nói nên lời :

— Ông nói lại với cha mẹ yêu quý của cháu...

Hai hàng lệ chảy ràn rụa khiến cô bé không nói tiếp được.

Hai người lớn cảm động yên lặng để cho cô bé có thì giờ trấn tĩnh.

Cô bé cố gắng nói :

— Ông nói với cha mẹ cháu rằng nếu cháu không trở về thì chắc là cháu chết rồi, cháu chết mà vẫn nghĩ đến cha mẹ và các em cháu, và Uy Kiên trong giờ thử thách này. Cháu hôn tay ba cháu qua tay ông. Cháu cảm ơn và vĩnh biệt ông.



XII

LỜI VÀ NHẠC

Ông già đáp :

— Châu yêu quý ời ! Cầu Chúa ban phước cho cháu !
Chắc cháu không khi nào mất chỗ trên thiên đường.

Trần Chính từ nay là cha của cô bé nhìn cô một vẻ âu yếm và kiêu hãnh. Ông nói với ông Ninh :

— Anh có biết cây sậy này là cột trụ của tôi đấy không ?

Ông Ninh nghiêng đầu như muốn nói : Thật thế, anh nói có lý. Riêng phần ông nghĩ thầm : Gia Lã nhà ta còn bé quá !

Ông đặt cây nhị vào tay cô bé ăn mày :

— Chúng ta đi thôi. Tôi muốn đưa các bạn một quãng đường để trở về cho kịp trời tối.

Ông dẫn hai người theo lối khác đi lên cái sân nhỏ

sau nhà chắt bẻ bọn những cỗ xe, cày, cuốc đã hư. Trông thấy họ qua đường không ai dám ngờ là bọn người từ dưới hầm lên. Ca sĩ già rõ ra một người nghèo khổ, già vì tuổi tác và khốn khó.

Liên Châu ra dáng một con bé ăn mày khổ sở.

Còn ông Ninh lại thành người nhà quê nặng nề, chậm chạp như lúc gặp Lý Văn.

Họ đi rất lâu không nói tiếng nào như những người không có gì đáng nói.

Một đoàn binh lính Nga đi qua chỉ nhìn đám bụi trên đường, không buồn nhìn đến họ.

Họ ngồi nghỉ. Ca sĩ già ngồi xuống cỏ cầm cây nhị trên tay Liên Châu dạo lên mấy tiếng rồi cất tiếng ca một bài hát buồn như một bài kinh cầu nguyện buổi chiều. Cô bé nghe tiếng hát như ru ngủ ngon lành dưới chân ông già.

Ông già nhà quê cúi đầu ngồi nghe mơ màng. Cảnh tượng ấy không có gì đáng cho bọn lính chú ý. Ba người nghèo ngồi nghỉ cho mãi đến lúc người lính cuối cùng khuất dạng về phía xa xa.

Cả bọn đứng lên. Mọi người cầm tay nhau lần cuối cùng, nhìn nhau từ giã bằng một câu : Tất cả vì Tổ Quốc !

Chia tay xong, một người quay về, hai người tiến lên trước. Ai đi đường nấy, không một ai quay nhìn trở lại.

Trời sắp tối, ca sĩ già và cô gái nhỏ đến gần một đồn lính Nga. Trại dựng trên ngọn đồi.

Bóng chiều bắt đầu tỏa ra trên mặt đất ; một vài ánh lửa rọi sáng nơi chân trời.

Quang cảnh trại thật lặng lẽ. Trận đánh vừa qua khiến binh lính mệt mỏi, hết cả hoạt động.

Những tia sáng cuối cùng của mặt trời sắp lặn chiếu vào mấy người lính canh đứng trong bốp gác không động đậy, trông như những pho tượng. Vài người lính đi đi lại lại, thơ thẩn trên sườn đồi ; mấy đám đông hơn cũng im lìm, kẻ ngồi, người nằm trên mặt đất.

Trời chưa tối hẳn, ánh sáng một ngọn đèn xuyên qua làn vải căng lều chiếu ra ngoài. Đến gần có thể nghe từng tiếng động nhỏ, tiếng đẽ một cây súng, tiếng rên, tiếng cười, hay một mẩu chuyện.

Một người lính gác ra hiệu cho ca sĩ và cô bé đứng lại. Hai người không hề sợ hãi vì tiếng hô : « Muốn sống đứng lại. »

Nhìn thấy chiến sĩ đáng lẽ sợ sệt lùi bước thì ông già thung dung tiến thẳng vào trại. Hẳn là một ông già tò mò, cái gì cũng muốn biết, muốn được nhìn tận mắt.

Ông già yêu quý quân nhân hay trước kia ông cũng là quân nhân nên mới dám mạnh dạn như vậy ? Sự mạnh dạn của ông có kết quả tốt. Một khi người ta dám đương đầu với sự nguy hiểm hẳn là người ta không có gì đáng sợ hãi.

Ông đến bên đám sĩ quan ngồi bàn tán về chiến tranh cúi chào rất lễ phép và hỏi họ, với vẻ chân thật, xem ông ta có thể hiến cho họ một bản đờn hay một bài ca không ?

Vào giờ ấy cuộc giải trí thực hợp thời, đám sĩ quan rất hoan nghênh.

Mọi nghe mấy tiếng dờn người ta đã biết ông già lành nghề. Mọi người vui vẻ lắng nghe. Âm nhạc có tài làm tiêu tán hết những nỗi lo âu và đưa ta xa thực tế.

Tiếng nói chuyện ngừng hẳn. Những con mắt mơ màng nhìn ra không trung chứng tỏ ai nấy bồi hồi nhớ lại một kỷ niệm thân yêu trong dĩ vãng : cha mẹ, đứa con hay người vợ xa cách vì trận mạc.

Vài người linh bị thương, băng vấy máu quấn quanh đầu, chống tay, ngóc đầu lên nghe cho rõ. Ca sĩ tả những cảnh gia đình êm ấm, thời thơ ấu và lúc tuổi đã xế chiều ; các hình bóng đều như xa xăm.

Nghe tiếng hát, mọi người hồi tưởng lại ngôi nhà thân mến, nền tảng chắc chắn của gia đình. Người ta nhớ tới cuộc đời không phải chỉ có chiến tranh.

Những người chết hôm nay không còn nơi đây để nói rằng : « Chiến tranh đã lấy đi tất cả ! » Những người sắp chết, những tử sĩ ngày mai cũng không còn sức chối cãi.

Nhiều đôi mắt dữ tợn đã uớt lệ. Ông già đoạt được kết quả rực rỡ. Khi ông ngừng tiếng hát nhiều người móc túi lấy tiền ra cho.

Một sĩ quan to lớn gọi :

— Con bé kia, lại đây !

Rồi đưa cho Liên-Châu một đồng bạc :

— Ta cho cha mi, đến mà lấy !

Con bé không động dậy, nó cũng mơ mộng vì bài hát của ông bạn, nó không dè ông bạn hát hay đến thế.

Kẻ khác kêu lên :

— Lại đây ! Con bé !

— Con nhỏ này, đến đây chứ ?

Một vài người bắt đầu tức mình.

Ông già bảo :

— Con đến cảm ơn các ông đi. Đến chia tay ra !

Liên-Châu run lên, nhưng ông bạn đã truyền lệnh, nó phải vâng theo. Nhận tiền, tay cô bé run run. Tiền của kẻ thù như đốt cháy tay em.

Một người nói :

— Con bé này cũng khá xinh.

Người khác nói :

— Nó có đôi mắt sáng như sao.

— Bao giờ mi lớn, ta sẽ đến cưới về làm vợ.

— Được đấy !

Tiếng nhĩ của ông già nổi lên điệu nhạc mới. Người ta quên ngay cô bé, lắng tai nghe.

Hỡi chim bay liệng tự do !

Chớ xây tổ ấm bên bờ Diên-Na,

Nước sông tràn ngập bao la,

Cuốn theo con cái cửa nhà chim đi...

Nghe tả cái chết của những con chim bé nhỏ, những tiếng than náo nuột của kẻ làm cha mẹ bất lực nhìn con mình bị nước cuốn mất, một vài bộ mặt lạnh như đồng đã rung rung nước mắt.

Mới sáng ngày, họ đốt phá, giết hại không gớm tay. Họ xâm chiếm không chút ngại ngùng.

Một sĩ quan trẻ tuổi đẹp như tranh vẽ, hùng dũng, đầy vẻ tự mãn mới nghe khúc hát đầu đã từ trong lều đi tới gần.

Sắc mặt chàng dịu dần, dáng điệu oai vệ cũng bớt đi; điệu thuốc ngậm trên môi tắt lúc nào, chàng ta trở nên tự lự.

Tiếng hát của ông già nhắc chàng nhớ rằng cần phải tạo một đời sống xứng đáng trước mặt Chúa, trước khi nghĩ đến làm tròn phận sự đối với đại tướng; thế mà chàng quên đi mất.

Hết bài hát thứ hai mọi người nài ông hát nữa. Ông già đáp :

— Tôi sợ bài hát không hợp ý các ngài, vì nó buồn và khô khan quá.

Một sĩ quan cao và gầy, vẻ mặt lạnh lùng, nghiêm khắc, lên tiếng :

— Cứ hát đi. Cái nghề này làm cho chúng ta khô hết nước mắt từ lâu, đừng sợ làm cho nó ướt. Thay đổi cảm xúc cũng là làm một việc hợp vệ sinh. Lão đến đây vừa hay.

Ông già thưa :

— Ngài đã muốn thế, tôi xin hát :

*Một thời xưa xa xoi
Có nhóm người gan dạ
Coi giang sơn bé nhỏ
Như cả một bầu trời.*

Nắng mưa khó nhọc không nài,
Ra công vun quén đất đai ruộng vườn ;
Tạo nên một cảnh thiên đường
Cỏ cây thơm ngát mùi hương thanh bình.

Thôn quê và thành thị
Đều yên ấm vui tươi
Không gian như phẳng phất
Bóng hạnh phúc tuyệt vời...

Đột nhiên khói lửa ngút trời,
Đau thương, tang tóc bởi người tham lam.
Kẻ xâm lăng rất bạo tàn
Chém, giết, cướp, phá tan hoang trong ngoài.

Những chàng trai khôi ngô anh tuấn,
Những ông già mái tóc bạc phơ
Những đàn bà giữ nhà yếu đuối
Những trẻ con vô tội ngây thơ,
Nổi nhau gục dưới gươm thù...
Căm hờn biết đến bao giờ cho nguôi !

Nếu.

Một mai thay bậc đổi ngôi
Kẻ tàn bạo lại bị người xâm lăng
Có nên mím miệng ngậm tăm,
Cúi đầu cam chịu nhục nhằn đau thương ?
Hở môi ra cũng thẹn, buồn...

Nghe lời trình bày giản dị của bài ca, có kẻ không
lưu ý nhưng cũng có người hiểu biết.

Những lời bàn tán nổi lên.

Viên sĩ quan vừa phàn nàn rằng nước mắt đã khô từ lâu nói một mình :

— Bài hát cổ này thật hợp hoàn cảnh chúng ta. Lão ca sĩ hẳn không ngờ. Từ mấy trăm năm cảnh đời vẫn không có gì thay đổi.

Người trẻ tuổi nói :

— Lời ca rất đúng, nhưng bài học này dùng làm gì ? Lệnh xuống là ta phải đi.

Người khác nói :

— Họ phàn nàn cái gì ? Ai nuốt mất Uy Kiền của họ ? Thật là những đồ điên. Họ như cái tổ kiến bé nhỏ, được dự vào một đế quốc lớn họ còn thất vọng sao ?

Viên sĩ quan trẻ tóc hung hung nói :

— Ta thử đặt mình vào địa vị họ, những việc họ làm tất ta cũng làm. Bị chiếm đoạt hẳn là khó chịu. Các anh bảo rằng một trăm năm sau họ sẽ không nghĩ đến kháng cự nữa. Những kẻ sống đến trăm năm sau sẽ nói chuyện cho các anh nghe. Còn bây giờ khác, nhà cửa bị đốt phá tất họ phải lo bảo vệ.

— Một dân tộc bé nhỏ như họ không có quyền sống theo ý mình, phải có những dân tộc lớn hơn hướng dẫn cho.

— Đã đành. Nhưng sống tự do trong phạm vi bé nhỏ của mình là một điều tốt đẹp không ai chối cãi được.

Viên đại úy trẻ nói :

— Lòng yêu nước đối với nước lớn là tốt không lẽ lại là xấu đối với nước nhỏ.

Sĩ quan già đáp :

— Anh nói phải. Thịnh mãi rồi có lúc suy. Thịnh thoảng tôi cũng thấy sợ cái vinh quang của chúng ta.

Ai nấy nói năng tự do, không giữ gìn. Điều này có lẽ làm cho những người không ở trong quân đội ngạc nhiên. Kỷ luật chỉ bó buộc thân thể họ, lời nói không bị cấm đoán. Tâm hồn họ tha hồ cởi mở.

Dần dần họ nói sang trợn đánh nhau lúc rạng đông và buổi sáng :

— Dân quê chiến đấu như những chiến sĩ anh hùng.

Một thương binh tay treo trong khăn quàng nói :

— Họ đánh hăng hái vô cùng. Nếu họ được huấn luyện và chỉ huy chắc ta không dễ gì thắng họ.

— Chết dưới mũi đinh ba chẳng lấy gì làm vinh hạnh cho một quân nhân. Vị trung tá của ta kể chuyện rằng có một người lính kêu lên « Không phải ngọn dáo ! » Chưa dứt tiếng đã ngã xuống. Trận đánh thật ghê gớm ! Những vết thương thực quái gở, nhà giải phẫu cũng không hiểu được ra sao. Họ rút lui hết, cả những kẻ chết và bị thương. Thật là những con chó sói, những con chó điên ! Người ta tưởng nó thôi rồi, nó lại trở dậy cắn mình. Đã có hai trận như thế, nếu viện binh không đến kịp, chúng ta khó lòng giữ vững mặt trận. »

Sĩ quan già nói :

— Nếu lính của ta được như họ nhỉ !

Một thương binh đáp :

— Nếu phải đánh để bảo vệ cha mẹ vợ con, chúng ta cũng sẽ đánh hăng như thế.

Người lính bị thương xanh làm sao ! Anh ta phải cố gắng mới nhồm lên được để nói cho cấp trên của mình biết một sự thực.

Viên sĩ quan sắp trả lời thì người lính bị thương đã rơi mình xuống tắt thở.

Lão ca sĩ không bỏ sót một lời nào. Có lẽ ông ta cho họ nghe và nghe lời bàn của họ cũng đủ rồi. Ông đổi ra giọng hát vui vẻ khiến người nghe dù là thầy tu cũng muốn nhảy nhót ca hát : Đây là chuyện một cô gái bán xiêm để mua ống điếu cho vị hôn phu ; cô vượt qua làn mưa đạn, đưa đến tận tay cho chàng.

Không khí trong trại thay đổi hẳn. Những chiến sĩ già gõ nhịp, người trẻ thì hát theo. Họ bình phẩm :

— Lão già hát hay quá ! Tiếng đàn thật tuyệt diệu ! Buổi chiều hôm nay thật thú vị !

Ông già còn hát thêm mấy bài cùng loại. Không khí vui tươi nổi dậy, binh lính trong trại đồ xô cả đến. Khi ông đứng lên xin từ già, họ bảo :

— Ở đây đến mai. Đêm lạnh lắm, đừng không yên ổn. Bé con, nói với cha em để sáng hãy đi. Ở đây chỗ ngủ tốt, ăn cũng ngon. Rồi ông trung úy tóc hung hung sẽ cho em một đồng tiền vàng. Cha em sẽ có tiền mua cho em cái áo đẹp. Vội vàng gì ?

Lão ca sĩ vừa cười vừa đáp :

— Kể đi hát dạo làm sao không đi được.

Ông cùng cô bé biến vào đêm tối.

Ông nói với Liên Châu :

— Em có biết không. Ta nghe thấy ba sĩ quan nói trận cuối cùng tổn thất nặng nề phải nửa tháng nữa mới tiến đánh Tri-Vinh.



TRẦN VĂN THƯỜNG ĐÓNG BÀI VĂN

XIII

ĐÈN GÂN

Liên Châu và ông bạn yền lặng đi một thời dài trong đêm khuya. Đi khá xa, Trần Chính dừng bước bảo Liên Châu để ông công đi.

Cô bé đáp : « Con chưa mệt ».

Đối với Liên Châu thời gian đi như chim bay, lòng em vui sướng. Ông bạn lớn của em chắc cũng vừa lòng. Buổi ca nhạc ông táo bạo trình bày trong trại đã cho ông biết nhiều việc. Tai ông nghe đồng thời mắt ông nhìn và xét đoán. Kẻ thắng không vui sướng vì quá gian lao. Người bại không phải tiếc sức lực đã bỏ ra vô ích. Như vậy, mặc dầu cuộc chiến tranh không ngang sức, người ta vẫn có quyền hy vọng. Kết quả sẽ do cuộc công cán của ông ở Tri Vinh. Nhưng trước hết phải đi tới đã.

Trời không có sao. Không biết là mấy giờ. Chỉ biết họ

đi hết giờ ấy sang giờ khác trong đêm tối tăm. Những chấm đỏ hiện ra ở cuối trời, đấy là ánh lửa của đô thành. Dần dần nhà cửa nổi lên rõ rệt.

Thành phố nhỏ, dân cư rải rác, thỉnh thoảng mới có một vài ánh sáng lơ mờ. Quang cảnh thực là buồn. Không gì chứng tỏ ra một thành phố hoạt động. Không phải sự yên lặng của giấc ngủ, nhưng sự yên lặng của đe dọa. Một nguy biến khủng khiếp như đe nặng xuống các mái nhà sát cánh nhau.

Sự tối tăm của thành phố Tri Vinh có vẻ xếp đặt. Người ta sợ ánh sáng dễ khiến cho kẻ thù lợi dụng. Những gác chuông, tường thành, hào lũy đã được sửa sang. Chim họa mi nhiều nhà nuôi vẫn lên tiếng hót như ngày thường.

Chưa có triệu chứng tỏ ra đất nước đang ở trong thời xung đột.

Trần Chính cùng Liên Châu tới gần cửa thành. Hình như không có người canh gác. Cánh cửa hé mở, nhưng sau cửa không có người.

Cánh cửa theo tay đẩy êm như ru. Không ai ngăn cản, hỏi han. Liệu có cạm bẫy gì chăng? Họ đi vào rất dễ dàng. Nhưng hình như vẫn có một vài người đi theo dõi họ từng bước.

Trần Chính nói với chàng trẻ tuổi đứng tựa hàng rào một khu vườn :

— Ông bạn làm ơn trở cho tôi đường đi đến dinh lãnh tụ.

Chàng trẻ tuổi nhấc nón lên ra vẻ chào và trở ra đầu

đường có vài cửa sổ sáng đèn mà nói :

— Ông đi ra đầu đường, rẽ sang tay trái là tới.

— Cảm ơn ông.

Hai người theo lời chỉ rẽ sang tay trái đến trước nhà lãnh tụ.

Nhà của lãnh tụ cũng không to hơn những nhà khác, không có gì phân biệt, không có linh gác. người ta nhận ra có lẽ vì nó hơi sáng hơn mọi nhà.

Hai thiếu nữ đi qua dừng bước nhìn vào cửa kính bảo nhau :

— Hình như lãnh tụ thức.

Sau cửa kính, người ta trông thấy lơ mờ cái đầu của một dững sĩ râu dài, cái đầu như khắc trong đá đen.

Trần-Chính nghĩ thầm : Đây là người linh gác.

Nếu đúng thì người linh không چرا quay, hình như anh ta đang bận suy nghĩ.

Lắng nghe mới thấy tiếng chân người ở từng dưới, bước đi lúc nhanh lúc chậm. Trần-Chính gõ cửa ba tiếng thông thả. Đến tiếng thứ ba người dững sĩ đứng trong cửa sổ ra mở. Trần-Chính bước vào nói sẽ :

— Những bạn ở xa gửi tình thân ái đến lãnh tụ.

Gian nhà không có chút gì lộng lẫy. Căn thứ nhất thấp và không bài trí. Cửa thông vào gian trong đóng chặt.

Người linh có râu đáp lại một câu lạnh lùng nhưng lễ phép :

— Tôi chắc lãnh tụ rất cảm động về kỷ niệm tốt đẹp ấy.

Về mặt anh ta không chút ngạc nhiên hay lo sợ. Có lẽ ngày nào lãnh tụ cũng có những cuộc tiếp khách tương tự : những người hát dạo đem tin của các bạn xa.

Trần Chính hỏi :

— Tôi có thể vào yết kiến lãnh tụ không anh ?

Ngay lúc ấy cánh cửa thông vào phòng bị một bàn tay nóng nẩy đẩy rộng ra, vị lãnh tụ đứng trong khung cửa.

Ông không nói nhưng về mặt như hỏi :

— Người từ đâu đến ? Đến cho ai ? Có tin gì ?

Ánh đèn yếu ớt soi không rõ nét mặt ông. Nhưng đôi mắt tìm tôi soi mới sáng lên như lửa hồng.

Trần Chính cúi rạp xuống chào :

— Chúng tôi xin trân trọng kính chào lãnh tụ.

Liên Châu đi bên cạnh cũng chào theo.

Lãnh tụ đáp :

— Hoan nghênh các bạn. Ca sĩ dũng cảm sẽ hát cho chúng ta nghe bài gì đó ?

Âm thanh của tiếng nói cho người ta biết đây là một người quen truyền lệnh, một người không thấy khó chịu khi phải bày tỏ hay bảo vệ ý kiến của mình.

— Hát bài gì ? Thưa lãnh tụ, tôi có rất nhiều bài đem hiến nếu ông chịu khó nghe tôi.

Vị lãnh tụ không đáp ngay, mãi mới hỏi :

— Anh ở đâu đến ?

— Tôi ở Nghĩa quân. Những đồng sĩ của Nghĩa quân kính gửi lời chúc mừng lên lãnh tụ.

— Thời đại chúng ta chẳng ai làm gì được ; chẳng ai dám nhận lời chúc tụng. Bạn vào trong phòng tôi.

Trần Chính đi theo lãnh tụ, tay vẫn dắt Liên Châu, vào phòng bên cạnh.

Phòng này cũng giản dị như phòng ngoài : tường quét vôi trắng, ghế bằng gỗ bồ đề như tất cả các nhà thường dân.

Nhưng binh khí rất nhiều. Súng, dao găm treo la liệt trên tường.

Giấy má bộn bề trên mặt bàn ; trên đồng giấy người ta trông thấy cả cây gậy chỉ huy của lãnh tụ.

Một bên tường, những móc lớn treo lễ phục thêu vàng, thêu bạc, hay đính kim cương. Vàng bạc và kim cương chiếu sáng trong phòng một vẻ dị kỳ.

Góc nhà kê một cái giường hình như ít khi đem sự nghỉ ngơi đến cho người nằm. Cái đệm tựa bị đẩy xa. Cái gối cho ta biết đầu người đặt nơi dày đã bao phen trầu trọc.

Lãnh tụ nói :

— Mời anh ngồi.

Ông cũng ngồi, đôi mắt soi mới nhìn hết Trần Chính lại nhìn sang Liên Châu. Ông hỏi :

— Sao anh đem con bé này vào ?

— Nó cảm và diếc mà ! Anh đừng ngại. Như nụ hoa hồng héo vì mệt nhọc nó cần ngủ lắm.

Lãnh tụ đứng lên lấy một cái áo cực đẹp ném cho Trần Chính và trở cái ghế dài trải tấm thảm Ba Tư. Chớp mắt Trần Chính đã dọn thành cái giường và quay lại ôm cô bé đặt nằm lên trên. Ông kéo mền che kín từ chân đến cổ em với tất cả vẻ âu yếm của người mẹ.

Ông nói nhỏ : Cảm và diếc nhé ! và đặt một cái hôn lên trán cô bé.

Nằm một góc phòng, cuộn trong nếp áo khoác rực rỡ, Liên Châu không định ý đôi mắt cũng nhìn ngay vào mặt ông bạn của em và lãnh tụ ngồi đối diện trước bàn. Ngọn đèn để giữa chiếu vào mặt hai người. Ông bạn em trông mạnh mẽ và cao quý làm sao ! Em ngấm nhìn ông bạn lòng tràn ngập hàn hoan. Em nhìn sang lãnh tụ, đôi mắt ông sâu trũng, ánh mắt tối đi, đôi lông mày rậm, những vết nhăn sớm hằn trên vùng trán cương quyết, lòng em se lại.

Ông già này hình như ngày đêm bị ngọn lửa trong thâm tâm nung nấu.

Hai người nói chuyện nho nhỏ.

Liên Châu nghe tiếng thì thầm như tiếng sóng từ xa đưa đến. Em nghe như thế một lúc khá lâu rồi ngủ thiếp đi lúc nào.

Đôi mắt nhắm như những cánh hoa khép lại em thành người cảm và diếc thực sự.



XIV

MỤC ĐÍCH

Liên Châu nằm nghỉ như người nằm trên một tảng đá dốc, dưới chân là biển cả, vẫn ngủ mà người ta vẫn cảm thấy gần vực thẳm và nghe rõ tiếng sóng đe dọa thì thầm bên tai. Người ta mơ màng nhiều chuyện, nhưng người ta vẫn có cảm giác như một giọt nước rất dễ dàng mất tăm trong biển rộng bao la.

Chợt một nụ cười nở trên đôi môi, trong giấc mơ em thấy nhà cha mẹ em với hàng cây dâu, các em và các bạn của gia đình; nhưng một thoáng những hình bóng ấy biến đi trong sương mù. Cuộc sống êm đềm và tươi đẹp đã qua lùi xa. Những hình ảnh hiện lên rõ rệt như viết bằng lửa là những hình ảnh mới, ghê gớm, kỳ quái; những bộ mặt em mới quen biết lại liên can với tương lai em.

Thình lình em thức dậy nhồm lên mở to mắt nhìn chung quanh.

Hai người vẫn thức.

Trần-Chinh chống tay lên bàn, đôi mắt như sao chiếu ra một thứ ánh sáng lặng lẽ, bình thản, rục rở.

Lãnh tụ đứng giữa phòng. Có thể nhận thấy ông đang gặp một sự trái ý đau đớn nhưng đích đáng khiến ông phải chịu ép một bề.

Mãi ông mới nói :

— Đây là điều các anh muốn. Cứu cánh ấy còn tệ hơn đề như cũ. Tôi biết rằng tôi đã nhảy xuống nước mà không thấy dầu là bờ. Những người khác cũng như tôi, không vào được tới bờ. Nước chúng ta không biên giới, không quân đội, không đoàn kết, không cố vấn, chẳng khác nào một cái nhà ngổ cho các chiều gió lộng vào. Những nước láng giềng khai chiến với ta thật là ngu xuẩn đáng lẽ họ nên chờ dịp bất hoà của ta mà thủ lợi.

Trần-Chinh lạnh lùng đáp :

— Chúng ta bất hoà ư? Duyên cớ từ dầu ra, nếu không do sự chỉ huy tay đôi. Phải cố gắng tạo lấy thống nhất. Hy vọng và cứu rỗi là ở đó.

Vị lãnh tụ như bị lửa đốt. Ông đi quanh phòng mấy vòng như con sư tử bị thương, rồi mở cửa sổ nhìn ra ngoài trời mù mịt.

Sự yên lặng thật hoàn toàn, đến nỗi Liên-Châu ở cuối phòng nhìn lãnh tụ có cảm tưởng như nghe thấy tiếng đập của trái tim ông.

Gió mát ban đêm và sự yên tĩnh làm cho lòng ông lắng xuống. Ông trở về bàn, ngồi đối diện Trần-Chinh :

— Tôi hiểu các bạn coi tôi là người xứng đáng hơn nên mới bảo tôi nhường cho kẻ tệ kia. Ai cũng biết không mong gì có sự quên mình của kẻ phản bội nên các bạn đã yêu cầu tôi một việc hy sinh lớn lao.

— Như thế cho hẳn không thể thi hành nốt công cuộc phản bội, để cho hẳn không còn viện lý nào, cớ nào mà đi tới. Bởi chúng tôi biết anh là người con cao thượng nhất của Uy-Kiên, chúng tôi xin anh tránh một thời gian để cho kẻ không xứng đáng kia không thể đưa đất nước vào tay Nga.

— Nếu tôi nhận lời yêu cầu của anh, có ai cho tôi là hèn nhất không ?

— Không ai không biết đến sự hy sinh anh dũng của anh. Các bạn đã cử tôi đến có lẽ nào không biết trước giá trị việc anh làm.

— Nếu kẻ phản bạn ấy cứ bán chúng ta thì sao ?

Trần-Chính bình tĩnh đáp :

— Thì hẳn phải chết trước khi làm nên tội ác. Nhờ Trời chỉ có một hẳn thôi ! Có người luôn luôn bên cạnh hẳn không để cho hẳn làm.

Trên bàn có bút, mực và giấy. Lãnh tụ cầm bút. Trần Chính nhìn về phía Liên Châu đọc được vẻ lo sợ trong đôi mắt em. Cô bạn nhỏ của ông có vẻ không yên lòng. Điều ông bạn đòi hỏi lãnh tụ thực khó được chấp thuận ; ông ta có thể bất bình. Giữa hai người kết quả sẽ đi tới đâu ?

Trần Chính mỉm cười tỏ cho cô bé « cảm và điếc » hãy yên lòng.

Lãnh tụ viết, cân nhắc từng chữ. Ông làm thế cũng phải, một bức thư thoái vị có thể nào viết cầu thả được.

Viết xong ông trao cho Trần Chính :

— Đây, bạn đã bằng lòng chưa ?

Trần Chính đọc rồi đáp :

— Không. Tôi có thể hy sinh cả cuộc đời để anh giữ địa vị anh vừa nhường. Nhưng tôi lấy làm hãnh diện về sự từ bỏ địa vị của người can đảm nhất Uy-Kiên. Nếu chúng ta thua trong trận này, lịch sử cũng sẽ ghi thêm tên một vị anh hùng. Những người chết vì tổ quốc không còn chê trách anh được điều gì. Anh đã hy sinh nhiều hơn tất cả mọi người. Anh đã từ bỏ chính quyền để cứu nước, mặc dầu chưa biết chắc sự hy sinh có đưa đến kết quả không. Thế là anh sẽ chết một cách vinh quang tới hai lần. Anh đã trao vào tay chúng tôi mảnh giấy văn [hồi cho tình thế. Tâm hồn anh sẽ được thanh thoi.

Trần Chính gấp bức thư giấu vào trong cán dao găm đeo trong áo.

Lãnh tụ hỏi :

— Bao giờ anh đưa cho người tiếp nhận. Bao giờ mọi người sẽ biết vì tổ quốc tôi sẵn sàng làm tất cả mọi việc, chiến đấu cho mệnh lệnh cả những mệnh lệnh khó ban ra ?

— Anh không biết ai sẽ gọi nên mệnh lệnh ? Ai khuyên nhủ được người cầm mệnh lệnh trong tay ?

Chính là bức thư của anh. Thừa lãnh tụ, tôi sẽ không bỏ phí một giờ ; anh có thể tin chắc như thế. Nếu mọi việc không như ý muốn, nếu tôi thấy bức thư của anh không có hiệu quả, tôi sẽ hủy đi, coi như thư chưa hề viết. Anh cứ yên tâm.

Trần Chính đứng lên.

Liên Châu chạy lại gần ông bạn.

Trần Chính bảo cô bé :

— Em đến hôn bàn tay đã viết bức thư này đi.

— Vâng, con cũng muốn thế.

Em nhìn lãnh tụ nói :

— Khi nào ông ấy muốn con cầm, con sẽ thành người cầm ; muốn con điếc, con sẽ thành người điếc. Nếu ông ấy ra hiệu con sẽ quên hết ngay. Con yêu và tôn trọng tất cả những điều ông ấy yêu và tôn trọng.

Rồi cầm lấy tay lãnh tụ Liên Châu kính cẩn đặt lên một cái hôn.

Lãnh tụ bảo Trần Chính :

— Anh được cô bé yêu quý lắm.

Và quay sang Liên Châu :

— Cả em nữa, em cũng được bạn ta và tất cả chúng ta yêu mến vì em yêu tổ quốc.

Lãnh tụ đưa hai người ra cửa. Mọi người từ giã nhau. Lời cuối cùng là : « Tất cả cho Uy Kiên ».

Lãnh tụ đứng bên cửa trầm ngâm. Trần Chính và Liên Châu tiến ra cửa thành.

Phố xá vắng tanh. Những khu vườn dâu hoa nở trắng xóa. Từ xa người ta nghe tiếng róc rách của một con sông êm đềm chảy.

Đi chừng trăm bước Liên Châu quay nhìn ngôi nhà của lãnh tụ một lần nữa.

Bóng người cao lớn vẫn còn, bên ngưỡng cửa lãnh tụ đứng suy nghĩ và nhìn theo hai người.

Dưới ánh sao sáng chập chờn, khuôn mặt ông lơ mơ hiện ra. Chỉ trông hình dáng cũng đủ nhận thấy nỗi phiền muộn của ông. Liên Châu thấy động lòng thương cảm. Em hỏi ông bạn :

— Ông này có thể chống giữ Tri Vinh được chăng ?

— Được, nếu Tri Vinh bị công hãm. Nhưng kẻ thù của chúng ta có thể dùng cách khác dễ dàng hơn dùng binh lực mà lấy thành.

— Nhưng giá thử họ đánh Tri Vinh thì sao ?

— Ông ta sẽ chịu chết chứ không chịu để mất thành. Cô bé vui vẻ vỗ tay mà rằng :

— Con cũng tin như thế.

Hai người không đi theo lối cũ. Trần Chính muốn nhìn tận mắt quang cảnh các khu trong thành phố.

Đối với người không đề ý đây là thành phố chết, nhưng cứ mỗi trăm bước người ta lại gặp một vài người lực lưỡng mà không phải vì tình cờ đưa đến đúng chỗ cần có người quan sát.

Những người này làm như không quan tâm đề cho

hai người đi khỏi rồi mới ung dung trở về sau khi biết chắc chắn đường đi của họ. Một người trong bọn thấy hình dáng cao lớn của ca sĩ tiến đến tận nơi nhìn thẳng vào mặt phái viên làm cho Liên Châu rung mình.

Em nói nhỏ với ông bạn :

— Người này mạnh bạo hay lơ đãng ? Họ có vẻ không biết gì là nguy hiểm.

Trần Chính đáp :

— Đây là một người tò mò ; ý định của họ không xấu. Họ cũng can đảm như những người ở Tri Vinh, họ đi ra trận như người ta đi chơi.

Hai người ra đến cổng thành. Một dũng sĩ cao lớn như hiện từ dưới đất lên ngăn đường mà hỏi :

— Đường của ông là đường nào ?

— Đường của người lương thiện.

— Đây là cái tên không thuộc hẳn về người nào. Có thể các ông sẽ gặp kẻ dữ.

— Nếu lúc nào cũng sợ chó sói người ta sẽ không dám đi rừng và không bao giờ được nếm trái dâu.

— Nếu tôi là một kỵ sĩ bạo dạn, tôi sẽ xin ông giả hát cho tôi nghe một khúc. Tôi thích hát và nghe hát lắm. Nhưng tôi nhút nhát như cô gái mới về nhà chồng nên không dám nài.

Liên Châu muốn nhìn rõ người « nhút nhát » nhưng người kia cao lớn quá, em chỉ nhìn được hai vệt râu mép như hai bó cỏ treo cao.

Trần-Chính đáp :

— Anh nhút nhát thì cố can đảm lên. Anh muốn tôi hát bài gì.

— Bài gì cũng được.

Ca sĩ thì thầm hát :

*Canh khuya chó có ngủ quên,
Bao nhiêu chó sói ban đêm rình mò.
Đừng sơ ý để hở cơ,
Luôn luôn mắt phải mở to coi chừng...*

— Điệp khúc này hay lắm và hợp cảnh lắm. Anh có thể đi được rồi. Trước đây mấy tiếng đồng hồ tôi để yên cho anh vào, bây giờ anh trở ra tôi nhận được anh ngay.

Liên-châu vui vẻ nói với ông bạn :

— Ra anh ta ở đây! Cửa thành vẫn có người canh. Thế mới phải.

Bên kia cổng thành, đường đi như một con rắn đen hiện trên cỏ xanh. Những con họa mi hót riu rít trên các khu vườn.

Liên-Châu nói :

— Những con chim hót chào mặt trời mọc và chào mừng hy vọng .



XV

NHỮNG CUỘC GẶP GỠ

Hai tuần lễ sau cuộc hội kiến giữa Trần-Chính và lãnh tụ, trong một buổi chiều êm dịu, ca sĩ già cùng cô gái bé đi tới một làng bị đốt cháy.

Cuộc hành trình của ông và Liên-châu không phải là một cuộc hành trình tốt đẹp. Chúng ta đã biết, nhiều lúc họ không được nghỉ ngơi : đôi mắt sàu trũng sáng lên một ánh sáng lơ dờ, khuôn mặt giám nắng, quần áo đầy bụi, đôi môi khô ráo, cặp chân lết không muốn nổi.

Nhưng họ vẫn can đảm đi và vui vẻ bình tĩnh chuyện trò.

Trừ một vài cuộc gặp gỡ tình linh những người đi trên đường, trao đổi một vài câu, có khi chỉ là một dấu hiệu với nhau, họ không gặp ai nữa.

Khắp nơi đều êm ả, vắng ngắt, nhà cửa bên đường hầu hết bị đổ nát, vách tường long lở, trang trại bị phá phách, ruộng vườn tan hoang, những thân cây cháy dở dang phía đen phía xanh, nửa sống nửa chết.

Ngay lúc đó, trước mặt hai người có một làng mới bị đốt cháy, khói hãy còn bốc trên những đồng vôi gạch đỏ.

Ở một chỗ, có lẽ là đầu đường, hai người tìm thấy một cái giếng vỡ, miệng giếng nứt nẻ.

Trần-Chính bảo cô bé :

— Uống một chút nước cho tỉnh người.

Ông thực tay vào túi đeo trên vai, lấy cái vá nhỏ bằng gỗ, gạt cây cỏ che lấp miệng giếng ra mức một vá nước vừa trong vừa mát đưa cho Liên-Châu.

— Cảm ơn ông.

Liên-Châu uống xong đến gần miệng giếng. Em nhìn mãi. Có cái gì trong giếng làm em lưu ý. Bỗng em kêu lên một tiếng :

— A !

Đôi má em hồng hào, đôi mắt sáng lên, em sung sướng quay nhìn ông bạn.

Mặt em vẫn hồng hồng nhưng đôi mắt thốt nhiên mờ đi lộ vẻ tiếc hận. Em nói :

— Lại một lần nữa con không biết nén lòng. Đáng lẽ không nên kêu như thế.

Trần Chính đáp :

— Trong cái làng bị đốt cháy này nếu có hại cũng nhỏ. Nhưng chẳng ai nghe tiếng con dâu. Chúng ta dùng bữa chiều cũng vừa.

Thức ăn chỉ có bánh, một chút muối và nước.

Tiếng a đây vui vẻ của Liên Châu vì dâu mà ra ? Em đã nhìn thấy gì trong cái giếng nứt ?

Đó là một vòng hoa tím, thứ hoa ở nhà Liên Châu thường coi như biểu hiệu của hạnh phúc và điềm lành. Vòng hoa mới đặt nơi đây bởi một bàn tay nào, chứ nó không thể tự đến. Đối với Liên Châu, vòng hoa như bảo : « Cả nhà đều bình yên, luôn luôn nghĩ đến con.» Đối với Trần Chính có nghĩa : « Mệnh lệnh của bạn đã thi hành rồi.»

Liên Châu và ông bạn tự hiểu ngầm trong trí. Hai người nói đi chuyện khác. Không ai dả động đến vòng hoa. Liên Châu hỏi :

— Thành Bá Vinh có lớn không ?

— Lớn. Nhưng thế nào chúng ta cũng tìm thấy đường.

Ăn xong Trần Chính hỏi :

— Con đã khỏe chưa ?

Cô bé đã sửa soạn ra đi. Chiếc túi nhỏ đã mang lên vai, đôi mắt như sao sáng nhìn ông bạn. Trước khi đi, ông bạn của em lấy gậy thò xuống giếng kéo vòng hoa lên. Hoa hơi ướt. Ông rũ cho rơi những hạt nước trong như ngọc rồi đặt vòng hoa lên đầu cô bé. Cô hỏi :

— Vòng hoa đẹp quá! Ông muốn giữ hay mang đặt nó nơi nào?

— Đừng thế! Vòng hoa để trên đầu em đẹp lắm. Trông em như một cô tiên nhỏ.

Liền Châu vỗ hai tay vào nhau. Đây là dấu hiệu em bằng lòng lắm.

Hai người tỉnh táo, khỏe mạnh và can đảm ra đi.

Trần Chính bảo đưa trẻ:

— Trước khi sao Hôm mọc chúng ta sẽ đến lǎng Mai Phúc Kha.

Mai Phúc Kha là một vùng đồi núi như người ta thường gặp ở Uy Kiên. Như lời truyền lại: nơi đây đã chôn những người bỏ mình vì nước. Sự thực, những nông dân khi cày cuốc đã tìm thấy rất nhiều binh khí, vòng, nhẫn chôn dưới đất.

Ông bạn không lầm. Sao chưa hiện lên chân trời vòng tường của lǎng Mai Phúc Kha đã hiện ra trước mắt.

Mặt trời lặn hẳn nhưng bóng [chiều] còn lơ mờ sáng như một thứ sương mù vàng. Những cây cổ cao mọc trên lǎng đều như nhuộm lửa.

Cây thánh giá rạn nứt hiện rõ trên nền trời. Những con chim lớn màu xám bay trên vùng trời đỏ chói buổi chiều tà cũng hóa ra đỏ.

Đứng trên đỉnh đồi nhìn thấy sông Địch. Dòng sông như láng bạc. Bên kia sông là những trái núi rậm rạp, chèo núi đã tối đen mà ngọn núi còn đỏ rực.

Tiếng nước rì rào chảy. Tiếng gió run trong đám cỏ lác. Thỉnh thoảng trong yên lặng có tiếng chim kêu, hoặc có con chim vất vẻo trên cành soi mình xuống dòng sông.

Ông bạn bảo Liên Châu :

— Cảnh đẹp này chỉ còn thiếu lời ca nữa là tuyệt diệu. Ta hát bên sông Địch một bài, con nghĩ có nên không ?

Liên Châu đáp :

— Thế thì còn gì bằng, ông hát cho vui.

Ông cầm đàn dạo. Tiếng hát vọng vào núi non vang dội khắp miền :

*Trả ta những cảnh đồng xanh,
Những non cao ngất, cây cảnh âm u !
Của ta trả lại cho ta !
Các anh đâu biết nó ra thế nào,
Sắc, hương, bóng, trái ra sao ?
Anh đều không biết dùng vào việc chi.
Giữa anh với nó quen gì ?
Thấy anh nó héo lòng vì sầu đau.
Đừng làm rơi lệ cho nhau !
Bất công, vô đạo, khơi sâu hận thù...*

Bài ca ngắn nhưng ý nghĩa rõ rệt. Hát xong ca sĩ lặng lẽ dạo thêm một bản đàn, đôi mắt đắm đắm nhìn dòng sông.

Bỗng có tiếng chim âu kêu. Có lẽ chim ở trên bờ sông, dưới chân những tảng đá lớn hay trong đám cỏ.

Đôi mắt sáng lên, ca sĩ lại cất tiếng hát, tiếng vang.

trong đá cũng hát theo một điệp khúc mới :

*Hỏi thăm khắp cả các nơi,
Có ai khổ sở như người Uy-Kiên ?
Đang yên ỗi bỗng nhiên gặp biến,
Bị kẻ tham xâm chiếm quê hương.
Ta đem thân thể, máu xương,
Hy sinh bảo vệ giang sơn giống nòi.
Quyết chẳng chịu lui dòi nửa bước,
Thác hay còn cũng ở lại đây.*

Con chim âu lại cất tiếng kêu hình như cách quãng ngắn. Tiếng vang của núi non vọng lên : Thác hay còn cũng ở lại đây...

Vừa lúc ấy, phía có tiếng chim kêu, từ trong cỏi cao, một chiếc thuyền câu nhỏ hiện ra trên làn sóng. Thuyền trôi rất mau nhằm thẳng cái vịnh nhỏ trước mặt lãng Mai Phúc Kha tiến đến. Nhìn kỹ người ta có thể nhận ra bóng người cầm chèo. Thấy rõ cả nón bằng lông cừu của y. Tuy không nhìn rõ người nhưng trông cũng biết người chèo thuyền có đôi cánh tay chắc chắn và khéo léo, điều khiển mái chèo như một trò chơi. Chiếc thuyền trôi vùn vụt như chiếc lông chim bay theo chiều gió.

Ông bạn bảo Liền-Châu :

— Chúng ta ra bờ sông thì vừa.

Không tìm đường — thực ra muốn tìm đường đi trong chỗ hoang vu ấy cũng khó — hai người chạy mau vòng qua một tảng đá lớn như một hàm râu xanh uốn quăn vì có giây leo và rêu phủ kín. Sông nước tưới dẫm lên cây trên ven sông khi rút lui còn để lại bọt trắng xóa.

Một giọng nói quen thuộc đưa tới :

— Tôi hy vọng gặp lại các bạn mạnh khoẻ và lúc nào cũng được Thượng đế miễn chuộc.

Chiếc thuyền nhẹ nhàng vào bờ. Ông già Ninh tựa cằm trên mái chèo mỉm cười.

Trần-Chính đáp :

— Mạnh khoẻ và may mắn lắm !

Ông Ninh đưa đôi mắt sắc sảo nhìn Mã-Liên-Châu hỏi :

— Con có mạnh không ?

Liên-Châu trả lời :

— Dạ, mạnh. Thưa ông còn Gia-Lã thế nào ?

— Gia-Lã vẫn nhớ Liên-Châu,

Không nói ông già chỉ nhìn nét mặt cô bé cũng đoán được cô vui vẻ quên cả mệt nhọc.

Nhưng ông chưa tin về sung sướng hiện trên mặt cô bé, đưa mắt hỏi ông bạn.

— Cô bạn nhỏ của tôi khoẻ mạnh lắm. Anh nói lại với những người đã giao phó cô cho tôi như thế. Thực là con sư tử nhỏ hiền như con chim bồ câu.

Trần-Chính vừa nói vừa vuốt ve cô bé.

Ông già Ninh đáp :

— Gia-Lã của tôi chưa được là sư tử và cũng còn kém cả chim bồ câu. Đây là một thằng quỷ. Tôi chưa làm sao tập được cho nó đừng bép xép.

Ông bạn nói :

— Kiên nhẫn một chút. Con trẻ có thể nào biết hết

cả trong một ngày. Liên-Châu, nhà bình yên cả, con yên lòng rồi chứ ?

Ông Ninh nhìn vòng hoa trên đầu cô bé reo lên :

— Vòng hoa này, thật được việc. Chính tay mẹ con kết nó đấy con ạ.

Cô gái bé đáp :

— Ông đã cho cháu biết một sự đầm ấm vô cùng. Ông và vòng hoa này đều đáng quý biết bao !

Trần-Chính nói :

— Thôi, thôi ! Sự yên ổn nhất là xuống nước. Không có gió, tôi rất ưa đi chơi thuyền.

Ông Ninh chưa kịp trả lời, một tiếng chim âu từa như tiếng lúc trước từ bụi rậm đưa ra.

Một tiếng y hệt từ bờ kia đáp lại.

Trần-Chính nói :

— Liên-Châu có thấy không ? Con chim đục nó trả lời đấy.

Cô bé nói :

— Con hiểu rồi; những con chim âu trên bờ sông này thật là tinh, tuy không phải con nào cũng có cánh.

Ông Ninh đã đẩy thuyền ra khỏi bãi cát. Ông đưa tay đỡ Liên-Châu lên thuyền bảo :

— Em bé ngồi đây !

Cô bé ngồi yên chỗ Trần-Chính mới nhảy lên thuyền nhẹ nhàng đến nỗi chiếc thuyền hình như không động. Ông ta cầm lấy một mái chèo. Con thuyền lướt mau trên sóng, giữa hai bờ sông Địch âm u.



XVI

TRÊN DÒNG NƯỚC

Khi đã ra giữa dòng sông, Trần Chính hỏi :

— Có tin gì về vị lãnh tụ kia không ?

Ông Ninh đáp :

— Khi nào anh qua đó mọi sự sẽ tốt lành hơn. Trời chỉ cho những người khôn ngoan, còn thần Tài dành cho những đồ điên. Họ quay gà, làm thịt ngỗng, rộn rịp linh đình. Tóm lại ngoại nhân nhiều quá, xa hoa và phung phí lắm. Không dễ gì phân tách được ý nghĩ của chủ nhà anh ạ. Có khi họ chẳng có ý kiến gì cũng nên.

— Thật là tệ. Đây là số phận những kẻ tùy thuộc người khác. Họ không còn thuộc về họ nữa.

Ông Ninh hỏi :

— Thế còn vị lãnh tụ anh gặp ra sao ?

— Vị này là một người xứng đáng. Nếu ai cũng như

ông ta thì không khi nào mất nước. Ngày nào linh hồn ông về chùa Chúa không ai có thể nói linh hồn ấy ở một cây gỗ mục mà ra. Ông cũng có những nét xấu, không được hoàn toàn ; nhưng ông yêu xứ sở hơn cuộc đời, hơn cả lòng kiêu hãnh của ông nữa. Ông sẵn sàng chấp thuận tất cả, cả đến việc nhường vị cho đồ súc sinh kia. Thật là một hành vi đẹp đẽ, bởi con người ngang tàng, kiêu hãnh ấy không phải trời sanh ra để phục tòng. Vậy mà ông chịu. Mỗi nét bút ông viết đưa soàn soạt trên giấy như miếng vỏ cây dương trên đồng than hồng.

Ông Ninh đáp :

— Lạy Chúa tôi ! Điều ấy dễ hiểu lắm. Sự hy sinh thật lớn lao !

Trần Chính thản nhiên :

— Nhưng là việc phải làm.

Ông Ninh nói :

— Chúng tôi có thể nói rằng ơn Chúa và nhờ anh một nửa công cuộc đã xong ; riêng vị lãnh tụ kia, còn lại một mình để tung hoành, ông ta sẽ khá hơn.

Chợt Trần Chính bỏ dở câu chuyện với ông Ninh ném vào lòng thuyền một chiếc áo khoác dày, rồi bỗng Liên Châu đặt nắm trên tấm áo và nói :

— Ta quên không cho con đi ngủ.

Cô bé nói :

— Con không buồn ngủ.

Ông bạn đáp giọng cương quyết :

— Không ngủ, nhưng con nằm cho đỡ mệt. Lát nữa ta kể chuyện cho con nghe.

Không chịu nằm yên dưới lòng thuyền, Liên Châu chống tay góc đầu lên nhìn. Đôi mắt lúc nào cũng nhìn thấy trước mọi người đẹp làm sao ! Cô trỏ tay nói :

— Ở phía kia, ông không trông thấy gì à ?

Ông Ninh đáp :

— Con bé nói đúng. Họ ở đấy.

Ông bạn đáp :

— Lặng yên !

Chiếc thuyền trôi như bay dưới sức cố gắng của hai người chèo. Chỉ một lát, tuy còn xa Liên Châu đã nhận ra hai người bạn thân của gia đình, hai người đã bị bọn lính đánh trôi : Sơn Mai và Võ Lộ. Thượng đế đã che chở cho họ thoát khỏi tay kẻ thù. Thuyền cập vào bờ. Hai dũng sĩ cất nón chào mừng :

— May mắn và mạnh giỏi ?

Ông bạn và ông Ninh cùng đáp :

— May mắn và mạnh giỏi !

Võ Lộ lấy một gói trong người đưa cho Liên Châu :

— Mẹ em gửi cho em đây.

Cô bé kính cẩn hôn cái gói :

— Thức gì do mẹ cháu gửi cho cũng quý. Thầy mẹ cháu có mạnh không ?

— Cả nhà bình an. Cả lớn và nhỏ.

Liên Châu hơi ngượng về câu sắp hỏi :

— Thế những cây dâu và vườn nhà cháu có sao không ?

Võ Lộ đáp :

— Cô nội trợ chu đáo làm sao ! Vườn và dâu nhà cháu vẫn tươi tốt. Nếu trời cho, nó sẽ chín vào mùa hè tới.

Cô bé đáp :

— Cháu nghĩ đến trái dâu các em cháu vẫn thích ăn.

Trần Chính hỏi :

— Các anh em cho tôi tin gì đổi lại tin tôi gửi về ?

Sơn Mai đáp :

— Phần đông đều ưng thuận. Mọi người đều sẵn sàng tất cả, nhưng những người khác...

Võ Lộ ngắt lời :

— Những người khác thì sợ. Họ cho rằng anh đi mau quá và tôi nghĩ họ cũng có lý.

Liên Châu giữ ý lui ra xa để cho ba người nói chuyện tự nhiên.

Ông bạn gọi cô bé lại, ba đứa sẽ ngạc nhiên nghe ông nói :

— Ta hứa với con ở dưới thuyền rằng ta sẽ kể cho con nghe một chuyện. Hứa là mắc nợ. Vậy con nghe ta kể, nếu con hiểu chuyện của ta thì mọi người cũng sẽ hiểu. Rồi anh Võ Lộ sẽ kể lại chuyện này cho những ai bảo tôi đi mau quá.

Ông bắt đầu kể : *Chuyện con tôm.*

Ngày xưa có một con tôm rất đẹp. Với loài tôm, nó là con vừa tốt vừa thông minh, can đảm. Nó vẫn sống lặng lẽ trong hang. Một hôm nó nghe tiếng kêu, tiếng than thở chung quanh nổi lên.

Nước xuống, xuống đến nỗi tất cả những loài ở dưới nước đều lo lắng. Con tôm cũng biết từ lâu rằng nước mỗi ngày mỗi hiếm, nhưng nó cũng như các loài khác hy vọng rồi sẽ qua cơn nguy khốn.

Nghe tiếng kêu ca, con tôm mới suy nghĩ. Nó nghĩ ngợi mãi rồi kết luận : Nếu có một người chịu khó đi kiếm nước về thì thật là hay. Nhưng ai chịu đảm đương công việc này ?

Con tôm xem xét mãi không chọn được ai. Thực ra nó chỉ tin ở nó. Kẻ này không biết đường, kẻ kia ham chơi, kẻ khác vô ý, vô tư, lơ đãng. Người này không chắc chắn, người kia yếu đuối không chịu nổi một cuộc hành trình lớn lao, vì nước ở rất xa.

Sau cùng nó nói :

— Chính tôi sẽ đi.

Nó mang bình lên đường trước tiếng hoan hô nồng nhiệt của những kẻ chỉ muốn cho người khác làm hơn là tự mình làm lấy.

Tiếng khen lao vang dậy :

— Con tôm thực can đảm. Nếu nó đi mau một chút chúng ta sẽ khỏi chết.

Loài cóc nhái đều mừng rỡ.

Con tôm lên đường, nó không để mất một phút, cứ đi, đi mãi, đi không còn thở được nữa. Dần dần nó phát mệt và bắt đầu tức bực. Nó tự nhủ : Minh điên hay sao mà đi như chạy thế này ?

Đi mau quá chóng mệt, vậy mình phải đi từ từ mới đi được lâu.

Thế rồi nó bắt đầu đi thông thả, đếm từng bước. Nó đi tới bảy năm mới đến chỗ lấy nước và mất mười năm đi trở về.

Điều này không lấy gì làm lạ vì cái bình đầy và nặng nên lúc về lâu hơn lúc ra đi. Tới cửa nó còn phải lên bốn năm bậc thêm nữa. Chỗ ấy ngày xưa ghe thường cập bến. Nó lên bốn bậc một cách nặng nhọc vì vướng cái bình.

Lên đến nơi, nó đứng nhìn quanh ao và những dòng suối chảy vào đó. Tất cả đều cạn khô. Con kiến cũng không tìm ra nước giải khát trong vòng mười dặm. Nó nghĩ thầm : Minh về thật đúng lúc. Nhưng những kẻ hoan hô ta lúc ra đi đâu cả. Một sự tận tâm lớn lao thế này mà họ tiếp đón lạnh lùng làm sao !

Một con két già đậu trên cành cây gần chết khô tò mò nhìn con tôm nghe nó than thở lấy làm ngạc nhiên nói :

— Mi đừng phàn nàn nếu chúng nó không kêu : Anh hùng Tôm muôn năm ! Không phải lỗi chúng nó, vì chúng chết cả rồi. Mi coi : nào vỏ, nào xương, nào mai ! Chúng chỉ còn có thể... Cô bạn có biết cô đã đi tới mười bảy năm trường mới mang nước về trong khi người ta mong đợi nước uống từng phút không ?

Con tôm nghe nói nhìn quanh mình thấy quang cảnh đúng như lời con kết ; nó tỏ dấu thất vọng, giờ càng lên trời quên ngay cái bình nước không giữ. Bình tan ra trăm ngàn mảnh, chỉ trong chớp mắt nước bị đất khô hút hết, ngày hôm sau đến lượt con tôm cũng chết khát. »

Võ Lộ đã hiểu chưa ? Cả các bạn trách tôi vội vàng, các bạn có đồng ý : Thà đi mau quá như tôi còn hơn đi chậm như con tôm không ?

Võ Lộ gãi tai cúi mặt.

Sơn Mai vỗ vai bạn :

— Anh tự giác ngộ và giác ngộ những người khác. Trần Chính nói phải lắm.

Và quay sang nói với phái viên :

— Một ngày kia, khi cần đến, tất cả Uy Kiền đều sẵn sàng tiếp chiến, nếu cần, đàn bà con trẻ cũng dự vào.

Liên Châu nói :

— Ông Võ Lộ đừng quên chuyện con tôm.

Võ Lộ hôn cò bé và nói :

— Con bé nó hiểu mau hơn tôi. Con thật xứng đáng là con gái của mẹ con.

Ông Ninh trèo lên thuyền, dắt Liên Châu lên theo ; còn Trần Chính thì nhảy lên nhẹ nhàng như chim.

Chiếc thuyền nhỏ được đẩy ra xa bờ lại trôi trên dòng sông Địch sóng nước âm u. Bãi cát và hai hình người ở lại mất dần trong sương mù.

Đến bờ sông, neo thuyền xong, ông Ninh trở cho Trần Chính một con ngựa ô rất khỏe và đẹp :

— Anh với Liên Châu lên con ngựa này mà đi suốt đêm. Đến sáng anh thả nó ra, nó sẽ biết đường về trại Sa Môn.

Trần Chính nhảy lên ngựa ; Liên Châu cũng trèo lên mình ngựa ngồi sau lưng ông bạn, cô bé vòng tay ôm ngang lưng ông như giấy leo bám quanh cây sồi. Ngựa phóng nước đại đi như bay.



XVII

ĐỀN GIA THÀNH

Hai ngày sau cuộc đi trên giòng sông Dịch chúng tôi vừa kể là ngày chủ nhật, chuông nhà thờ tỉnh Gia Thành — nơi đóng đô của vị lãnh tụ được Nga-hoàng ủng hộ — vang rền kêu gọi tín đồ đến dự lễ.

Trời vừa hừng sáng, nhà cửa và vườn cây rậm rạp của Gia Thành còn nửa ẩn nửa hiện trong màn sương đục. Người người từ khắp các ngã đường vội vã kéo đến nhà thờ.

Tuy trời còn tối, nhưng nhìn những dáng người ung dung, những bước đi đồng dục, người ta nhận ra phần nhiều là quân nhân.

Sáng sớm mưa nhiều, khi trời còn hơi lạnh. Bầu trời yên tĩnh, tất cả đều lặng lẽ đến nỗi chỉ nghe có tiếng chân bước trên con đường ẩm ướt, một bước chân vô ý bước

vào vũng nước thành tiếng tõm vang lên, tiếng hạt sương rơi xuống lá cây lộp độp.

Ngôi nhà thờ cổ như ẩn trong vườn cây. Người ta nhận thấy những cây hoa hồng, cây dắc, cây tầm xuân, cây xiêm gai đủ màu sắc xen lẫn cây lê, cây táo, cây mận, cây dâu ; trái cây lúc lỉu. Mặt đất thảm cỏ xanh dòn rải rác đủ thứ hoa rơi. Một đám đông tín đồ đã tụ họp gần nhà thờ chờ giờ đọc kinh ; họ thì thầm nói chuyện nhỏ với nhau.

Ông già đi hát dạo cũng ở trong đám đông vẫn có cô bé đi cùng. Cô đang kính cẩn nhìn ngôi nhà của Chúa. Ca sĩ ngồi trên bậc cửa nhà thờ như một người mệt nhọc. Ông đang kể bằng một giọng chậm chạp và trầm cho một số đông thính giả vây quanh nghe những sự thử thách mà các linh hồn phải trải qua trước khi lên tới thiên đường. Ông kết luận : « Lúc còn sống người ta cần phải cố gắng luôn luôn mới đáng được lên trời. »

Kể xong câu chuyện ông thở dài một tiếng đáp lại những tiếng thở dài của các thính giả ; ông già trở nên mơ màng như những người ngoan đạo quên cả trái đất để nghĩ đến trên trời, đôi mắt mơ mòng, vô định, nhìn ra cảnh vật quanh mình đã dần dần sáng tỏ.

Hai người kỹ sĩ trẻ tuổi tiến đến làm tan cả sự yên lặng. Người ta chú ý đến họ vì bộ râu mép rất dài, dáng người đường bệ, uyển chuyển và vẻ lịch sự đặc biệt của những người thường đi dự các buổi họp lớn và những cuộc tiếp tân trọng thể.

Hai kỹ sĩ trẻ vừa chào vừa lấy nón xuống một cách

duyên dáng khiến người ta có thể nghĩ rằng xưa nay họ chỉ chuyên có việc chào.

Nhiều tiếng ồn ào hỏi :

— Lãnh tụ của chúng ta có đến không ?

Hai kỵ sĩ đáp :

— Ngài sắp đến.

Tiếng đáp trong trẻo âm vang của hai người trẻ tuổi làm cho ca sĩ già sức tỉnh cơn trầm ngâm. Dời bỏ cõi đời tốt đẹp trong mơ một cách tiếc rẻ ông nghĩ đến bốn phận trở lại thế gian, chú ý đến các việc mà quần chúng sắp chú ý.

Ông nói :

— Đôi mắt hèn của ta sẽ được chiêm ngưỡng lãnh tụ.

Một thiếu phụ khỏe mạnh bé nhỏ tròn như quả bóng
hỏi :

— Lãnh tụ phu nhân có tới đây không ?

Hai kỵ sĩ đáp :

— Phu nhân có tới.

— Còn bà em ?

— Có thể chắc rằng bà em cũng tới nữa.

Ca sĩ già hỏi :

— Bà em nào ?

Có nhiều tiếng đáp lại :

— Em vợ của lãnh tụ, bà Mai Phương.

Ca sĩ già lặp lại :

— Mai Phương ! Tôi chưa nghe ai nói đến. Chắc bà được lãnh tụ và phu nhân vi nể lắm.

Nhiều người đáp :

— Chắc thế. Bà chỉ việc trở tay là mọi việc đều như ý muốn.

— Bà được ơn riêng lớn lao như vậy thật là bà có phước lắm.

— Ơn riêng !

Giọng giận dữ của một ông già nổi lên, dưới đôi lông mày rậm đôi mắt ông nầy lửa như hai cửa sổ sáng đèn điện dưới mái tranh : « Ơn riêng ! » Cái tiếng ấy không xứng đáng với người đàn bà đáng kính ấy. Anh phải biết Mai Phương rất ngay thẳng, bà có phải là người chịu nhận ơn riêng của ai đâu. Nhìn thấy bà, anh sẽ hiểu. Bà thẳng như mũi tên. Nhìn bà anh sẽ biết bà không chịu khuất phục ai.

Ca sĩ già hỏi :

— Chắc bà kiêu hãnh và khó đến gần lắm. Vậy là kiêu ngạo chứ gì ?

Ông ta nói tiếp với giọng kiêu kỳ :

— Người kiêu ngạo chỉ là cái bọt sà-phòng. Nó phồng lên rồi lại nổ.

Một người đàn bà già vẻ mặt đáng kính mắt lộ vẻ tức giận kêu lên :

— Ông già nói cái chi vậy. Nói thế là chạm đến danh dự của tỉnh này, của xứ này. Bà Mai Phương là ngọn

đuốc từ thiện, là ngọn đèn soi sáng những nơi tối tăm của chúng tôi.

Ca sĩ già vẫn còn bưng bình :

— Muốn xứng đáng như thế bà ấy đừng có ăn mặc xa hoa, bước đi đừng sáng chói kim cương và đeo vàng giát ngọc đầy mình mới được.

Một người trong đám đông kêu lên :

— Rồi ông già sẽ thấy. Bà ăn mặc thật giản dị, nếu không có đôi mắt sáng ngời người ta có thể lầm bà với người thường.

Một kỵ sĩ trẻ nói :

— Bà ăn mặc như một người trung lưu, không có vẻ bà lớn. Bà đi khắp các nơi bà có thể làm được những điều tốt đẹp mà không ai chú ý đến.

Ca sĩ đáp :

— Xin thứ lỗi, thì ra tôi đã xúc phạm đến bà thánh của quý vị, nhưng không sao. Cũng vì tôi, quý vị đã có dịp làm rạng danh bà. Ông bạn trẻ có thể cho tôi biết những ông lớn ăn mặc rất lịch sự người ta gặp khắp trong tỉnh là ai, các ông ấy có phải là những ông thánh nữa không ?

— Những ông thánh ? Không, không phải đâu ! Đấy là những ông hoàng Nga. Ông không đoán được họ do cái dáng đi dong dạc, đôi mắt lim dim và cái mũi cao hơn đầu ư ? Đấy là các vị thượng khách của lãnh tụ.

Tám hôm nay trong dinh đầy tân khách ; những người bạn của Uy Kiên đã lo ngại. Nhưng nhờ trời, nhờ bà Mai

Phương can thiệp với lãnh tụ và phu nhân, một phần lớn khách đã đi bớt.

— Họ đi à ? Tại sao vậy ? Ai làm cho những ông sang trọng ấy khó chịu ?

— À, à ! Hỏi ngay bà Mai Phương thì biết ; chắc bà nhận thấy tiếp đãi các ông lịch sự ấy vào lúc này không hợp thời, vì một nửa Uy Kiên đang tràn ngập quân đội Nga.

Một người nói xen vào :

— Nói cho đúng ra, từ tám hôm nay trong dinh đã ít yến tiệc. Lãnh tụ không cần khách nữa. Hình như ngài tỏ vẻ khó chịu với họ. Người ta nói chỉ ít lâu nữa họ sẽ không còn ở xứ này.

Liên Châu sẽ nắm lấy tay ông bạn. Ông cũng nắm chặt tay em ; vẻ mặt cô bé tươi hẳn lên. Đột nhiên mọi người nín lặng, người ta vừa nhìn thấy cha Mỹ Kiên từ ngoài đường đi vào cửa nhà thờ. Mọi người đứng cả dậy. Những người đứng thì kiêng chân lên nhìn.

Cha Mỹ Kiên tỏ ra một người chần chừ kiểu mẫu. Mọi người tỏ vẻ rất tôn trọng ông. Họ chực sẵn bên lối đi để được cha ban phép lành. Người ta nhận thấy sự ban phước trong tất cả cử chỉ của cha. Không riêng bàn tay cha ban phước, phước lành từ trong tâm khảm cha ban ra.

Ca sĩ đầy Liên Châu đi trước tiến đến gần cha nói :

— Xin cha ban phước cho chúng con, ban phước cho đứa trẻ này. Chúng con đi từ xa đến để cầu xin Chúa trong nhà thờ của cha.

Cha nhìn ông già và đưa trẻ bằng đôi mắt hiền từ.

Ca sĩ nói tiếp :

— Thừa cha con hiểu rằng đám lửa to cũng sẽ tắt trong sa mạc. Khúc gỗ ăm mà bỏ vào giữa lò lửa sẽ cháy hồng lên. Con đã xa lánh cõi sa mạc vì cần nhìn và gặp người đồng loại.

Cha Mỹ Kiên nghe mấy lời rùng mình. Ông nhìn chăm chú ông già đi dự lễ. .

Ông gật đầu ra dấu hiểu lời ông già và đáp lại :

— Nếu người anh em từ xa tới đây hẳn đã đi khắp xứ, đã nhìn thấy rất nhiều cảnh đau thương và trải qua nhiều nguy hiểm.

Ca sĩ già đáp :

— Người ở trần không lo ai trộm mất áo. Kẻ chỉ có người không không bị kẻ cướp dòm ngó, và kẻ không sợ chết có thể đi khắp mọi nơi.

Người chần chừ lại một phen rùng mình.

Ông hỏi ca sĩ :

— Lúa của ta sắp gặt được chưa ?

Ca sĩ đáp :

— Ở một vài nơi lúa đã ngã xuống đất, chắc hẳn là người chủ điền sẽ gặp được. Những miền khác, con nói về những nơi đất tốt và chịu khó cày bừa, tuy lúa chưa chín nhưng phải gặt ngay, không nên chờ đợi. Ai có thể ngira được giông tố sắp đến ? Nơi nào chín rồi thì đẹp lắm, thưa cha.

Cha bình tĩnh đáp :

— Cầu Chúa cho con như ý. Ta rất cảm ơn con đã cho biết tin tức tốt đẹp.

Bỗng có tiếng ồn ào :

—Lãnh-tụ! Lãnh-tụ!

Cha Mỹ-Kiên vào trong nhà thờ.

Có tiếng người nói :

— Hôm nay lãnh-tụ có vẻ không vui.

Một người nói theo :

— Ngài có vẻ buồn.

Một thiếu phụ thấp bé thì thầm :

— Hôm kia tôi gặp ngài, ngài có dáng lo nghĩ lắm.

Hai người mới đến làm cho người đàn bà không nói nữa.

Có tiếng nổi lên từ phía :

— Bà em vợ lãnh tụ.

Người đứng cạnh thích khuỷu tay ca sĩ già mà bảo :

— Mai Phương!

Người ta không nói ca sĩ cũng có thể đoán được. Lời mọi người nói không ngoa chút nào. Bà có một dáng cách đặc biệt.

Bà đi rất gần Liên Châu. Khi bà tới nơi, cô bé cầm tay áo bà ngăn lại :

— Thưa bà, bà đánh rơi chiếc khăn tay.

Em vừa nói vừa đưa ra chiếc khăn tay vàng.

Thiếu phụ dừng bước nhìn chiếc khăn tay, nhìn cô bé đưa khăn, nói :

— Cảm ơn em ! Mất chiếc khăn này chắc tôi phiền lắm.

Ngoài Liên Châu không ai nom thấy chiếc khăn tay rơi.

Đôi mắt to của người thiếu phụ nhìn cô bé một cái nhìn sâu thẳm, từ cô bé nhìn sang ca sĩ và bảo :

— Em không phải người vùng này, ta chưa trông thấy em bao giờ. Chắc em từ xa đến đây ?

Liên Châu đáp :

— Vâng, xa lắm.

— Thảo nào trông em có vẻ mệt nhọc. Em từ vùng nào ở Uy Kiên đến ?

Ca sĩ đáp thay :

— Khổ ọc bé nhỏ ấy không nhớ xiết những nơi đã đi qua. Chúng tôi đã trông thấy nhiều cảnh vật, thừa bà. Cả cảnh đẹp và không đẹp. những cánh đồng tàn phá vì chiến tranh và những cánh đồng lúa mới sắp chín. Nhưng ơn Chúa, chúng tôi đã tìm thấy đường đi như thường nói : Mặc dầu thẳng ngựa trái, xe vẫn đi thẳng đến chợ.

Người thiếu phụ khả ái đáp :

— Lát nữa các bạn vào yết kiến lãnh tụ. Các bạn sẽ kể cho tôi nghe về cuộc hành trình và ca cho lãnh tụ nghe. Mỗi người chúng tôi đều được theo sở thích.

Bà giơ tay khẽ đập vào má Liên Châu như vuốt ve rồi đi lẫn trong đám đông.

Mọi người nghe tiếng cha Mỹ Kiên bắt đầu cuộc lễ.



XVIII

ĐỪNG CHƠI DAO

Xong lễ, lãnh tụ trở về lâu đài. Khi trời oi ả, mặt trời chói lọi, trời xanh thẳm trên cao, một vài đám mây đen từ hướng tây kéo đến chân trời.

Lãnh tụ nói :

— Chiều nay có cơn giông lớn.

Ông đứng trên sân thông ra vườn nói mấy tiếng với vẻ lo sợ khiến cho một ông lớn Nga, người khách cuối cùng của ông, người đã đứng tuổi không khỏi ngạc nhiên.

Lãnh tụ nói tiếp :

— Khi Chúa Trời trao lời sấm, tất cả những người theo đạo Gia Tô đều run sợ.

Vị khách đáp :

— Đức Chúa sẽ che chở cho ta bình yên ra khỏi cơn

giòng tổ này và cả các cơn giòng khác nữa. Tôi thú thực rằng những đám mây đen trông cũng đáng sợ.

Lãnh tụ đáp :

— Trông cũng đáng sợ thật.

Hai người đi mau như chiếc thuyền bị bão đuổi.

Lãnh tụ ôm trán như cảm thấy một sự phiền muộn khó tả. Sự có mặt của người khác, sự thử thách ông cảm thấy về phần ông phải chịu làm bận lòng ông. Nếu ông đọc lại hết các ý nghĩ... Ông sẽ thấy những gì? Lộn xộn, vô định, tiếc hận, xót xa... Làm sao? Định đoạt thế nào? Tại sao Chúa lại đặt cho ông cầm đầu dân tộc trong giai đoạn khó khăn này?

Làm sao thoát khỏi móng nhọn của con phượng hoàng Nga? Nếu ông phải theo họ, làm sao tỏ cho họ biết ông phải chịu đựng một cách kinh khủng? Sự nhu nhược và sự phản bội của ông cũng không còn kết quả. Phái viên Nga đọc trên gương mặt lạnh lùng của lãnh tụ những ý nghĩ như đọc trên trang giấy. Con cáo dõn với con voi.

Bỗng chốc cái nhìn u ám của lãnh tụ sáng hẳn lên như đứa trẻ đang giận chột tìm ra thứ đồ chơi dưới chân. Ông vừa nhìn thấy ở lối đi vào sân : một người hành khất với một đứa con gái nhỏ. Người hành khất có cây đờn. Hẳn là kẻ đi hát dạo.

Một cuộc giải trí trong lúc này thực là hợp.

Ông nói với người giám sát mình, với khách :

— Người này biết những bài hát mà tôi ưa hơn cả các cuộc hòa nhạc.

Ông ra hiệu cho một dũng sĩ ra lệnh cho ca sĩ già và cô gái nhỏ đến gần.

Ca sĩ già hỏi !

— Lành tụ hạ cổ nghe tôi hát ?

Ông già vừa nói vừa nhìn một cách kính cẩn vô cùng. Lành tụ tỏ ra dễ dàng, tự trở chỗ cho ca sĩ ngồi ở góc sân. Ông nói giọng uể oải :

— Ngồi chỗ ấy mặt trời không rọi đến.

Vị khách Nga quen tánh quan sát, nhận thấy đôi vai ông già có vẻ sức lực mạnh mẽ, lấy làm lạ rằng chiếc áo lót mình của ca sĩ bằng vải thô nhưng trắng như tuyết muốn nhìn rõ mặt ca sĩ. Nhưng gặp ngày lành tụ dễ dãi, ông bảo ông già :

— Anh cứ để nón, không cần bỏ ra.

Ca sĩ sửa soạn hát. Giọng vừa êm vừa mạnh mẽ, thực là hay.

Bài hát rất hay, một bài hát tôn giáo dâng linh hồn cho Chúa. Giọng hát du dương khiến lành tụ, phu nhân và bà em cũng ra sân đến gần chỗ ca sĩ ngồi để nghe.

Bà Mai Phương nhận ra đứa con gái nhỏ trao cho mình chiếc khăn tay và bà đã hứa sẽ giới thiệu với lành tụ.

Bà đứng tựa vào cái thùng cây bên trong có một thứ cây hiếm mới mọc ra hiệu cho Liên Châu đến gần. Cái thùng cây cao, cò bé thấp nên thùng cây che lấp hẳn đi. Lành tụ và người Nga không ai trông thấy.

Cô bé lấy con dao găm trong tay áo khế bỏ vào túi áo Mai Phương.

Bà em vợ lãnh tụ có trông thấy hay không ? Nét mặt bà không lộ vẻ gì. Đôi mắt to của bà vẫn đắm đắm nhìn ra xa như mãi mê trong tiếng nhạc.

Liên Châu trở về cạnh ông bạn. Không ai biết em đã rời xa ông một lúc. Ca sĩ vẫn hát :

*Thiên đường chỉ dành cho những người ngay thẳng...
riêng dành cho họ thôi...*

Lãnh tụ lầm bầm :

— Riêng dành cho họ thôi.

*Những kẻ đè nén người, những kẻ chiến thắng
đứng nhìn những nô lệ của mình lên thiên đường, còn họ
thì bị người gác cửa ngăn lại không cho vào.*

Người Nga nghe điệu hát đã chán tai. Ông ta làm ra vẻ dẫu một cái ngáp.

Lãnh tụ nói :

— Đây là những điều không bao giờ nên quên.

Ông lớn Nga nói to với ca sĩ :

— Người có biết bài hát của bọn ăn cướp không ?
Hát cho chúng ta nghe với, ông già !

— Bầm quan lớn, rất tiếc rằng chúng tôi không biết.

— Thôi cũng được. Hát thế cũng đủ làm vui cho các bà rồi. Các bà thường thích những kẻ danh tiếng.

Mai Phương đứng đằng xa nhìn kẻ nịnh hót một cách

kiêu hãnh khiến hấn ngượng ngập cúi đầu, mặt đỏ bừng lên một lúc.

Hấn quay về ca sĩ để đổi sang chuyện khác :

— Cây đèn của lão thật lạ lùng. Nó không phải thứ thông thường. Lão có đèn không? Cố tập bài hát của bọn ăn cướp đi, bài hát hay lắm đấy! Lão có cây đèn rất đẹp. Ta muốn nhìn gần một chút. Đưa ta coi, lão già!

Ông già vừa trao đèn cho người Nga vừa nói :

— Thưa quan lớn đây. Xin ngài xem cho kỹ, ngài sẽ thấy nó thực quý giá.

Ông lớn Nga vừa cười vừa khảy lên mấy tiếng đèn rờ rạc, ngồi xuống bực thêm chỗ ca sĩ ngồi và lặp lại :

— Cây đèn đẹp thực !

Tiếng là xem đèn nhưng người Nga không nhìn đèn mà nhìn chủ cây đèn một cách kin đáo. Nhưng chủ cây đèn thực là người nhã nhặn, không hề tỏ ra khó chịu chút nào về những cái nhìn soi mói.

Không bối rối ông lão giảng cách sử dụng cây đèn cho quan lớn nghe bằng một vẻ kính cần phải có đối với một nhân vật cao cấp. Có thể nói, ông lão không ấp úng nhút nhát mà lại còn vui thích vì được giảng giải.

Người Nga hỏi :

— Lão có biết : nếu lão bán cây đèn, lão sẽ có món tiền lớn đủ nghỉ ngơi một thời gian khá lâu không ?

Ca sĩ đáp :

— Tôi cũng biết, nhưng một ca sĩ không bao giờ chịu

rời cây đờn của mình nếu là cây đờn nó yêu ; cũng như một kỵ sĩ không bao giờ rời con ngựa. Dù nghèo người ta cũng vẫn không bị cấm thích những thứ đẹp. Thừa quan lớn, áo tôi mặc không đáng bao nhiêu, nhưng đã nhiều lần người ta trả cây đờn này rất đắt, có thể may được những quần áo đẹp như của các ngài, mà tôi từ chối.

Người Nga nghĩ thầm :

— Hẳn tìm cách tôn giá trị cây đờn của hẳn để bán cho đắt. Hẳn làm như đã có giá rồi đấy.

Người ca sĩ nghèo nản tiến lại gần :

— Bởi ngài là người biết của, xin ngài cứ xem cho thỏa thích. Đáng lẽ cây đờn này vào tay những bà sang trọng thì phải chỗ hơn ở tay chúng tôi ; nhưng nó lại ở trong tay tôi.

Người Nga vẫn nghĩ :

— Người nói thật đến nơi, thật là một con buôn xảo quyết. Người hy vọng dựa vào tay ta và tưởng ta sắp hiến người một số tiền lớn để lấy cây đờn đem dâng Mai Phương hẳn thôi. Để chờ người khác, lão già lấu cá !

Ông ta quay lại bảo ca sĩ :

— Lão nói vậy ra cây đờn là gia tài của lão ?

— Còn cái này nữa, thừa quan lớn.

Vừa nói ca sĩ vừa rút trong người ra một con dao găm giống như in con dao chúng ta đã thấy ở nhà lãnh tụ có đựng bức thư quan hệ, giống in con dao lúc trước Liên Châu đã lén bỏ vào túi áo bà em vợ lãnh tụ. Ông lớn vốn ưa thích binh khí đẹp, chia tay trước mặt ông

già, đôi mắt đầy tham muốn : « Ta muốn nhìn tận nơi con dao găm tuyệt đẹp này. »

— Một quý vật đây !

Ông già ranh mãnh như muốn gọi lòng ham muốn của người Nga, trở đi trở lại con dao, rút ra khỏi vỏ rồi lại tra lưỡi dao mỏng dính vào trong bao, không đưa vào tay người Nga. Ông nói :

— Con dao găm này là bạn tôi, tôi dùng để tự vệ. Nó là khí giới của tôi, hai chúng tôi luôn luôn đi đôi với nhau, chúng tôi không sợ gì cả. Hơn nữa con dao này là vật thiêng liêng đối với tôi. Nó là di vật của cha tôi.

Ông lớn nói :

— Lão cho ta cầm xem một tý, ta không nuốt mất đâu.

— Thừa quan lớn, sợ nó như dao đi, tuy là một bộ ngực trẻ trung lực lưỡng như ngực quan lớn...

Nói vậy nhưng rồi ông lão cũng đưa dao.

Tấn kích nhỏ làm vui cho lãnh-tụ giây lát. Lòng ông chợt thức tỉnh. Hạt mưa lớn báo một trận mưa rào rơi xuống tay ông.

Tiếng sấm rền liên tiếp, cơn giông tố kéo ập lại. Trời tối sập xuống như đêm,

Lãnh-tụ bảo ông khách :

— Trả dao găm cho lão, chúng ta đi vào.

Ông lớn mân mê con dao sáng loáng vì những luồng chớp và nói :

— Lưỡi dao tốt làm sao !

Ông ta nói giọng truyền bảo lão già :

— Ta muốn có con dao này. Định giá bán cho ta !
Giọng ông ta không phải giọng nói của một người mua mà là giọng một người có thể lấy và sẽ lấy vật ông hỏi mua. Ấy là mệnh lệnh. Thấy ông già nín lặng, ông nói lớn thêm :

— Bán nó cho ta, tiền bạc sẽ thay được tất cả.

Ông già Uy-Kiên cố làm ra bình tĩnh hỏi :

— Tất cả sao ? Cả danh dự ? Cả tự do ? ...

Người Nga nói lớn :

— Ừ ! Chớ sao ! Cả cái mi gọi là danh dự, và cái mà các anh, tất cả các anh gọi là tự-do.

Nói rồi nhìn thẳng vào mặt ông già giả hiệu, y không thó lợ trả lời ngay ý nghĩa câu hỏi của người ca sĩ già :

— « Nếu Uy Kiên dưới tay người Nga trở nên giàu có, nó sẽ chẳng còn nhớ được lâu rằng nó đã từng kiêu hãnh vì tự do. »

Vừa lúc y thốt ra lời nói vô đạo màn trời đen chợt bị xé toang vì ánh sáng của một tiếng sét dữ dội khiến tất cả mọi người đứng trên sân, cả Mai Phương, đều ngạc nhiên thấy mình còn đứng vững.

Lãnh tụ choáng váng chạy trốn vào trong nhà. Bà vợ kinh hoảng cũng chạy theo sau. Mai Phương còn tiếc rẻ, ngập ngừng, nhưng rồi cũng bỏ cái sân cho cơn bão tố kinh hoàng.

Nhưng tại sao Liên Châu vẫn đứng yên bên ông bạn như một pho tượng. Tại sao mặt Trần Chính bỗng nhiên tái xanh đi ?

Ông kêu lên : Mai Phương ! Và giờ tay về phía em vợ lãnh tụ.

Một cử chỉ cao cả trong cái giờ tay, một lệnh truyền trong tiếng nói đột nhiên trở lại của ca sĩ già.

Thiếu phụ lập tức quay trở lại.

Trần Chính nói :

— Trông kia ! Thượng Đế đã tỏ ra chí công, chỉ trong một giây đã hạ kẻ vừa nhìn tất cả Uy quyền của chúng ta bằng con mắt khinh rẻ.

Thiếu phụ đưa mắt nhìn theo tay Trần Chính. Đến lượt Mai Phương kinh ngạc... bà lùi lại một bước.

Nhưng chợt hồi tỉnh, bà cảm động nói :

— Thượng Đế đã trừ cho Uy Quyền một kẻ thù ghê gớm nhất. Cầu sao ý muốn của Ngài sẽ thực hành ở dưới đất cũng như trên trời !

Ông lớn bị sét đánh nằm vật trên mặt đất.

Trần Chính cúi xuống gỡ con dao trong bàn tay co quắp của người Nga.

Lưỡi dao trần trở trong tay anh chàng vô ý giữa lúc sấm chớp đã hấp dẫn luồng sét.

Trần Chính xốc người vừa hỏi mua dao của mình lên tay, đem vội vào nhà lãnh tụ. Mai Phương và Liên Châu theo sau.



XIX

MỘT NĂM HẠNH PHÚC

Trong vòng hơn một năm, Uy Kiên như tin được rằng không còn bị xâm lấn nữa. Tất cả xứ nổi dậy đồng tâm nhất trí như một người. Những kẻ xâm lăng sững sốt trước sự hoạt động đột ngột của toàn dân đã rút lui đi hết.

Nhàn dân lấy lại ruộng nương, nhà cửa, trang trại. Tình hình tốt đẹp. Ai nấy đã có thể gặt hái được phần huê lợi của mình.

Từ hồ đến sông, từ non cao đến rừng rậm, kẻ thù lùi dần từng bước. Vị lãnh tụ ở Tri Vinh chống cự hăng hái đã giữ vững được thành, ông còn lập nhiều chiến công vẻ vang rồi từ trần. Ông chết anh dũng, chết thỏa mãn giữa lúc đắc thắng. Một người chưa mấy ai biết đến, Trần Chính — sau mọi người đều gọi là Con Sư tử — chiến đấu bên cạnh ông trong trận đánh xáp lá

cà. Ông bị tử thương. Con Sư Tử dũng mãnh cướp lại chủ tướng đầy thương tích ở tay quân thù rồi thay ông cầm đầu phong trào kháng địch.

Về phần Gia Định, vị lãnh tụ được công nhận là chủ tướng tối cao cũng tìm thấy nguồn sinh lực như xưa. Người ta thường thấy bên tay mặt ông, có khi đi trước ông, một thiếu phụ tươi đẹp như ban ngày.

Bà không chỉ huy nhưng thường có mặt trong những cuộc chiến đấu gay go nhất. Sự có mặt của bà đưa lại vui vẻ và gọi lòng dũng cảm cho mọi người. Đâu bà cũng đặt gót tới, bà đem theo một tùy viên bé nhỏ cầm cờ cỡi trên một con ngựa đen rất hùng dũng phất cờ giữa làn lửa đạn không sợ nguy hiểm.

Binh sĩ rất yêu quý chiến sĩ tí hon đẹp như thiên thần đó. Có phải thực là thiên thần không, hay chỉ là một đứa trẻ hay nói cho đúng hơn, như một vài người biết rõ, đó chỉ là một cô bé nhà quê do ngọn lửa thiêng hun đúc nên can đảm siêu phàm không bao giờ lùi bước.

Ấy chính là Mã Liên Châu, một cô bé Jeanne d'Arc trong cái xứ mà tên Jeanne d'Arc chỉ được người ta nói đến lúc có tai nạn. Trần Chính đã tiến dẫn cô bé cho Mai Phương. Hai người không bao giờ rời nhau, hề có người này tắt có người kia. Về sau phụ nữ gia nhập rất nhiều. Chính người Nga cũng phải cảm phục lòng hăng hái phi thường ấy.

Thời thế thật tốt đẹp. Đứa trẻ con cũng không thể quên các việc đã xảy ra. Sức quật khởi của người Uy Kiên

đã đem vẻ vang cho dân tộc, dù sau này họ có thất bại đi nữa.

Sung sướng thay cho các dân tộc dù nhỏ hay lớn đã có quyền hát khúc vinh quang ! Mùa đông năm ấy đã có một hiện trạng đặc biệt : quạ và chó sói chết rét trong rừng rất nhiều. Thương hại cho chúng ! Nhưng không phải phàn nàn cho dân quê. Mùa đông là mùa thân yêu họ ngồi quanh lò sưởi lúc nào cũng ấm như mùa hè.

Sau nữa, nhờ tuyết rơi, những túp lều tranh được che chở. Kẻ thù không đáng sợ. Họ rút vào khu vực riêng trong thành. Người ta có thể chạy chữa những vết thương vẻ vang của mình không cần dấu diếm. Không còn phải xuống hầm để sửa sang khí giới nữa. Người ta ung dung sửa soạn binh khí, tự do cử động nghỉ ngơi. Từ làng này đến làng khác, người ta có thể nhìn nhau, thăm viếng nhau và tính toán số thiệt hại. Người ta khóc thương những người thân yêu đã khuất, kỷ niệm những việc cao cả và nhất là cố gắng trù tính binh lực phòng cuộc chiến đấu sắp tới.

Những bản đồ, những cuộc sửa soạn chiếm đoạt hết thì giờ của các viên chỉ huy. Trần Chính ở đâu ? Hay là vắng mặt ? Thực ra ông vẫn thường xuất hiện nhưng chỉ trong giây lát đủ soi sáng các nơi như làn chớp nhoáng rồi ông lui về một nơi thanh vắng, hiem hóc do ông chọn chỗ và xếp đặt với hai người phụ tá. Khỏi phải nói, bạn đọc cũng thừa hiểu hai người là Mai Phương và Liên Châu. Chỉ như thế người ta mới để ông yên không đòi gặp. Đối với những chiến sĩ như Liên Châu và Mai Phương, phải

ngừng hoạt động vì mùa đông, thì giờ ngồi không thực là dài. Những phút vô tận ấy là những phút vô ích.

LỄ THIÊN-CHÚA GIÁNG-SINH...

Ít lâu nay Liên Châu nghĩ gì? Cái đầu hoe hoe vàng ngả xuống đôi vai như bông lúa nặng trĩu trên thân cây. Muốn cho bà bạn của em khỏi buồn, em cố làm ra vui vẻ, nhưng vô ích. Hình như một cơn mơ xâm chiếm em, làm cho em xa các bạn, đôi mắt em nhìn ra xa vời.

Đôi mắt ấy đưa đến đâu, muốn về đâu? Ngay trước mặt Trần Chinh cô bạn nhỏ cũng có những phút vô ý thờ thần. Lòng cô bé như một khu rừng tối, phải có đôi mắt tinh tường mới nhìn thấu. Ông bạn của cô đã có đôi mắt rất tinh. Người không lo lắng đến những đau khổ rất nhỏ của người khác có thực là người lớn không?

Những người thực mạnh bao giờ cũng là những người dịu hiền nhất.

Sáng hôm ấy, đầu Liên Châu rạp xuống hơn mọi ngày. Đôi mắt xanh càng thờ thần nhìn về nơi chân trời xa thẳm.

Mặt trời hôm ấy rất rực rỡ. Nhìn qua cửa sổ cô bé mơ màng đứng lặng. Tuyết phủ trắng xóa đồng quê dưới ánh mặt trời trông như bạc; đáng lẽ cảnh ấy đem cho Liên Châu những ý nghĩ sáng sủa, vui vẻ, nhưng không, em nin lặng. Rõ ràng em đang buồn rầu nhưng không muốn làm phiền những người thân yêu của em.

Ông bạn trao đổi với Mai Phương một cái nhìn. Đã

đến lúc phải nói. Ông đặt tay lên vai Liên Châu kéo em ra khỏi cơn mơ mộng, trở cho em một cỗ xe đã thắng cương sẵn sàng đậu dưới cửa sổ :

— Em không thấy ư ? Em không nhận ra tiếng con Lê Kha yêu quý của em ư ? Nó đang dậm chân. Nó muốn đi rồi đấy !

Cò bé cảm động hỏi :

— Nó đưa ông đi ?

Ông bạn đáp :

— Phải, nó đưa ta đi. Nhưng xe có hai chỗ, nếu có một người thân tín muốn đi với ta thì ta không đi một mình.

Liên-Châu nhìn Mai-Phương hỏi :

— Một người nào ?

Đôi mắt em như nói thêm : « Vậy tôi ở lại không có bạn. Nếu cần... cứ để tôi ở lại một mình ; » Lời phản nản cảm lạnh không thốt ra đến tiếng thở dài.

Mai-Phương mỉm cười :

— Không phải tôi. Tôi ở lại ! Vả chẳng chỗ thứ hai đối với một người lớn như tôi bé quá.

Ông bạn nói :

— Muốn được việc, tôi phải có người bạn nhỏ để lúc cần có thể để quên trong nếp áo ngực hàn, người bạn nhỏ ấy sẽ làm cho cuộc hành trình dài mau chóng của tôi được êm dềm.

Phải là người bạn định đi một mạch con đường với

tôi, đi không sợ rét làm đỏ mũi, và bằng lòng đi về phía tôi đi, đem hết tai mắt ra nhìn xem nếp nhà tranh có vườn dâu bao bọc ở đằng kia ra sao. Liên-Châu em biết cái nhà mà chúng ta làm quen với nhau chứ?

Ở đây có một ông bố, một bà mẹ, các em trai, gái có lẽ đang e rằng buổi lễ Thiên-Chúa Giáng-Sinh năm nay sẽ có một ghế bỏ trống.

Liên-Châu hiểu ngay. Em reo lên một tiếng từ trong thâm tâm đưa ra rồi khóc nức nở. Em ôm lấy ông bạn mỉm nụ cười qua nước mắt, một nụ cười đầy lòng biết ơn với hai người bạn lớn cũng đang lấp lánh giọt lệ.

— A! Lễ Thiên-Chúa Giáng-Sinh ở nhà cha tôi! Lễ Thiên-Chúa Giáng-Sinh cạnh mẹ tôi! Ba má sẽ cầu phước cho tôi! Lễ Thiên-Chúa Giáng-Sinh bên cạnh các em trai, em gái! Ông đoán được hết. Con không muốn nghĩ đến mà cứ mơ tưởng. Ông hiểu thấu tất cả ý nghĩ của con!

Những giọt lệ êm dềm lại chan hòa trên khuôn mặt đáng yêu của cô bé.

Hành trang sửa soạn rất mau, ngay lúc đó hai người lên đường. Thoạt nhìn, người ta chỉ trông thấy cỗ xe có một người đàn ông khoác áo kín mít ra hiệu cho con ngựa rất khỏe mạnh đang nóng nảy muốn đi, nhưng dưới nếp áo ngự hàn của người hành khách Mai Phương đứng trước cửa sổ nhận thấy đôi mắt xanh dịu dàng nhìn lên phía mình và một giọng trong trẻo vang tới bên tai: Cảm ơn!

Bốn ngày sau, cỗ xe trở lại, Liên Châu lòng tràn ngập sung sướng. Em đã được cha mẹ cầu phước cho em,

được hôn hít, vuốt ve các em nhỏ, được làng xóm đến chúc mừng, được các bạn của cha em và cả những người không quen nhưng biết tuy em còn bé đã tận tụy phụng sự tổ quốc đặc lực bên cạnh « con sư tử » và Mai Phương đến ca tụng.

Liên Châu trở về làm việc bên cạnh Mai Phương, chuyển đi khiến em can đảm lên rất nhiều. Tục ngữ nói câu này rất có lý : « Mái nhà cha mẹ thân yêu chẳng khác nào ly rượu đầy cho đứa con đang khát. »

RỒI SAU...

Tại sao người ta không ngừng câu chuyện ở đây ? Tại sao lại cứ theo cho đến kết cục đắng cay ? Tại sao cứ phải kể cho đến hết, từ đoạn đầu rục rờ cho đến đoạn cuối thâm sâu ?

Con Sư tử Trần-Chính sau khi sắp đặt trong bóng tối tưởng rằng năm thứ hai cũng sẽ gặt được kết quả tốt đẹp. Tất cả dân chúng còn tin tưởng hơn ông. Họ tin chắc theo lời đề nghị kẻ thù chỉ còn hiến cho người can trường và độ lượng của dân tộc can đảm ấy một cuộc hòa bình, một cuộc giảng hòa vẻ vang có thể chấp thuận cho cả Nga và Uy-Kiên.

Họ muốn được cái vinh dự như bạn, như đồng minh với Nga. Mọi người kể lại võ công oanh liệt của mình ; giữa lúc chiến đấu họ oai hùng và ghê gớm bao nhiêu thì khi hết chiến tranh họ trở nên hiền lành dịu dàng bấy nhiêu.

Câu chuyện Gia-thành mất đi cướp lại đến ba lần vẫn còn trong trí nhớ tất cả mọi người, ở tất cả cửa miệng, không bao giờ quên.

Quân đội chiến đấu bên Trần-Chính ca tụng ông không ngớt ; những thương binh, những người sắp chết cũng gọi ông là cha. Ai cũng gọi ông tới giúp đỡ. Con su tử Trần-Chính, Mai-Phương và thiên thần Mã-Liên-Châu đều là những người yêu quý của dân Uy-Kiên.

Nhưng Trời hỡi ! Chúng ta đến đâu rồi ? Các bạn có còn nhớ những buổi đầu u ám, những cuộc đi mò mẫm trong đêm tối, những buổi hội họp kín ? Ngày nay tình thế lại y như trước.

Kẻ mạnh đã đắc thế. Kẻ thù có thì giờ trở lại nhiều gấp bội. Họ đã hiểu biết, do kinh nghiệm, thế nào là Uy-Kiên, giá trị một kỵ sĩ, một dân quê Uy-Kiên như thế nào, để xông xáo vào đánh chiếm cái xứ kiêu hùng ấy.

Về phần Uy Kiên, tất cả được đặt lại thành vấn đề và kém may mắn. Nhưng biết sao ! Danh dự cần phải cứu vãn. Ai nấy đều nhắc nhở : « Chúng ta sẽ cứu vãn lấy danh dự. Sức mạnh chỉ giết ta chứ không thể tiêu diệt được danh dự của ta. »

Những kẻ nào nói : « Chiến đấu vô ích thì chiến đấu làm gì ? » thật đáng xấu hổ. Người ta có thể bỏ mẹ trong cơn nguy hiểm không ? Người ta có thể bỏ mặc chị hay em làm mồi cho kẻ thù không ? Người ta có thể nào bỏ vị hôn thê hay vợ con, cửa nhà đồng ruộng mà chạy trốn một mình không ? Còn một giọt máu trong huyết quản người ta có thể nào trao tổ quốc của mình gồm tất

cả người thân mến và của cải cho kẻ xâm lăng không ?
Hắn là không ?

Kẻ hèn nhát nghĩ thầm : « Công việc có thể tốt đẹp hơn và cái nhục sẽ không phải trả quá đắt. » Những kẻ ấy im đi, ần mặt đi ! Họ nên chui xuống đất, họ là kẻ phản bội ! Những kẻ nghĩ thế chẳng khác gì loài rắn bò sát đất. Kẻ chiến thắng cũng sẽ khinh bỉ họ.

Không ! Không có gì tồi tệ hơn cái nhục. Chỉ những kẻ biết chết vì tổ quốc đến ngày xử đoán của Chúa sẽ được sống lại. Dù không có cái ngày xử đoán vinh quang ấy họ cũng không cần. Cần phải để lại những kỷ niệm đẹp để bắt diệt mà lịch sử sẽ ghi chép ; đấy là của cải mà thế hệ sau sẽ thừa hưởng của ông cha đã hy sinh tất cả cho nhiệm vụ.

Đấy là ý nghĩ của người dân Uy Kiên, trong một hai trăm năm đến một ngàn năm nữa người dân Uy Kiên nghèo nàn nhứt cũng vẫn nghĩ thế.

Về phần người Nga chắc cũng nghĩ như vậy. Có ai hãnh diện vì đã cai trị những con thỏ và con cừu không ?



XX

NHỮNG VÒNG HOA CUỐI CÙNG

Tất cả đều bị rủi ro và thất bại.

Mã Liên Châu hỏi :

— Chúng ta còn phải đi nhiều không ?

Ông bạn hỏi lại :

— Con mệt lắm phải không ?

— Không, con không mệt. Nhưng con muốn biết chúng ta có còn phải đi nhiều không ?

— May mắn rằng còn đi ít thôi. Con nhìn thấy khu rừng bên tay phải không ? Tới đó chúng ta sẽ nghỉ. Nhưng bây giờ con đã mệt đuối rồi phải không ?

— Không, con cam đoan rằng không,

Ông bạn mỉm cười hỏi :

— Con bảo con không mệt. Con có chắc không ? Con có biết hình phạt nào trên trời dành cho những kẻ không

nói thật ở thế gian dù là ý tốt, không? Những kẻ ấy sẽ bị liếm một miếng sắt nung đỏ để rửa lưỡi đầy con ạ. Con không sợ cho cái lưỡi con sao ?

Liên Châu vừa trả lời vừa cười, hàm răng trắng bóng lộ giữa đôi môi thắm :

— Con không sợ sắt nung đỏ.

Ngẫm nghĩ độ nửa phút, đôi mắt trong của em nhìn ông bạn nói tiếp :

— Ông có biết rằng con thích liếm sắt nung đỏ hơn là ngừng lại khi ông cần phải đi không?

Ông bạn đáp :

— Ta biết một cách thu xếp công việc.

Không đợi cô bé lý sự trả lời ông ẵm cô bé lên tay.

Cô bé kêu lên :

— Không, không, con không muốn ông ẵm con đâu ! Ông còn nhọc hơn con, con không muốn thế, con không muốn thế đâu...

Thực lòng em nghĩ ; « Một người lính đã từng chiến đấu có lúc thắng lúc bại chỉ để cho người ta công khi nào bị thương, cũng là xấu hờ ! »

Nhưng đôi tay mạnh mẽ của ông bạn một khi đã nắm được đâu chịu bỏ ra.

Ông nói mấy lời dịu dàng khiến cho người lính tỷ hơn thôi kháng cự. Liên Châu vòng tay ôm cổ ông bạn ngả cái đầu mệt mỏi trên vai ông. Sau một năm trời hoạt động, em đã làm những việc trên tuổi mình, cô bé anh hùng sung sướng được thấy mình bé lại.

Ngày đã bắt đầu tàn. Ánh nắng mặt trời không còn gay gắt nữa. Đường đi quanh co, lúc qua những ruộng lúa mì, lúa mạch — có chỗ đất còn bỏ hoang — lúc qua những cánh rừng nhỏ đầy hương hoa thơm ngát và tổ chim.

Nhiều tiếng chim hòa âm riu rít, những màu sắc thắm tươi của cánh chim cánh bướm dập dờn, những ong rừng bay vo ve không hề gặp những cảnh tang thương. Ánh sáng mặt trời chiếu xuống cây cối như không nhớ đến rằng vừa ban mai, cách đây không mấy chốc, cũng ánh sáng ấy vừa chiếu xuống cảnh chém giết tàn khốc.

Thỉnh thoảng người ta nhìn thấy bên tay phải hoặc tay trái một cái gác chuông, một cái hồ, ao, hay một con sông, hoặc đầu cánh đồng làng, nhà cửa quét vôi trắng thấp thoáng trong vườn cây, có khi là một xóm nhỏ ẩn trong bóng lá.

Hai người đi tới một quãng đồng, ông bạn nói :

— Nhiều hoa mua nhỉ ! Liên Châu ! Con nhìn xem, chưa bao giờ chúng ta trông thấy hoa nhiều và đẹp bằng.

Tiếng nói không tả hết sự âu yếm trong giọng nói của ông bạn với Liên Châu. Một người mẹ trẻ cũng không có được những nụ cười trong ánh mắt, những dịu dàng trong giọng nói với đứa con hơn ông.

Ông bạn nói tiếp :

— Liên Châu, chúng ta ngồi đây nghỉ một lát, rồi con kết cho ta một vòng hoa mua thật đẹp nhé.

Ông đặt cô bé trên cỏ, với tay ra chung quanh hái những hoa mua gần tầm tay.

Liên Châu nói :

— Ông đừng hái ngắn quá, làm vòng hoa không đẹp và không chắc.

Ông bạn phải đi xa hơn để hái hoa, bảo cô bé :

— Con nằm nghỉ đến khi nào ta hái đủ. Đừng cựa quậy, nếu ngủ được thì con ngủ đi một chút.

Liên Châu đáp :

— Không, con không cựa quậy, con nằm nghỉ nhưng con không ngủ. Con thích xem ông hái hoa hơn.

Ông bạn không được khéo tay. Muốn hái cuống dài ông nhổ luôn cả gốc lên.

Liên-Châu bảo :

— Ông đừng làm thế. Có hại cho những kẻ đi sau chúng ta và mùa hoa năm sau. Những hoa hái cả gốc sẽ không mọc lên nữa. Không phải hái hoa như vậy đâu. Mẹ con mà trông thấy chắc thế nào mẹ con cũng rầy.

Ông bạn biết em nói đúng, nhưng ông vẫn hái và cố hái cho khéo hơn. Ông trả lời :

— Ta không phải là người hái hoa giỏi. Ta cũng giống như cậu bé vào nhà thờ cầu Chúa cúi hôn đất đập đầu xuống gạch broun trán lên thành cái broun.

Liên-Châu đáp :

— Ông đừng làm cho con buồn cười ! Thôi đủ rồi ! Ông đến ngồi cạnh con, ông hái nhiều đến nỗi hoa phủ kín người con. Thế này kết đến một trăm vòng hoa cũng vừa.

Cô bé thu xếp đồng hoa cho gọn lại.

Ông bạn nói :

— Đừng xếp mất công. Con có cần nữa không ?

— Không. Nhiều lắm. Đủ rồi. Đủ cho mười vòng hoa.
Bây giờ ông nghỉ một lát.

Ông bạn nghe lời đến ngồi gần cô bé chăm chú nhìn mấy ngón tay xinh xẻo kết vòng hoa và nhìn nét thay đổi trên mặt em. Lúc trước em gần như vui vẻ, đột nhiên em trở nên mơ màng.

Ông hỏi Liên-Châu :

— Con nghĩ gì thế ?

Cô bé ngáp ngừng rồi giấu mặt vào ngực ông bạn :

— Con nhớ đến hoa mua ở nhà và những vòng hoa ngày xưa các em con rất thích, con nhớ đến vòng hoa mẹ con kết cho con ngày còn nhỏ.

Trần-Chính đáp :

— Ấy là thời sung sướng, thời trẻ con chưa có phận sự làm những bức anh hùng tí hon. Con gái yêu quý ơi ! Ta tới gia đình con không phải là đem hạnh phúc cho con và cha mẹ con những người đáng kính. Cầu Chúa xin hộ những người ấy tha thứ cho ta !

Cô bé lấy tay bịt miệng ông và khóc :

— Ông đừng nói nữa ! Đừng làm con khóc bây giờ. Đừng làm cho con mất can đảm mà cha con đã truyền cho con. Can đảm ấy con cần phải có, và phải có cho đến cùng. Vâng, con phải can đảm cho đến ngày cuối cùng.

Cuộc đời chúng ta từ khi rời bỏ cửa nhà thật là một cuộc đời đẹp đẽ ! Thật là những ngày tươi sáng ! Một giấc mộng lớn lao ! Nhưng ngày nay... binh sĩ của ta đâu ! Mai-Phương đâu ? Mai-Phương của chúng ta yêu ông vô cùng ; và Uy-Kiên tự do của chúng ta đâu !

Đến lượt Trần-Chính ngậm ngùi : Đâu cả rồi !

Bộ mặt buồn rầu gục vào đôi bàn tay, ông và cô bé không nói nữa.

Liên-Châu kiềm được cơn xúc động trước, em lúi Trầ-Chính cho ngừng lên, nhìn ông bằng đôi mắt còn ướt lệ, nói giọng run run :

— Ông xem, con không buồn nữa.

Không thấy ông trả lời, em tựa má vào vai ông bạn khẽ vuốt ve. Ông ngừng đầu lên nhìn em :

— Tội nghiệp, con đau khổ quá mức rồi !

Cô bé đáp :

— Nhưng ông cũng đau khổ, đau khổ quá lắm. Và tất cả mọi người cùng đau khổ. Cả xứ...

— Ừ ! Cả xứ...

— Ai mà không đau khổ ? Chỉ có những con chim lơ dãnh truyền hết cánh này sang cánh khác thì dù nó đậu cánh này hay cánh kia cũng thế thôi.

Nhưng ông có nhớ cách đây không lâu, ông nói với binh sĩ trong khi vượt những ngọn đồi : « Tiến lên ! » Giọng nói của ông khích động cả mọi người, khiến được họ chiến đấu, toàn dân theo ông. Lúc này chỉ có một mình Mã

Liên Châu, nhưng không sao, ông cứ truyền lệnh cho một mình nó : « Tiến lên ! » Nó vẫn sẵn sàng tiến bước.

Cô bé đứng lên.

Nghe lời cô người đàn ông cũng đứng dậy. Cả hai nắm tay nhau lên đường. Đi một lát, họ nhìn thấy một làng có con đường hẹp đầy cỏ mọc đưa vào làng.

Ông bạn nói :

— Liên Châu có trông thấy làng kia không ?

Cô bé đáp :

— Có, con có trông thấy.

— Làng ấy lớn đấy chứ ?

— Vâng, trông như một làng lớn.

— Vậy thì một làng trong xứ Uy Kiên khổ sở của chúng ta càng lớn bao nhiêu càng có nhiều người vợ, mẹ, chị, em, vị hôn thê và con trẻ khóc than. Bởi từ con đường nhỏ này và các đường khác nữa, chồng, con, anh, em, vị hôn phu của họ đã ra chiến trường. Ai biết được ngày về của họ. Thời này thật là cực khổ hơn bao giờ hết. Liên Châu, con có hiểu không ?

— Con hiểu lắm.

Hai người đi rất lâu trong yên lặng.

Cảnh rừng người ta trông thấy từ đằng xa lan rộng thành một khối xanh biếc, khi đến gần hóa ra màu lá cây. Ngay ở ven rừng, màu lá sồi xanh ngắt chen lẫn màu lá phong xanh lợt.

Ông bạn vừa gạt cành lá đi vào trong rừng rậm vừa

nói: «Đến nơi rồi! Đi một quãng ngắn nữa sẽ đến bụi rậm là chỗ nghỉ.»

Bụi rậm không phải dễ tìm. Không kể cành cây quật vào mặt, gai góc móc vào quần áo, lòi tóc, làm trầy da, chảy máu; những thân cây đổ ngổn ngang chắn cả lối đi, những cây leo cỏ dại mọc chằng chịt khắp nơi.

Ông bạn đã biết mình phải đi đến đâu, ông có mục đích; bởi vậy ông nhìn kỹ từng bụi rậm, lắng nghe tất cả các tiếng động, thỉnh thoảng đứng lại suy nghĩ và nhìn lên mặt đất trên cỏ xanh để kiểm một dấu vết.

Mãi sau hai người đi tới một bụi. Gần đấy là một cánh rừng thưa rất rộng chỗ cho người muốn dừng chân nghỉ ngơi trên thảm cỏ, Trần Chính nói:

— Liên Châu ngồi đây mà nghỉ. Con trông đám cỏ đẹp biết bao! Vị lãnh tụ giàu có của chúng ta cũng không có được tấm thảm đẹp như thế. Nếu sự xa hoa này là đủ cho ông nhỉ? Ông ta sẽ sớm hiểu rằng vàng không phải vật đáng quý, đáng tôn thờ như thần thánh. Con ngồi dưới gốc sồi này. Nó là chúa tể ở đây. Có lẽ nó sống đến ngàn năm nay. Nó đã trông thấy nhiều cảnh đời. Các ngôi sao sáng trên trời chỉ trông thấy ngọn của nó.

Cây sồi thực là đẹp. Nó vươn cành ra từ phía kết thành một tòa miếu thiêng tươi mát; ở đây vừa mát, vừa có bóng râm và yên tĩnh. Ánh nắng không bao giờ lọt xuống, chỉ có ngọn cây là được soi sáng.

Gần cây sồi ngạo nghễ một thân cây sồi khác nằm dưới đất đã hắt bao năm không biết không còn một lá nào. Những lá ngày xưa tô điểm cho cây xanh tươi đã mất hết.

Ông bạn nhìn cây ngẫm nghĩ nói lên thành tiếng :

— Cây này không búa rìu nào chạm tới. Nó không phải chịu những sự tàn nhẫn của loài người. Tay chân bị trọng thương, nguyên thân nó vẫn được kính trọng, vậy mà ngày nay nó cũng ngã xuống đất. Tất cả những công cuộc bắt đầu từ ngày, từ thế kỷ rồi cũng đi đến chỗ cuối cùng. Vài năm nữa, cây đại thọ này cũng thành tro bụi, nhưng là thứ tro bụi tốt ngày sau sẽ vun đắp cho cỏ xanh. Dù lớn dù nhỏ, vạn vật tự hồi sinh. Một hạt cát cũng không tan đi, sẽ thành bất tử, nữa là linh hồn người ta. Sự thực, cuộc sống trên thế gian chỉ là một điểm bé nhỏ chẳng đáng quan tâm, đời người thuộc về Chúa nhiều hơn là về mình.

Cô bé lắng tai nghe và tự nhủ :

— Chắc ông đang cầu nguyện, ông đang buồn, làm như thế là phải.

Một sự lạ lùng : trên thân cây sồi trơ trụi có một vòng hoa mua gần giống như vòng hoa Liên Châu vừa làm. Sao có sự kỳ dị như vậy ? Hoa vẫn còn tươi.

Đôi mắt Liên Châu vừa quay đi thì gặp đôi mắt ông bạn vừa đặt tới vòng hoa. Em không kịp tỏ vẻ ngạc nhiên, thấy ông bạn vẫn thản nhiên như thường. Ông lượm vòng hoa ném vào lòng cô bé nói :

— Hai chiếc thành một đôi. Liên Châu, với con ta không phải giấu gì cả. Vòng hoa này bảo cho chúng ta biết không phải chỉ có một mình ta trong rừng, các bạn ta đang đi, những người hướng đạo sẽ tới đây trước.

Bỗng chốc trong rừng sâu vang lên một thứ tiếng Liên Châu cho là tiếng chim kêu.

Ông bạn nói :

— Một con chim non. Tiếng nó chưa đủ ấm. Nếu là con già chắc nghe rõ hơn. Nghe đây Liên Châu, ta cho kể ngày thơ kia một bài học.

Đưa mấy ngón tay lên môi, ông bạn thốt ra một tiếng chim kêu lạnh lạnh đến chim lớn nhứt trong rừng cũng không hót được. Tiếng ấy vang ra tới ngoài xa mấy trăm dặm. Từ ba phía khác có những tiếng kêu y như thế đáp lại.

Trần Chính bảo Liên Châu :

— Con đừng sợ, con đã biết việc thế nào ?

Ta phải để con ở đây một mình một lát. Con đứng đây, đừng đi đâu, ta sẽ trở lại tìm con ngay. Đừng rời khỏi chỗ.

Liên Châu đáp :

— Vâng, con đứng đây.

Em nghĩ : Ông sắp gặp những bạn đồng chí để cho huấn lệnh và chỉ thị cho những người trốn tránh như mình, để giải nguy cho họ, hay giúp đỡ và tụ tập họ lại.

Ông bạn rẽ cành lá toan đi vào bụi rậm, nhưng một ý nghĩ chợt đến, ông quay lại nhìn người bạn nhỏ can đảm một lần nữa và dặn :

— Đừng nghĩ những chuyện buồn nhé. Xin Chúa từ giờ về sau đừng có chuyện gì làm cho con buồn.

Liên-Châu đáp :

— Không, con không buồn nữa. Con sẽ cứng cỏi. Ông cứ yên lòng, bây giờ con có thể làm tất cả các việc mà không buồn, dù có chết đi nữa.

Ông bạn và cô bé trao đổi một cái nhìn chứa chan tình thân ái rồi ông biến vào rừng lá.



XXI

CHIỀC KHĂN TAY THÙNG

Liên-Châu nghiêng mình nhìn theo bước chân khá lâu. Đến khi không nhìn được bằng mắt em lắng tai nghe theo; như vậy cũng bớt buồn.

Chừng nào còn nghe tiếng động em tưởng như ông bạn còn ở đầu đây. Nhưng bỗng chốc tiếng cành cây gãy, tiếng lá sột soạt mất hẳn. Mã-Liên-Châu để rơi hai vòng hoa. mái đầu xinh xinh cúi xuống, em trở nên suy nghĩ.

Không thiếu gì vấn đề, em đã từng trông thấy những hồi vinh quang, những chuyện bí mật ghê gớm và những việc gần đây thật là buồn nản! Những người chiến đấu cho Uy-Kiên trước đắc thắng, sau phải nhượng bộ, rồi bị đánh phá, tiêu tán. Cô bé nghĩ thầm: « Ta chắc ông bạn muốn cố gắng một lần chót. Có lẽ là một sự cố gắng không hy vọng. Nhưng cần gì. Ông cứ làm. Việc bồn phận có thể nào dừng làm cho được? »

Em đã cảm thấy trong cuộc hành trình cố gắng mỗi bước đi là một nguy hiểm.

Còn sau này ? Ông bạn lớn và em, những người Uy-Kiên tâm huyết có thể nào sống mà nhìn Uy-Kiên mất đi ? Mất tổ quốc yêu quý thì thà chết còn hơn !

Em cố moi óc tìm hiểu tại sao nhiều người đáng lẽ thân yêu nhau là một việc rất dễ, lại cố tìm cách hại nhau. « Không biết cha ta có tìm cách gây sự với những người láng giềng không ? »

« Không biết có bao giờ ông tìm cách chiếm đoạt ruộng nương nhà cửa của người ta không, tuy ruộng của người ta tốt, nhà cửa người ta đẹp. Tại sao người ta muốn chiếm Uy Kiên của ta ? Đất đai của ta màu mỡ vào hạng nhất trên thế giới, nhưng đây có phải là một cơ để đuổi những người có đất đai không ? »

Mệt óc suy nghĩ về những câu hỏi mà những người tài giỏi cũng không giải đáp được, em ngừng lên nhìn trời bằng đôi mắt trong sáng kêu lên : « Trời hỡi Trời ! Biết đến bao giờ loài người mới thực tốt lành ? »

Rừng sâu vẫn yên lặng, bóng râm và gió mát đã làm cho tấm thân bé nhỏ bơ phờ vì mệt nhọc hồi lại một chút nếu em đừng suy nghĩ lo lắng đến thành sợ sệt tất cả những vật quanh mình.

Rừng tối lại, một bàn tay vô hình đã che dần dần lên rừng lá xanh um một bức màn đen. Cảnh tượng làm cho em nhớ đến khu rừng trong chuyện kẻ cướp và cuộc trốn tránh của người đàn bà khổ sở em đã kể cho ông bạn nghe khi mới gặp, Cô bé nghĩ : « Người đàn bà ấy cũng

không khổ hơn ta, nhưng ta thích cái buồn của ta hơn ».

Những tia nắng cuối cùng lọt qua kẽ lá rơi vào đám thân cây tắt dần, đêm tối hẳn lại. Liên Châu ngạc nhiên đứng dậy. Bao nhiêu buồn rầu về những việc đã qua chìm trong lo lắng vì chờ đợi hiện tại. Em nghĩ :

« Ông bảo : Ta sẽ trở lại với con ngay, ta chỉ đi một lúc, con cứ ở yên chỗ này ». Minh vẫn ở đây, bao nhiêu lúc đã qua rồi mà ông không trở lại, cũng không có dấu hiệu nào tỏ ra ông sắp về. »

Vạn vật im phăng phắc. Sự yên lặng cũng tương đối như tâm hồn cương quyết của Mã-Liên-Châu.

Cứ yên lặng mãi như thế cũng hay. Bỗng chốc tiếng súng nổ vang khắp mọi nơi, có đến hàng trăm hàng ngàn tiếng chớ không ít, chắc có cuộc xung đột khắp bốn phía trong rừng cùng một lúc. Chỉ trong mười phút cô bé thấy dài như một thế kỷ. Em thấy lâu và ghê gớm hơn cái yên lặng thăm sâu trước khi có cuộc chiến đấu, trước khi có tiếng súng đã từng quen thuộc bên tai.

Liên-Châu muốn nhìn qua các thân cây, qua ngọn cây. Như lò so tự động, em đứng lên kiễng chân cố nhìn và nghĩ : « Chắc có ông trong đám khói đạn này, ông mang binh khí, muốn dọn đường cho quân đội ta ở biên giới. Trong khu rừng đầy cạm bẫy này quân ta dụng độ với đối phương rồi. »

Hai bàn tay bé nhỏ ôm lấy cái trán nóng bừng; em tự nhủ : « Thôi không nghĩ nữa. Chẳng ích gì. Thượng Đế ở trên cao, hay dở tùy Ngài xếp đặt. »

Cô bé lại ngồi xuống cây sồi, cầu nguyện cho người thân yêu của em.

Em mê mải đọc kinh, đọc đến câu : « Thượng-Đế, xin cho con lại được trông thấy người ! » Em tưởng như mơ, em nghe như có tiếng lá động sào sạc, tiếng cành cây gãy. Nhưng không phải trong mơ, tiếng động từ đằng kia, gần bên em, chỉ cách vài bước, đôi má em đượm sắc hồng đôi mắt nhìn về phía có tiếng động.

Cành cây rẽ ra, khuôn mặt ông bạn dưới ánh trăng non vừa mọc hiện ra dưới chòm lá lay động. Thượng-Đế đã chấp thuận lời cầu nguyện của em. Nhưng có phải ông bạn không, hay chỉ là cái bóng ? Mặt ông xanh dờn đến nỗi tiếng reo mừng của cô bé không thốt ra khỏi miệng.

Ông bạn nói :

— Liên Châu, con có trông thấy chiếc khăn tay vàng này không ?

— Có, con trông thấy.

— Vậy ta đưa con tới cửa rừng, ta trở đường cho con. Con cứ thẳng mà đi, đi cho đến một cánh đồng lúa mạch, qua cánh đồng lúa mạch đến một con đường nhỏ. Con đường ấy đi đến một cái cầu con. Lên cầu, con đi hai vòng hoa lên đấy. Phía bên kia cầu về tay trái sau cái nhà máy xay là một khu rừng nhỏ. Sẽ có một người từ ven rừng đi ra. Nếu anh ta bảo : « Xin Thượng Đế phù hộ cho em ! » Con sẽ trả lời : « Thượng Đế đã phù hộ cho tôi. » và đưa cho anh ta chiếc khăn tay. Con nghe rõ chưa. Liên Châu, con không quên chứ !

Ông nói một cách chậm chạp, cái chậm chạp xưa nay

chưa từng có, có thể nói rằng ông không thể nói mau hơn được. Mặt ông tái hơn nữa, những giọt mồ hôi lấp lánh trên trán. Ông đứng tựa vào thân cây.

Liên Châu hỏi :

— Ông bị thương ư ? Chúng nó làm ông bị thương rồi sao ?

— Chỉ xây xát một chút thôi, đến mai sẽ không sao cả. Thôi con đi đi !

Ông cầm tay cô bé. Em kêu lên :

— Sao tay ông lạnh thế !

— Đừng nghĩ đến tay ta, con yêu quý ! Mau lên ! Đến cầu dừa hai vòng hoa, rồi một người từ trong đi ra, nếu anh ta nói : Cầu Thượng Đế phù hộ cho em ! thì đưa cái khăn tay. Can đảm lên, Liên Châu ! Con phải đi mau để cứu những người can đảm cuối cùng bảo vệ Uy Kiền.

Ông bạn muốn vẽ đường cho Liên Châu nhưng ông đã kiệt sức. Sự yếu ớt của một người cô bé vẫn coi như tượng trưng của sức mạnh làm cho cô lạnh lòng. Lần thứ nhất cô run sợ cho ông bạn. Nhưng cô không hỏi lại. Em hiểu rằng ông đã nói hết những điều ông muốn nói.

Chợt có hai cánh tay lực lưỡng rẽ cành lá sang một bên. Cô bé kinh ngạc, chạy sấn lên trước ông bạn mà em tưởng là bị đe dọa.

Trần Chính nói :

— Con đừng sợ, đây là người bạn, một người bạn chắc chắn và trung thành.

Liên Châu nhìn thấy một người nhà quê cao lớn hiện ra giữa đám cây lá. Anh ta chào em một vẻ kính trọng và thân ái. Hẳn là không phải lần thứ nhất anh trông thấy Liên Châu.

Trần Chính nói :

— Anh Thạch, bạn tôi ! Liên Châu, trông anh như cây sồi ấy nhỉ ?

Em ngạc nhiên nói :

— Có lẽ anh Thạch còn cao lớn hơn ông.

Thạch bẻ những cành cây phía trước Liên Châu. Anh đi dật lùi, đôi mắt lo sợ không rời Trần Chính.

Liên Châu biết anh đang nghĩ : Bạn cần có sự giúp đỡ.

Nhưng Trần Chính tựa vào thân cây bảo bạn :

— Đi đi ! anh Thạch ! Đừng nghĩ đến tôi, phải nghĩ đến những người khác. Phải tìm hết cách tránh cho họ khỏi sa vào cạm bẫy ghê gớm này.

Thạch nghe nói ra sức phá phách. Cành cây gãy rụi dưới sức mạnh của anh, Liên Châu nhờ đó đi được mau. Ông bạn cũng đi theo em. Ông ân cần nhắc lại lời dặn dò :

— Con đi tới ruộng lúa mạch, tới con đường bên tay mặt, đầu đường là cái cầu nhỏ, để hai vòng hoa trên cầu bên kia, phía tay trái là nhà máy xay và khu rừng nhỏ, người đàn ông và cái khăn tay. Cần phải đi đến đấy. Mau lên, con ! mau mau lên ! đây chiếc khăn tay.

Chiếc khăn tay giống y như chiếc khăn Mã Liên Châu đã trao cho bà em vợ lãnh tụ, em nghĩ thầm không biết có phải cùng chiếc khăn ấy không ?

Cô bé cầm lấy khăn, đưa trán cho ông bạn hôn và nói :

— Con làm đúng như lời ông dặn.

Trần Chính cúi xuống một cách mệt nhọc hôn cô bé. Nhưng khi ngẩng đầu lên, ông lão đảo, nếu không có Thạch vội lại đỡ thì ông đã ngã xuống. Liên Châu nhìn thấy vết máu trên tay áo ông vội hỏi :

— Máu ra ! Ông bị thương chỗ nào, ở tay phải không ? Ông để con buộc vết thương lại. Ông cũng biết bà Mai Phương đã dạy con thành một nữ khán hộ giỏi.

Ông bạn đáp :

— Con phải hiểu lẽ phải mới được. Ta vượt qua bao nhiêu cản trở chưa hề đổ máu. Như thế không công bằng. Ta cũng phải góp phần mới phải. Vết thương này không sao, một viên đạn vào tay là chuyện nhỏ. Chúng ta ra đi có phải để sung sướng đâu. Anh Thạch sẽ săn sóc ta.

Con đi đi ! Đi mau lên ! Chúng ta nói nhiều lắm rồi. Nếu con mang được chiếc khăn tay này đến chỗ hẹn thì hay lắm. Nhưng ta nghĩ con nên buộc chiếc khăn lên đầu, trên mái tóc hoe hoe của con người ta rất dễ nhận ra chiếc khăn.

— Thế ông cứ ở đây ư ? Ông phải đề phòng khu rừng này. Con lại về đây tìm ông chứ ?

Cô bé vừa hỏi vừa buộc chiếc khăn lên đầu.

Ông bạn đáp :

— Ta ở đây. Nếu không thể ở được, ta sẽ biết tìm đến con. Có sự gì chia rẽ được chúng ta ?

Một tiếng súng nổ trả lời thay cho cô bé, rồi lại một tiếng nữa. Tiếng súng khắp nơi nổ vang, không sát bên cạnh, nhưng cũng không xa.

Thạch nói :

— Chúng nó vào rừng. Có lẽ chỉ độ năm phút nữa chúng sẽ đến đây.

Con Sư Tử trỗi dậy. Thạch đưa vào tay ông một khẩu súng để cho ông xử dụng. Ông bảo cô bé :

— Con nghe thấy không? Con đi, con chạy, con bay đi ! Còn chuyện gì cũng quên hết. Con đi cho Uy Kiên, cho bà bạn Mai Phương, chiếc khăn tay sẽ nói cho họ biết...

Liên Châu chạy vụt đi. Khi tới đồng lúa mạch, đến đây là hết đường, cô bé không quên quay lại một lần nữa để nhìn người em vừa để lại với bao nhiêu nhớ tiếc. Không còn ai đứng bên ven rừng. Tiếng súng cũng thôi nhả đạn. Cảnh rừng đã yên lặng chỉ còn là một dãy núi thăm chạy dài.

Liên Châu lại đi. Mệt không đáng kể, ông bạn đã muốn em đi mau, em đi như bay. Ruộng lúa mạch đã qua, đến cây cầu nhỏ em đặt lên đấy hai vòng hoa. Một tiếng động âm vang đưa đến bên tai. Em lắng nghe, tiếng động gần lại và rõ ràng.

Rõ là tiếng một người kỵ sĩ phóng ngựa chạy tới. Kỵ sĩ này là bạn hay thù? Không phải là một kỵ sĩ Uy Kiên. Trông xa như một người Tác Ta. Em vội trở lại qua cầu.

Hai vòng hoa đã đặt trên cầu, em lấy làm vừa lòng.

Em chạy ẩn trong đám cỏ. Người kỵ mã tới gần buông lỏng tay cương hình như họ trông thấy em. Liền Châu hy vọng họ không thấy. Nhưng em vừa bước vào đám cỏ mọc bên bờ suối thì một tiếng súng nổ. Cái khăn tay vàng và cái đầu xinh xắn lăn giữa đám cây như con chim ngừng bay.

Người kỵ mã Tác-Ta đã đi qua cầu, hắn muốn biết phát súng bắn có trúng không. Ngồi trên mình ngựa, hắn cúi tìm thấy một tấm thân bé nhỏ nằm dài. Hắn nhận ra một đứa trẻ. Nhưng còn cái khăn tay vàng trên đầu đứa bé? Một mảnh giẻ rách vì đạn xuyên qua không đáng cho người ta lượm lên.

Hắn giật cương cho ngựa đi thẳng như một người đã bị lằm. Cô gái bé đối với hắn chỉ là một cái bóng gặp trên đường.

Cảnh vật lại vắng lặng. Mọi việc xảy ra rất nhanh, tưởng như không có chuyện gì trên cầu.

Ngay lúc ấy, một người nhà quê gánh một gánh củi nặng từ trong khu rừng nhỏ trong thẳm đi ra. Ông ta đi qua nhà máy xay trắng toát dưới ánh sáng. Ông thung thỉnh đi không nhìn bên phải, cũng không nhìn bên trái. Ông không ngờ vừa lúc trước con đường ông đi có sự bất trắc.

Đi lên cầu, ông trông thấy hai vòng hoa liền nhặt lấy treo vào gánh củi. Chắc ông ta có con gái nhỏ nên đem hoa về cho con. Qua cầu gánh nặng làm cho ông đi khó khăn. Ông bối rối một chút rồi không nản, ông vịn lên thân cây bắc làm tay vịn cho chiếc cầu. Đứng vững đoạn

ngừng lên ông ta chú ý nhìn trong đám cỏ ? Hình như một bó hoa vàng. Phải đến gần mới rõ. Đây là một đứa trẻ, một chân thông xuống mặt nước. Ông ta quỳ xuống, nhắc tấm thân ngay dờ kéo lùi lên mặt đất.

Trăng đã lên cao. ánh sáng soi tỏ. Người nhà quê nhìn khuôn mặt xinh đẹp tái nhợt vẻ đầy thương cảm.

Ông ta đặt tay lên trái tim đã ngừng đập, làm dấu rồi nói : « Thượng đế phù hộ cho em ! ». Nhưng cô bé không còn đáp được câu : « Thượng đế đã phù hộ cho tôi ! » Ông ta trở dậy, quên cả gánh nặng, chỉ nhặt lấy hai vòng hoa mà chạy. Ông chạy trở lại cầu, chạy rất mau, qua nhà máy xay, về phía rừng.

Ông ta vội vàng làm sao ! Ông ôm cái gì trong ngực, giấu cái gì dưới áo ? — Cái khăn tay vàng buộc lên mái tóc hoe hoe của cô gái nhỏ đã yêu xử sở một cách thiết tha. Ông đem khăn đi.

Chiếc khăn tay và hai vòng hoa đến nơi chỉ định. Liền Châu đã làm xong nhiệm vụ.

Những người khác, những người trung thành cuối cùng và bà bạn thoát khỏi tay quân thù.



XXII

VINH DỰ

Tất cả các việc kể trên xảy ra đã khá lâu.

Sau một hay hai trăm năm câu chuyện truyền lại như một chuyện cổ tích. Ngày nay trên ngọn đồi cao hơn hết các đồi núi trong xứ, vì tay người vun đắp, có trồng một cây thánh giá lớn bằng đá màu hồng. Trên thánh giá có khắc bằng mũi dao găm :

MÃ - LIÊN - CHÂU

Toàn thể ngọn đồi tên gọi Anh-Lăng, ấy là mồ cô gái nhỏ. Trên mồ cây cối xanh tươi luôn luôn nở hoa vừa đẹp vừa thơm ngát, những hoa mà người ta không bao giờ trông thấy và cũng không thấy ở nơi nào khác.

Những bông hoa đẹp người ta ví như cái nhìn của đứa trẻ. Khi đánh cây ra chỗ khác trồng, cây chết lụi đi không mọc. Gieo giống vào đất khác cây cũng không lên. Người ta đặt cho nó một cái tên rất thích hợp : hoa MÃ-LIÊN-CHÂU.

Người ta kể chuyện rằng : một dũng sĩ rất can đảm, thông minh, khôi ngô, tuấn tú và đầy đức tốt, nhưng lòng yêu nước của chàng còn cao hơn tất cả các ưu điểm ấy, đã một mình đắp nên ngọn đồi.

Chàng chỉ có một tay, còn tay kia bị mất trong trận chiến đấu cuối cùng cho nền độc lập của Uy-Kiên. Bằng một tay còn lại chàng mang từ năm đất đắp núi. Không biết mất bao nhiêu năm. Khi bắt đầu làm chàng còn trẻ, lúc đắp xong trái núi, râu tóc chàng đã bạc trắng.

Người ta nói có đứa trẻ tên Gia Lã đến xin làm phụ. Đứa trẻ ấy cũng già với « nghề » đắp đất.

Khi Anh Lăng cao như một cái gác chuông, cây thánh giá trồng lên rồi, chàng dũng sĩ thường ngồi dưới chân thánh giá mà khóc cho đến ngày chết.

Trước ngày ấy không ai trông thấy « con sư tử » khóc bao giờ. Những giọt lệ của chàng rơi xuống, nảy lên những bông hoa vừa đẹp vừa thơm ngát trước kia chưa hề có trên đời.

Những người nghe hiểu tiếng loài hoa, trong những buổi có trăng, nghe có tiếng thì thầm : « Chúng ta chỉ nở trên mồ những người đã hy sinh vì tổ quốc ! »

Con trẻ, cả trai lẫn gái, khắp nơi trong xứ, hàng năm được cha mẹ dắt đến viếng mồ cô gái bé. Mọi người đều

mang hoa, có người mang hình ảnh, huy chương đến tặng anh linh cô.

Có người vừa kể chuyện cái chết anh dũng của cô gái nhỏ vừa khóc, nhưng ai cũng muốn được như Mã Liên Châu.

Khổ thay Trên thế giới không thiếu gì nước Uy-Kiên. Cầu trời cho tất cả những xứ bị đè nén dưới ách ngoại xâm có rất nhiều Mã-Liên-Châu, có thể sống như Mã-Liên-Châu, chết như Mã-Liên-Châu mà chúng ta vừa kể.

Có người kể chuyện rằng: Cùng lúc Anh Lãng dựng nên, cách đây không xa, trên đỉnh núi trước mặt cũng hoàn thành một cách nhanh chóng lạ thường một ngôi nhà tu cao hơn cả các nhà trong miền.

Nhà vừa cất xong, những người tinh mắt nhìn thấy khuôn mặt quý phái, xanh xao của một bà phước chống tay trên bao lơn sân gác nhìn người đứng sẽ cụt tay mang từng nắm đất đắp mồ cô gái nhỏ. Người ta nói bà phước đó không ai khác hơn một bà công chúa rất đẹp và can trường.

Sau khi dự trận chiến đấu cuối cùng cho nền độc lập của Uy Kiên, người đàn bà cao quý đã lui về nhà tu và nguyện không bao giờ ra nữa.

Nhưng câu chuyện lại còn phiền phức hơn, người ta nói rằng: bà không vào nhà tu một mình. Bên cạnh bà người ta thường trông thấy một người con gái rất đẹp cũng vào nhà tu với bà và cũng nguyện ở trọn đời.

Những người không muốn cho người mình yêu mến chết, nói rằng người con gái là Mã Liên Châu. Mai

Phương sau khi nhận được chiếc khăn tay thúng vôi vãi đến chỗ cô bé yêu quý bị bắn để mang về chôn cất. Nhưng cô bé nằm bất tỉnh mà chưa chết. Bà bạn đã cứu được cô.

Cô bé theo bà vào nhà tu để khỏi phải trông thấy Uy Kiên trong tình cảnh bị chinh phục.

Giữa khoảng Anh Lăng và trái núi có ngôi nhà tu có một cái nhà, như nhà Mã Liên Châu đã sinh trưởng, cũng mới xây lên.

Ngôi nhà có vườn dâu bao bọc. Người ở trong nhà là cha mẹ của cô bé anh dũng. Uy Kiên mất, tất cả những người tận tụy vì đất nước không còn gì để nói với nhau, nhưng cứ trông cách thức sắp đặt Anh Lăng, ngôi nhà và tu viện, người ta có thể biết họ đã tìm được cách liên lạc sự sống xa nhau bằng mắt.

Tùy theo ý muốn, độc giả tự chọn lấy một trong hai kết cuộc hợp với lòng mình.

Có người trách tác giả kết cuộc chuyện Mã Liên Châu quá thê thảm. Trách thể thực bất công, viết chuyện cô bé há chẳng phải tác giả đã có ý muốn cho cô sống mãi mãi với các bạn ?

Hết

SẮP XUẤT - BẢN

* CHÌA KHÓA THÀNH-CÔNG PHẠM-ĐÌNH-TÂN

(Loại sách học làm người)

* KÈN CHIÊN-ĐẦU

THÁI-BẠCH



Cùng một dịch - giả

THÙY-DƯƠNG

★ CHÚA - TÊ RỪNG XANH

★ LỊCH-SỬ NƯỚC BỈ

★ HOA-KỲ SỬ - LƯỢC

Muốn mua hay muốn làm đại-lý bán tất cả các loại sách
xin hỏi tại **HƯƠNGGIANG** 12 Huỳnh-thúc-Kháng Saigon.

Thư và Ngân-phiếu hoặc Bru-phiếu xin đề tên :

Bà NGUYỄN-THỊ-NHỚN

CÔ BÉ ANH HÙNG

Nguyên-Tác của P. J. STAHL bản dịch của cô THÙY-DƯƠNG. Giấy phép số 737/XB do H.Đ.K.D.T.Ư. cấp ngày 9-4-1963. Do nhà in HƯƠNGGIANG 12 HUỲNH - THÚC - KHÁNG — SAIGON Xuất-Bản. Ngoài 3.000 quyền in trên giấy thường có in 100 quyền ĐẶC-BIỆT trên giấy BẠCH - TUYẾT và 100 quyền trên giấy CROQUIS. Hai loại sau mỗi quyền đều có chữ ký của Tác-giả và nhà Xuất-Bản.